

# NHỮNG KINH DO TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP THÀNH

Hán dịch: Phù Tần, Kế Tân Tam tạng Tăng Già Bạt Trùng

Việt dịch: HT.Chánh Lạc

--- o0o ---

*Nguồn*

*www.quangduc.com*

*Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com*

*Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>*

## Mục Lục

Bài tựa và Quyển thượng

Quyển thứ nhất

Quyển trung

Quyển Hạ

## Bài tựa và Quyển thượng

Tăng Già La Sát, người nước Tu Lai. Sau khi đức Phật nhập diệt 700 năm, ngài sanh ở nước này, xuất gia học đạo, du hành, giáo hóa các nước, cho đến lãnh thổ nước Kiền Đà Việt, làm thầy của vua Chân Đà Kê Nị. Ngài là bậc cao minh tuyệt thế, có nhiều dịch thuật và sáng tác. Tại nước đó, ngài tập thành kinh " Tu Hành Kinh " và " Đại Đạo Địa Kinh ". Ngài lại trước tác Hiến chương của kinh này rằng: " Đức Thế Tôn từ lúc mới thành đạo đến nay bị chìm đắm hư vô, sở hành không có lớn, nhỏ, phải theo sự việc mà luận bàn, từ việc du hóa, hạ tọa an cư, không việc gì mà không thiếu sự khúc chiết. Tuy bốn hạnh chiếu khắp, vấn đề độ đời như các kinh chép. Đức Phật lúc đi, lúc ở thì hết sức bất ngờ. Nay xem kinh này mà nhiều người được ngộ đạo, truyền bá cho đến nay. Cho dù ta có được sức lực của đại lực sĩ, chân thật không hư dối, đứng ở dưới cây này, tay vịn lá cây mà bỏ thân mạng. Cho dù có thể lực to lớn của con đại tượng cũng không thể di chuyển được ta tí nào. Ngay lúc trà tỳ cũng không đốt lá cây này, nhưng sau đó ta liền đứng mà mạng chung. Vua Kê Nị Tự đến nhưng không thể lay động được. Vua liền dùng voi lớn kéo nhưng vẫn bất động, đến chỗ trà tỳ, hơi nóng bốc lên mà lá vẫn không thương tổn. Ta liền bay lên cõi trời Đâu Thuật, cùng đàm luận điều cao xa trong cửa đạo sĩ Di Lạc, lá vị Phật sắp bỏ xứ vào thời Hiền kiếp thứ tám ".

Vào năm 20 niên hiệu Kiến - Nguyên, Sa môn Tăng Già Bạt Trùng, người nước Kế Tân mang kinh này đến Trường An, Thái thú Võ Oai là Triệu Văn Nghiệp xin phép được xuất bản. Ngài Phật Niệm phiên dịch, ngài Huệ Trung làm Bút thọ, chính lúc ngài Mộ Dung gặp nạn ở ngoài thành (cận giao), nhưng dịch phẩm không ổn (?). Tôi cùng với Pháp Hòa đối chiếu để kiểm định, đến ngày 30 tháng 11 mới xong. Năm này xuất bản 60 quyển kinh A Hàm, 46 quyển kinh Tăng Nhất A Hàm, trong lúc đánh trống (phạt cổ), gõ mõ (kích thác) để phổ cáo, xuất bản hơn 100 quyển kinh này. Dù lúc cùng đường hay thông suốt vẫn không biến đổi, há chẳng phải là di tích xưa của tiên sư đó sao?”.

## TỶ KHEO TĂNG GIÀ LA SÁT

### THÀNH KINH PHẬT HẠNH.

#### **Quyển thứ nhất**

Bấy giờ Bồ tát lúc mới tu hành, vì thương xót thế gian nên phát tâm với đạo. Vì Ngài xuất gia cho nên thực hành nhẫn nhục; vì không tương ứng nên tâm Tam muội bị đoạn; vì vô trí nên hành trí huệ Kim-cang ; vì đề trừ bỏ sự đùa giỡn, hành chơn đế, cho nên từ bỏ ý ô uế ; vì trực hạnh nên hành khổ hạnh; vì có lòng từ hiếu với cha mẹ cho nên kiên cố không bỏ thế nghiệm. Vì lý dục cho nên làm theo điều nhiều ích ; vì đã niệm báo ân cầu giải thoát cho nên mặc áo cà sa; vì muốn tịch tĩnh ở nơi núi rừng cho nên không để ý mọi việc ; vì hành giả tìm hiểu nơi người thân cho nên biết thân mình là sự trói buộc ; vì miệng thực hành không nói dối cho nên đối với tất cả gốc khổ, ý không niệm nhưng không xả hiện hữu vậy.

Hoặc lại lúc Bồ tát thực hành trí huệ, nhờ những điều đã biết cho nên gọi là trí huệ, luôn luôn trong mọi hành động của Ngài và sự không hiểu sâu nghĩa lý của các chúng sanh, Ngài mãi mãi khuyến hóa, phân biệt bằng trí tuệ xác quyết của Ngài: đây là sâu, đây là cạn, thanh tịnh, rất có lợi; đây là ác, đây là xấu, thân cận thiện tri thức; pháp này không loạn, vô lượng vô hạn, cũng không tăng giảm. Giống như cái kiếm, cái kích đã chặt thì đứt, trí huệ của Ngài cũng lại như vậy. Vì hiện đệ nhất nghĩa cho nên có trí huệ sáng suốt ; vì ý mình tối tăm, bế tắc cho nên mở cái thấy tương ứng với sự sáng suốt ;

nhờ có cái hạnh nên căn môn đầy đủ. Vì không khiếp nhược cho nên thể hiện oai lực của mình, vì muốn đoạn tài nghiệp bất thiện nên hiện ra có tài nghiệp; bất thiện là không thể nắm bắt được, cho nên hiện ra trần bảo như vậy; vì đoạn mạng cho nên hiện ra thọ mạng; vì đoạn các kiết sử cho nên ra sức quán sát việc lâu xa; cùng người phân biệt đều khiến cho họ giải quyết rõ ràng để cứu mạng họ khỏi bị nguy khốn; vì sự ưu sầu cho nên khởi tâm hoan hỷ; vì để dứt ý không khởi cho nên lia pháp ác mà thành tựu thiện pháp; vì bỏ tà theo chánh, nhờ vậy cho nên Ngài thành tựu sức mạnh trí tuệ. Vì sự sanh tử cho nên muốn đoạn vọng kiến, đến chỗ giải thoát. Vì đạo khắp thế gian cho nên tu hành tất cả cảnh giới. Cứu cánh của nhất thiết trí và để đạt đến vô vi (Niết-bàn).

Khéo đứng không di động

Liên đến cõi Bất hoàn

cả trăm kiếp tu hành

Không có tướng ba đời

Không có sợ sanh tử

Tiêu diệt hết ba cõi

Muốn thanh tịnh chúng sanh

Ngài không còn hy vọng.

Bấy giờ, khi Bồ tát tu hành chân đế, tên của chân đế đó là tâm không hư vọng. Không nói hai lời, thường vui thích việc đó, cũng không có bỉ - thử, luôn luôn vui thích sự thật ấy; trong lúc thức hay ngủ, chưa từng đù giỡn, cũng không thích nói dối.

Lại nghe: Ngày xưa có một vị Vua tên là Tu Đà Ma, ở trong cung vua có chế ra loại trống pháp để thống lãnh 4 cõi, khi đánh lên thì quần thần, nhân dân không ai không nghe. Vị Vua có đức như vậy, đi đến ao nước để tắm rửa, cỡi lên xe Vũ Bảo, muốn ra khỏi thành. Bấy giờ có một Bà la môn nhan sắc đoạn chánh, thông minh trí tuệ, muốn đến chỗ Vua để xin châu báu. Bà la môn liền tâu với Vua, tự xưng tên họ, đưa tay lên, nói lời cầu xin.

Bấy giờ nhà vua nghe tiếng nói người hành khất liền hoan hỷ, mới bảo rằng:

- Thôi đi, thôi đi, này Tôn giả ! Chờ ta về nước sẽ cứu tế cho.

Phàm phép của Vua là không nói hai lời. Nhà vua liền đến ao nước tắm rửa. Tắm rửa xong liền muốn trở về nước. Bấy giờ có con quỷ có cánh bay (Sĩ-Phi) tên là Yết-Ma-sa-ba-la, hiện tướng khủng bố, tay cầm thân Vua. Khi ấy nhà vua liền tự roi nước mắt. Lúc đó con quỷ quán thấy tâm của nhà vua như vậy, liền hỏi:

Tại sao Đại vương ? Vì sao Ngài lại khóc, có tâm ưu sầu thế này?

Bây giờ Bồ tát trả lời:

- Ta không có cái tưởng về thân ta. vì ta có hứa cho của báo cho vị Bà la môn cho nên ta mới ôm lòng sầu lo như vậy.

Khi ấy con quỷ nói với nhà vua:

- Tôi chưa bao giờ nghe chuyện hết sức kỳ quặc như vậy. Thế gian rất hiếm có. Nếu vì nhân dân của Ngài, vậy tôi cũng đến để xem thử. Nay nếu tôi thả Vua ra, vậy Vua có trở lại chăng ?

Bây giờ Vua hết sức sung sướng.

Khi ấy con quỷ có hai cái cánh, nó bay lên hư không, quán xét lời nói của Vua, liền thả Vua ra.

Bây giờ Bồ tát trở về nước, hoan hỷ lấy của cho Bà la môn ấy. Đó chính là lời nói sự bố thí không hu vọng, không hối hận, có sự thần xét chân thật.

Khi ấy vị quốc vương liền trở lại chỗ con quỷ, tự xưng tên họ nói:

- Ta đã đến đây.

Bây giờ con quỷ thấy hình mạo của nhà vua liền kinh sợ, vì Vua đã nói lời thành thật. Nhan sắc của Vua không thay đổi, trừ bỏ sân hận, không có ý sát hại. Nó liền nói:

- Thật là chuyện hết sức kỳ dật, ta chưa từng nghe bao giờ.

Nó nói bài kệ:

Ta thà uống chất độc

Dao bén cắt thân thể

Phước xưa sanh vương tộc

Dũng mãnh không hư dối

Nay tôi tôn kính Vua

Cải hối, tu hạnh thiện

Nước đồng sôi đổ miệng

Ai dám hại Pháp vương ?!

Đức Ngài không ai bằng.

Nên theo với quốc vương

Theo Vua, không giết nữa.

Cúng sanh được an lạc.

Bây giờ khi Bồ tát tu hạnh nhu hòa, tâm Ngài nhu hòa, có danh tiếng tốt, lời nói không thô bạo. Vì muốn cầu pháp nên thường gìn giữ ý, chưa từng sanh lòng oán ác, không sanh hy vọng, miệng không nói lời ác; vì người ngu si nên hiện tướng trí huệ ; vì từ tâm cầu ướ nên ai cũng khen ngợi, không có ý tưởng tự cao, không tùy thuận các điều hư huyền. Nhờ chư Phật ủng hộ nên đạt được cái đức như vậy. Ngài cũng không có điều gian nguy. Những ô ướ như vậy thầy đều tránh xa. Bên trong Ngài có được tâm nhu hòa, thiện căn vốn đầy đủ, mọi người đều mến yêu; Ngài không tiếc thân mạng nên thần tiên đều khen ngợi. Ngài có sự nhu hòa như vậy thì có thể quán biết quả báo thiện ác của Ngài. Trí huệ công đức của Ngài đầy đủ như đã nói trên. Gốc thiện cũng không đoạn mất khi bản cùng. Ngài bố thí vàng bạc, châu

báu để trừ bỏ các ô uế. Lúc Ngài thọ 10 tuổi, gặp điều ách nạn, vì muốn tự tại sống còn nhưng Ngài cũng không sát sanh. thân tạo nghiệp lành, tâm sanh của cải, miệng thì truyền giáo. khi hành động tạo nghiệp, Ngài trừ khử những điều ô uế ngăn che.

Bây giờ, này các Tỳ Kheo, người ở thế gian có thân đã được dùng nghỉ, nó không phải là sở hữu của thiện ác, những ý tưởng sở hữu đã chất dứt hoàn toàn, nhờ đã chấm dứt hoàn toàn nên xa lìa sự nhiễm trước mà đời trước đã tạo ra. Khi nhiễm trước đã đoạn, đã hết nên không tạo ra nữa, nên đoạn trừ gốc khổ, hết sự bại hoại.

Nói như vậy xong, làm pháp trụ này, ở trong diệu pháp tâm sâu ấy, như tay cầm bánh xe 6 tháng mà không giải đãi.

Các đức Phật Thế tôn đều biết rõ hết, đều thành tựu hết. Bây giờ liền nói bài kệ:

- Không tạo ý dua nịnh

Nên không tạo nghiệp ấy

Ý dừng mãnh như biển

Đầu mặt con đánh lễ

Biết rõ nghiệp tà pháp

Luôn quán sát như vậy

Nhu hòa không thô bạo

Vô trước, đời hiếm có.

Bây giờ, lúc Bồ tát từ hiếu đối với cha mẹ, tâm Ngài có sự báo ân, cung kính, thừa sự, xa điều ác, theo điều thiện, tùy thời cúng cấp, tối ngủ dậy sớm thăm dò ý cha mẹ, không việc gì mà không làm. Những điều cha mẹ giáo huấn, ngăn cấm, chưa từng vi phạm. Ngài có tâm nhu hòa như vậy cho nên mới có việc làm như vậy. Tâm Ngài đã tu hành, thường tự quán sát, nên làm việc gì, những điều đã nghe giáo huấn liền biết rõ. Tâm thường hoan hỷ, ái

kính tất cả. Nhớ nghĩ, biết rõ tâm của cha mẹ nên thường nghĩ việc muốn báo ân. Điều này không bao giờ có: đó là không nói lời thô bạo.

Lại nghe, ngày xưa, lúc Ngài chưa thành Bồ tát, còn làm con đại tượng vương, đoan chánh vô song, đầu, mắt, da, lông thầy đều đoan chánh, ai xem cũng không chán, tai dầy, sung mãn hơn các con voi khác, răng dài, móng vuốt vức, có tâm vui thích, môi răng đều đỏ, đầu tai đều tròn trịa. Hình thể vuông vức, hết sức to lớn, cao rộng, giống như hòn núi cao, bước đi chững chạc, bảy chỗ đầy đủ, giống như hoa sen xanh, bước đi vững vàng không có trở ngại, do long nữ sanh ra, rong chơi trong núi đằm, sắc như tuyết trắng. Khi bị thợ săn bắt được, dắt đi, bấy giờ cây cối, núi rừng thầy đều nghiêng mình buồn thảm, nước tự dâng lên chỗ voi ở, Thợ săn đem dâng các đồ ẩm thực ngon ngọt, nhưng voi vũng không chịu ăn.

Bấy giờ người huấn luyện voi đến trước, quỳ dài chấp tay nói với con voi ấy bằng bài kệ:

- Tôi vốn tạo thiện tâm

Sao lại không chịu ăn

Mời voi thân đến đây

như có tâm oán hận ?

Bấy giờ voi thân liền nói kệ đáp lại:

- Mẹ tôi bị mù mắt

Nhớ mẹ không thể ăn

Già yếu thêm sầu não

Cho nên xin tha mạng.

Ở trong núi sâu kia, mẹ tôi không ăn, đói khát, chắc chắn sẽ bị chết, việc này hết sức độc hại, thống khổ làm cho mẹ con phải ly biệt. Vì sự sầu lo ấy nên tôi không thể ăn được. Không có quả ngon để dâng cho mẹ tôi, như vậy, cả tôi và mẹ tôi đều chết.

Con voi thần nói những lời chua cay ấy xong, lúc ấy người thợ săn liền hoan hỷ thả voi ra.

Bấy giờ ở nước Câu Tát La có một trụ xứ ở ẩn của một học sĩ tên là Diễm Thí. Vị này tu hành thập thiện đầy đủ công đức, ôm bát đi lấy nước. Khi ấy quốc vương nước Câu Tát La xuất hành để đi săn, đuổi theo con nai từ trong núi phóng ra. Nhà vua liền buông tên, lỡ bắn trúng Diễm Thí. Bấy giờ Diễm Thí kêu la, lo cho cha mẹ, nói:

- Tôi giống như con chim mà không có hai cánh, Cha mẹ tôi tuổi già, mù lòa không thấy đường, nay tôi bị trúng tên độc, đều sẽ phải chết. Cha mẹ tôi thì tu Tứ đẳng tâm.

Liền nói bài kệ:

- Vì cha mẹ tôi già

Khi cha mẹ sanh con

Tự giác và giác tha

Như sắc, thanh và văn

Tôi thẳng thương quần sanh

Phát tâm đều diệt độ

Mất mù không thấy đường

Muốn được nhờ sức con

Tất cả đồng tự tướng

Người trí tự dứt ý

Đều đưa đến đạo tràng

Tôi diệu nghĩa thế gian.



Lúc mới phát tâm thì gọi là Bồ Tát, có các hạnh như vậy: tiêu diệt vô minh, mà không có khả năng trừ vô minh. Vì muốn hiện trí tuệ sáng suốt để tu hành nên trừ bỏ cái sở giác. Bồ Tát quán sát như vậy: Bây giờ đối với các loài chúng sanh, thiện ác thực hành lòng đại bi. Vì thương xót thế gian cho nên phát tâm đến với đạo. Chúng sanh đều là ái trước, cũng không tự dùng năng lực để trừ sở giác. Bồ Tát quán sát như vậy. Bây giờ đối với các loài chúng sanh mà khởi lòng đại từ. Chúng sanh bị sắc trói buộc, bị dục ái trói buộc, không ai có thể hiểu sắc, ngoại trừ người trí tuệ.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi lòng đại từ. Đó là: Chúng sanh bị hai ý niệm oán và ghét giao nhau, trói buộc, không ai có thể biết được điều ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với loài chúng sanh mà khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh bị gánh nặng khổ, bị khổ làm hại, không ai có thể vượt qua gánh nặng khổ này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với loài chúng sanh mà phát sanh đại từ, là: Loài chúng sanh thường ôm lòng sợ hãi, trăm thứ khổ cùng lúc ập đến, không ai có thể trừ được sự sợ hãi này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với loài chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Loài chúng sanh bị sự đói kém, khát ái áp bức, không ai có thể trừ được đói kém này ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với lòng chúng sanh khởi lòng đại từ, đó là: Loài chúng sanh bị bệnh khốn bức bách, một bệnh chuyển động thì trăm thứ bệnh tăng, không ai có thể thoát khỏi bệnh này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi lòng đại từ, đó là: Loài chúng sanh bị sanh, già, bệnh, chết thường theo đuổi thân mà bị tai họa. Không ai có thể thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết để được vô vi ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Loài chúng sanh mọi việc đều trở thành bị ối, đấm trước tưởng hữu tường, không ai trừ được sự kết thúc bị ối đó, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi lòng đại từ, đó là: đối với chúng sanh có việc không làm được nên chí tánh hoang mang, hỗn loạn, không ai có thể làm việc ấy rất ráo được, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi lòng đại từ, đó là: Chúng sanh tham trước một chút mùi vị mà phải trải qua các thứ khổ, không ai có thể thoát khỏi khổ não này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng thường ôm lòng do dự, mong mọi điều xa sự chánh, gần sự tà. Không ai có thể đoạn trừ sự hồ nghi ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi lòng đại từ, đó là: Chúng sanh có bao nhiêu kiến thú (quan niệm thú hướng), không ai có thể bạt trừ kiến thú này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ: Những trần cấu chúng sanh đắm trước, không thể vượt qua bị nạn, không ai có thể đạt đến bị nạn, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là chúng sanh bị ba thứ lửa hỷ hùng thiêu đốt, không ai có thể thoát khỏi chúng, cũng không ai có thể dùng pháp vũ để tiêu diệt chúng, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh bị luân chuyển trong vòng sanh tử, không bao giờ dừng nghỉ, cũng không ai có thể đạt đến bị nạn, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh bị hành động ô uế, nhiễm trước làm tăng trưởng gốc sanh. Không ai có thể thoát khỏi sự sanh tử này, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là chúng sanh thân thì bị sự hiểm nghèo lớn, tay thì vịn dây nguy khốn, không ai có thể thoát khỏi sợi dây nguy khốn ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là chúng sanh như tầm ăn dâu, bị hành động xua đuổi, bức bách. Cũng không ai có thể thoát khỏi dòng thác ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ Tát quan sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là: Chúng sanh thường ôm lòng hy vọng hướng tới sự sanh tử lớn, cũng không có thể đình chỉ làm cho nó trở lại, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy, đó là: Chúng sanh hướng tới ác đạo, thường có tướng dục hạnh, không ai có thể an xử chánh đạo, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là: Chúng sanh mãi mãi trong tối tăm, vô trí, không ai có thể thoát khỏi con đường tà này để được chánh trí, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy, nên đối với chúng sanh phát tâm đại phát (từ), đó là: Chúng sanh không chiếu soi để thấy cứu cánh, thấy Hiền thánh đế. Không ai có thể làm cho mình thấy được Hiền thánh đế, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh mãi mãi ở trong sự lưu động đình trệ, không ai có thể thoát khỏi sự lưu trệ ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh đại từ. Đó là: Chúng sanh không có nhân tịnh, cùng tương ưng với các thú. Không ai có thể đạt được sự nhân tịnh ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh mãi mãi bị nhiễm trước bởi tham trước kiết sử, không ai có thể diệt trừ được kiết sử ấy, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh gặp điều khổ nạn, chí tánh mê man, tán loạn, không ai có thể làm cho họ đến chỗ giải thoát, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ. Đó là: Chúng sanh cho dục là thanh tịnh, bên trong đầy đầy hôi thối, không ai có thể thoát khỏi ái dục này, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy cho nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh cho dục là vui nên bị các ám làm khổ hoạn, không ai có thể hiểu được Đệ Nhất Nghĩa để đạt đến Niết-Bàn, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh chấp trước cái tướng " Hữu Thường ", cho là không di động, không ai có thể chỉ con đường Niết-Bàn, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh chấp tướng về ngô - ngã (ngã tướng), không hiểu pháp số, không ai có thể phân biệt pháp, ngoại trừ người có trí.

Bồ tát quán sát như vậy nên đối với chúng sanh khởi tâm đại từ, đó là: Chúng sanh không được cứu hộ, chán ghét Niết - Bàn, giống như loài chó thường giữ tử thi, chạy Đông chạy Tây không bao giờ dừng nghĩ. Nay người ngu si hành động cũng lại như vậy, không khác gì con chó ấy, tự mình không có tánh hạnh, chạy Đông chạy Tây không hiểu ý nghĩa Niết - Bàn, bị ám cái ngăn che, không thể quán sát.

Bồ tát khởi ý đồng mãnh làm cho chúng sanh đến đạo Niết - Bàn, liền nói bài kệ:

- Có nhiều loại chúng sanh

Thấy khổ gian nan này

Bị mây ám ngăn che

Bậc trí hiện thế gian

Lưu chuyển trong sanh tử

An xử ở Niết - Bàn

Sống tối tăm, quờ quạng

Trừ mây, ánh sáng hiện.

Bấy giờ Bồ Tát thực hành Đàn (thí) này, lúc ban đầu hưng khởi pháp tướng, dùng đồ ăn ngon ngọt, thơm ngon để làm lợi ích chúng sanh, tùy thời cung cấp, cùng tương ưng với Đệ Nhất Nghĩa, tâm không tham tiếc mùi vị, thành tựu sung mãn, trừ bỏ cái trói buộc, cũng không xa lìa, ai đến xin gì cũng cho, khi cho xong không có tâm hối tiếc. Tất cả đều do trước kia Ngài đã làm các

công đức, khiến cho tâm không còn bị trói buộc. Ngài vì mọi người mà gánh nặng cho họ, khiến họ đều bỏ hết kiết sử. Như bố thí ngày hôm nay, thành tựu đều mong ước, Ngài muốn khiến cho chúng sanh thấy đều đạt được đều ưa thích. Từ nhỏ đến lớn Ngài không có các thứ làm tổn hại, Ngài nhẫn các thứ uế ô, tai hoạn, thi hành công đức, dần dần đạo đức càng dày, để hướng dẫn nhân dân mà làm bậc thuyền sư. Ngài luôn luôn không phớt bỏ sự bố thí, thường ưa huệ thí. Bên trong thì tự thanh tịnh, bên ngoài hiện tướng ô uế; không xa lìa tất cả, nghĩa là đối với tất cả chúng sanh trừ khử tâm kiêu mạn, không có tâm lười biếng, tâm bố thí đã tăng trưởng, nhan sắc hòa duyệt, không có oán hận. Không tự khen mình, cũng không hạ mình, yêu thích chúng sanh, tất cả của cải đều đem huệ thí. Vì nghĩa đã thành biện nên tập hợp nhân dân, luôn luôn huệ thí không có tâm hối tiếc. Tâm ý vui vẻ, khen ngợi bố thí, quả báo thấu triệt sâu xa. Ngài lấy kim ngân, châu báu, xa cừ, mã não, xe cộ, nam nữ, thành quách... tất cả thấy đều đem huệ thí. Bên trong Ngài không có lòng xan tham tật đố, yêu thương kẻ được thí, muốn làm cho họ sung mãn, đầy đủ hy vọng, muốn cho quả báo kẻ được thí đều được kiên cố, muốn làm cho kẻ cõi thuyền được đến mục đích. Ngài vì kẻ ấy bố thí, cho nên đầy đủ nghĩa này.

Nhờ quán sát quả báo của sự bố thí nên trừ bỏ các kiết, trừ khử sự tham trước của chúng sanh khiến cho không có tà kiến; trừ khử xan tham, tùy thời sanh sống. Nhờ mua pháp thấm nhuần cho nên mới quy mạng.

Thí vàng bạc, trân bảo

Trông Ngài không biết chán

Voi, ngựa và vàng ròng

Hay thí nhan sắc vui

Xe báo là thứ nhất

Nhan sắc thật hòa duyệt

Bất vàng chứ đầy bạc

Kẻ ấy hoan hỷ thí

Tự thí bằng hòa duyệt

Hoan hỷ mà huệ thí  
Nam nữ thật mỹ miều  
Vì đời mà huệ thí  
Đàn thí không gì hơn  
Giống như thượng nhân kia  
Ngọc xa cừ mã nã  
Nay lạy Thích sư tử  
Sắc tốt đẹp đệ nhất  
Cúi lạy bậc giải thoát  
Ngọc anh lạc trân bảo  
Vợ con và nam nữ  
Hoặc là chứa đầy vàng  
Ai hơn tỷ sa môn ?  
Nnhư quả đầy ngon ngọt  
Đầy tràn cả ba cõi  
Thân vợ và đầu mắt  
Ai thí bằng vị ấy ?  
Trời người không theo kịp  
Ý, đại hải không đầy.

Khi Bồ tát tu hành giới thì đối với giới giới chứ không phải vô giới và thân, khẩu hành động, tâm khởi pháp cam lồ. Giống như hoa quả kia, nhờ che chở gốc mà sanh quả tốt, nhờ đó mà việc làm của người thành tựu. Giống như kẻ kia sát sanh, không cho mà lấy, dâm dật và các thứ buông lung.

Bồ tát không uống rượu, đối với các giới, trí tuệ, thấy đều đầy đủ, trừ khủ phi giới, đối với đạo tràng thường hành Tam muội. Xa lìa phạm giới, cũng không có ý sát hại. Thọ nhận đồ tín thí cúng dường, tâm vật đều thanh tịnh, luôn luôn có vị đáng ưa cũng không vi phạm, bên trong không sút mẻ, bỏ hữu lậu không theo, cũng không bày vẽ; dựa vào quan điểm (kiến) không hư hại, không uế, không tạo quả ô uế mới, đã trồng giống thiện mới, ngũ hay thức không sâu muộn. Chúng sanh ấy có sắc đệ nhất.

Do công đức ấy cho nên hương lành bay xa; nhờ thọ dụng của tín thí nên ý thường kiên cố. Nhờ các căn đầy đủ nên không bị tán hoại. Nhờ trí tuệ vững chắc không lay động nên không có gì mà không hủy hoại được. Nhờ vậy người ấy có sự tăng ích, vì vậy người ấy có thể gánh gánh nặng khổ não. Nhờ có thiện pháp cho nên bất cứ ở đâu cũng không sâu não, cũng không nhiễm trước. Vì hình dáng cho nên có phục sức. Bởi vậy người ấy có của tài bảo vô hạn, vô lượng, vô cùng tận.

Từ lúc Ngài mới phát tâm vẫn chưa từng thay đổi, hối hận, hưởng chi cảm giới của Bồ tát đã thành thành tựu ? Bây giờ liền nói kệ này:

- Trên, dưới và bốn phương

Tất cả đều đầy đủ

Thân cận thiện tri thức

Sắc đẹp không ai bằng

Các uế thấy đều trừ

Nhiều lắm sau bảy lần

Các cõi nghe giới hương

Lìa dục là tối yếu

Người thiện tạo công đức

Giới hương, phước số một

Biết ngã là vô ngã

Con nay xin đánh lễ

Nếu lại khi Bồ tát thực hành tin tấn thì tâm vị ấy không duyên vào tâm, cũng không giải đãi. Xuất gia không vì chương đoạn, vì chúng sanh nên xuất gia. Vì không di động cho nên có lực duyên. Tất cả chúng sanh có sự tinh tấn này cũng không hơn Ngài được, nên có tâm nhẫn. Vì có điều tăng ích nên thị hiện thế gian. vì có công đức nên thị hiện chúng sanh. vì nhiếp tâm ý nên ý vị ấy không di động. Vì làm thuyên sư cho nên được đến bờ bên kia. nhờ định cho nên không loạn, phát tâm bước tới nên được vượt qua. Nhờ chúng sanh nên thành tựu nguyện mình. Vì muốn thành đạo nên bỏ thí voi, ngựa, xe báu.

Bấy giờ Bồ tát đối với các chúng sanh có sự tinh tấn này, nên ai nghe tiếng tin tấn của Ngài liền phát tâm đến với đạo. Trong một thân đã làm công đức không thể tính lường, huống chi lại đức Như Lai đã tạo công đức trong số A tăng kỳ kiếp ? Lúc Ngài ngồi nay thẳng ở đạo tràng, hàng phục ngoại đạo, trải qua sanh tử nhờ ý tin tấn nên trừ hết các ưu sầu.

Tinh tấn là số một

Với Phật khéo tự giác

Ngài tối tôn đệ nhất

Với giác ngộ, tự giác

Cúi lạy Vua Pháp Vương

Nay con lạy vô đẳng

Tiếng trống pháp vang xa

Cho nên con cúi lạy



Hoặc lại khi Bồ tát thực hành nhẫn nhục thì vô úy, không sợ hãi, không dám trước, không quán xem quả báo của kẻ khác. Ngài có năng lực ủng hộ chúng sanh, thương xa lìa điều ác, chí tánh luôn luôn kiên cường, tự tỉnh biết lỗi mình. Tất cả chúng sanh đều ô lòng sợ hãi thì làm cho họ không sợ hãi, chỉ cho họ tu giới luật. Cũng vì tất cả chúng sanh hàng phục điều thô ác, bỏ lời nói bất thiện, thương yêu chúng sanh, dựa theo lời nói vô lượng, vô hạn của Ngài, hoặc vị ấy có nghe và được các con đường chí đạo, vi diệu đệ nhất, giống như hoa quả chua từng nở hoa mà bị gió thổi động. Hang sâu trong núi Ngài hái các thứ hoa có hương vị, có nhiều màu. Ngài là chỗ âm hưởng phức đức, tất cả chúng sanh thấy đều thích nghe. Giống như ong chúa hút vị hoa dùng để làm mật, và các ong con cũng đều làm mật, các nguồn suối nơi nơi chảy tràn, và các vườn Na-đà vui sướng không bằng, dù có chửi mắng cũng đều nhẫn được. Đối với các người cầu mong sự chú thuật thì Ngài chỉ sự tầm quý cho họ. Chúng sanh hành đạo bị ách nạn thì được Ngài cứu hộ, gọi Ngài là Nhẫn nhục Tiên nhân.

Bấy giờ vua Ca-Lam-Phù đi vào núi sâu muốn săn hươu nai. Vừa vào trong núi thấy vị Nhẫn nhục Tiên nhân ấy, liền đến trước quỳ hỏi rằng:

- Ngài ở trong núi sâu này để cầu đạo gì ?

Đáp rằng:

- Cầu tu đạo nhẫn nhục.

Bấy giờ Đại vương không tự quán sát, cũng không quán sát hạnh đức, muốn thí nghiệm Tiên nhân, liền nói rằng:

- Nay tôi sẽ chặt đứt tay chân Ngài.

Nhà Vua liền chặt tay chân Tiên nhân. Lại hỏi rằng:

- Nay Ngài cầu đạo gì ?

Bấy giờ Tiên nhân đáp:

- Tôi cầu đạo nhẫn nhục.và Tiên nhân khen ngợi cái đức nhẫn nhục.

Khi ấy Đại vương càng thêm sân hận, muốn giết Tiên nhân. Bấy giờ Tiên nhân đã bị chặt đứt tay chân, liền thề nguyện rằng:

- Hãy khiến cho ta đời đừng sân hận, cũng không có tâm sân hận đối với Đại vương ; hiểu rõ tất cả pháp thấy đều hư không.

Lại có vị tiên khác, có người đến chỗ vị tiên hỏi:

- Tại sao thần tiên không khởi tâm sân hận đối với vị Vua kia ?

Đáp rằng:

- Nếu khi thực hành sự nhẫn nhục này, có năng lực đại nhẫn nhục này, nên ngay lúc đó không khởi ý sân hận. Nếu quán như vậy thì sắc mặt cũng không thay đổi.

Bấy giờ Hộ Thế Tứ Vương đi đến chỗ của vị Tiên nhân ấy, khi ấy Đê Đâu Lại tra, đầu mặt đánh lễ Tiên nhân hỏi:

- Nay chúng con muốn giết Vua Ca La Phù, có nên chăng ?

Họ nói như vậy xong, khi ấy Tiên nhân im lặng không trả lời. Khi ấy Đê Nhị Thiên Vương lại hỏi rằng:

- Nay tôi sẽ giết sạch trai gái, lớn nhỏ và nhân dân trong thành quách này, được chăng ?

Nói như vậy xong, khi ấy Tiên nhân vẫn im lặng không trả lời.

Bấy giờ Vua Tỳ Lô Bi Xoa lại hỏi rằng:

- Tôi đem tất cả nhân dân trong nước này giết hết, xin Ngài cho phép chứ ?

Bấy giờ Tiên nhân vẫn im lặng không trả lời. Khi ấy Tỳ Sa môn vương hỏi rằng:

- Tôi muốn đem cảnh giới nước này đến phương khác, xin Ngài chấp thuận ?

Bấy giờ Tiên nhân hoan hỷ khen ngợi đức tính nhẫn nhục, liền nói bài kệ:

- Chặt đầu, mắt, tay, chân

Tất cả đều đem cho

Không khởi tâm oán hận

Hướng chống lại thế gian ?

Bấy giờ Hộ Tế Thiên vương lại hỏi:

- Muốn để cho thân Vua

Vua ấy tuy hung bạo

Không bị báo ác hạnh.

Lo người không lo cho mình.

Nếu khi Bồ tát tu hành Tam muội, giả sử lúc nhập Tam muội ấy, có tâm sở duyên, chưa từng quên mất, cũng không phóng dật, giữ tâm chuyên nhất. Nếu lại không ân cần cầu phương tiện, cũng không thọ các hạnh, hiểu các pháp vị, không đắm vào pháp, trong tâm vị ấy cũng không bị kiết sử. Trong Tam muội ấy thanh tịnh không tỳ vết, hàng phục kẻ địch bên ngoài không hiệp nhục. Nhất tâm hiểu được khí vị, tâm không đắm trước, hàng phục chí tánh, chưa từng giải đãi, thành tựu sở hành, được Tam muội, căn tánh hoan hỷ, tinh tấn, không thay đổi tâm niệm, không thác loạn. Một kiếp đã tu, rõ biết Đạo phẩm, tâm niệm hoan hỷ, đạt được dững mãnh. Tất cả đều dùa vào trí, dần dần được đạt đến chỗ hoan lạc.

Song Bồ tát hạnh đối với Tam muội hạnh này, khởi Tam muội thiện hạnh rồi đạt được Tam muội thiện hạnh, lúc đi lúc đứng chưa từng quên mất. Vị ấy nhờ có hạnh này nên thiện pháp đầy đủ, khởi các thiện hạnh. Tất cả các điều cầu mong đều hiện ra trước mắt. Giả sử tâm có sáu muộn thì dần dần sẽ hàng phục tâm ấy khiến cho không quên mất, tư duy tăng ích, tăng ích điều thiện. Nếu tâm buông lung, lại suy tư đến thiện pháp. nếu tâm bị ưu sầu trói buộc, liền có thể suy tư đến cái thiện giải thoát ấy, trong cảnh giới quan minh, oai nghi hoàn thiện, vì người diễn thuyết về uế bệnh, loạn tưởng và các Tam muội, các công đức đầy đủ Tam muội ở đây. Ở đó, quả báo Tam muội là tối thiện hạnh.

Giống như cây gỗ xanh xanh hiện tịnh giải thoát và các màu khác như xanh, vàng đen, trắng, đều theo Tam muội ấy, đến đi không bị chướng ngại, muốn

dùng năng lực Tam muội thì đồng lừa, ánh sáng mặt trời không đâu không chiếu sáng. Người đắc thiên nhãn cũng lại như vậy, ngày đêm suốt chiều, cũng lại đắc thiên nhĩ nghe khắp, Ngài có năng lực như vậy.

Vị Bồ tát được Tam muội này, vô hạn, vô lượng, không thể xưng kể, đều do năng lực của Tam muội, cũng nhờ tư duy, nhờ không giải đãi, nhờ trí huệ sáng, biết lúc nào nắm, lúc nào thả, cũng nhờ (hy vọng) dục Tam muội, nhờ xa lìa ác tướng, nhờ năng lực thuận nghịch của Tam muội. các tướng như vậy là do Tam muội này sinh ra, các môn tông trì, Thành tựu Tam muội, với chỗ thích hợp cũng không mệt mỏi ; cầu mong phương tiện, vì không kiên cố đối với Tam muội cho nên hành Tam muội ; vì tất cả dục cho nên hàng phục tâm ý, khéo ứng hộ, tư duy cũng không thác loạn, tùy ý tự tại, không nói lỗi của người, vô lượng, vô hạn không có cùng tận; nay đối với Tam muội đoạn hết hồ nghi, phóng vô số ánh sáng, dựa vào các thiện pháp mà thanh tịnh được các kiết sử, luôn luôn thực tập Tam muội, dựa vào các thiện pháp.

Bây giờ liền nói bài kệ này:

- Được tâm giải thoát này

Mới đầu vào đại hải

Nếu trong ý có dục

Muốn đoạn cảnh giới nước

Ta ở trong trăm năm

nguyện ta vẫn không mất

Được che chở mẹ cha

Ai biết rõ như vậy

Tam muội không chướng ngại

Nước xoáy khó kiềm chế

Tâm cũng không di chuyển

Đều là gốc muôn hạnh

Gánh cha mẹ mà đi

Đề báo ân cha mẹ

Chỉ thọ nơi cha mẹ

Là hy hữu thế gian.

Bấy giờ, khi Bồ tát thực hành tam kiên cố, thâm nhiếp giải thoát, có phương tiện như vậy, Ngài có ý dũng mãnh, để việc làm không ngăn ngại, không bị người khác cấm chế, cho nên phải cầu phương tiện.

Ngày xưa nghe A Lan Ca Lan, khởi các thiên định, rồi xả các thiên ấy, lại cầu vô thượng đạo của Tam Da Tam Phật, liền đến một nửa do - tuần phía Nam, trong khi đến chỗ vắng vẻ ấy, làm các thứ khổ hạnh, ăn trái cây, uống nước, mặc áo da đen, ở dưới gốc cây, ngồi kiết già, hoặc có lúc uống nước, hoặc có khi ăn trái cây, hoặc có uống không khí, làm những khổ hạnh như vậy, nằm trên cỏ, hoặc lấy tro phủ lên, thích ở trong đây trong ba đêm mà nhan sắc vẫn không thay đổi, trong chín ngày lễ bái thờ lửa. Các người phóng dật nghe theo lời dạy của vị ấy, hoặc khi thờ trời, đầu mắt dần dư thừa, hai tay đưa ra, hoặc xìa một chân ra, thân thể cong lại, mà không có tâm trộm cắp, lấy pháp tự vui, với người khổ hạnh cầu đạo, cũng không ăn uống, xương cốt liền nhau, ngày ngày thân chịu khổ, thân đen điu, sắc mặt vàng úa, giống như đàn không hầu, bên trong trống rỗng, gân cốt đều hiện ra, có trăm thứ biến hóa, không thể quán sát, tướng mạo của người trẻ vĩnh viễn không có như vậy, ví như voi già không thể nhậm thí, ngồi nằm đi đứng không có sức lực, cũng không thể nói năng. tuy có tham sống nhưng không tồn tại bao lâu.

Ngay sau đó, Thiên sứ đã đến chỗ vị ấy mới đạt phương tiện, có bao nhiêu biến hóa như vậy. Vị ấy vì pháp cho nên lúc thức hay ngủ, không mất thời tiết; cầu giải thoát như vậy, không đỏi đến thân mạng. Bấy giờ liền nói kệ:

- Dù ta bị hư nát

Tâm vẫn không sân hận

Trong ý đâu có tham

Nếu chấp có ngã tướng

Thân người thành trăm mảnh

Chúng sanh sanh không khác

Khổ não nhiều vô số

Ngủ với chết đâu khác.

Bấy giờ Bồ tát tu hạnh đa văn, đó là chắm dứt tâm nghe danh tiếng, tư xung dương đức của mình là đệ nhất, được mọi người kính mến, mong chờ. Nhờ quán sát nghĩa ấy nên tâm trừ khử sự kiêu mạn, có nghiệp như vậy cùng tương ứng với trí. Nay đều nghe biết, nhờ trí không giải đãi, cung kính sự trưởng, mong được tự tại. Với người đói khổ thì khởi lòng từ bi, hàng phục ngoại đạo, không bị chướng ngại, cũng không có trần cấu. Với quốc độ khác hiện ra sự hành đạo, không bị ái dục nhiễm trước, khởi ý phương tiện, vì người thế gian muốn làm cho họ giải thoát. Bấy giờ Bồ tát có tâm từ, nhất thiết trí như vậy đều do phương tiện khởi ra. Bấy giờ liền nói kệ rằng:

Ngài nghe nhiều tiếng tốt

Vật kiên cố cũng hư

Ban đầu thọ pháp này

Liền sanh trí huệ lớn

Sắc mặt vẫn không đổi

Hướng thân ta ngày nay

Có niềm tin Thế tôn

Trừ khử các kiết sử.

Bấy giờ khi Bồ tát thi hành ân đức, biết người ân đức, cũng không bao giờ quên mất, liền có trí huệ này, muốn báo ân đức, tạo ít công đức, cũng không cùng tận, cũng không quên mất. Giống như gieo ít hạt lúa, suốt đời vẫn không quên.

Ngày xưa, khi Bồ tát muốn cầu đạo vô thượng, ở một chỗ nhàn tịnh, có con chim Bồ tát Anh Võ thường ở trên cây kia. Bấy giờ có gió thổi cây ấy, các cây cọ vào nhau, vì cọ nhau cho nên phát ra lửa. lửa phát ra càng lúc càng mạnh, cháy tới hang núi. các cây xanh đều bị lửa đốt cháy. Lúc ấy có khói cuộn cuộn có đủ màu sắc, rất mạnh, không thể diệt được. giống như ánh sáng mặt trời, khói đất cùng khởi, các cây lớn nhỏ đều bị thiêu sạch. Ví như lúc đất trời hủy hoại, trong khoảnh khắc, người thấy, nghe hiện tượng ấy thấy đều hoảng hốt, các vật bị đốt, lúc đó cũng hết. các cây cối thấy đều cháy sạch.

Bấy giờ Bồ tát là thân chim Anh võ, trong một đêm liền nghĩ như vậy: " Giống như chim bay ở trên cây này còn có tâm báo ơn, ta cũng vậy - liền khởi lên ý báo ơn - hướng chi nay chúng ta luôn luôn ở trong này mà không thể làm tiêu diệt lửa này sao ? nay đã đúng lúc ta hiện oai lực của mình ". Nó vào trong đại hải, lấy hai cánh đựng nước đem về rưới đám lửa ấy, hoặc dùng cánh rưới, hay dùng miệng phun. Con chim chạy bên Đông, bên Tây. Bấy giờ có một vị thần nói bài kệ:

- Lửa này hết sức mạnh

Tuy người có thiện tâm

Mây khói không thể gần

Cũng không thể dập tắt.

Bấy giờ Bồ tát Anh Võ nói với vị thần ấy:

- Tôi ở trong núi này

Sao lại bỏ mà đi

Nay tôi có sức lực

Ở núi này sao chẳng

Chưa bao giờ vong ân

Đề lửa đốt rừng này

Ý muốn dập lửa này

Muốn được báo ân này?

Bấy giờ thọ thần lại nói bài kệ:

- Chim này có ân từ

Đây là ứng nhân pháp

Màu sắc thật đoan chánh

Thế gian rất hy hữu.

Bấy giờ thiên thần suy nghĩ như vậy; liền nói với chim Bồ tát Anh Võ :

- Biết người có từ ân

Thương người có tâm này

Bấy giờ có mây lớn

Nay ta diệt lửa này

Hướng chi chim Anh Võ

Vì người, ta dập lửa

Ta diệt lửa tức khắc

Vì thương chim Anh Võ

Khiên nguyện người kết quả



Sẽ thành Đẳng chánh giác.

Bấy giờ liền nói kệ rằng:

- Như Lai vào lúc đó

Chúng sang phát hoan hỷ

Có thể đến bờ kia

Tín tâm đã kiên cố

Có tâm tư ân này

Được trời, người cúng dường

Xa lìa sanh, lão, tử

Thông nhiếp cả mười phương.

Bấy giờ khi Bồ tát mặc áo cà sa, là vì làm quý tặc cho người đời, vì làm cho chúng sanh bỏ tục theo đạo, là cái lọng lớn. Như vậy Ngài bỏ quốc vương, vợ con, xuất gia học đạo để vượt qua các hồ nghi.

Bấy giờ khi Bồ tát khoác áo cà sa có công đức tăng ích như vậy. Ta từng nghe thời quá khứ, đức Thế Tôn du hành tại viên quán hoa quả sầm uất, cũng muốn xuất gia. Nhân dân du hành ở trong vườn ấy, thấy Phật xuất thế ngắm nhìn không chán. Nhân dân đông đảo ở trong vườn ấy, hoàn toàn im lặng, khoác áo cà sa, ba màu trong sáng, tai nghe lời giải thoát, âm thanh nhu hòa, tuổi thọ hữu hạn, tất cả đều tự quy y, vì tất cả khổ cho nên hàng phục sự sân giận sắc mặt như đồng đỏ, dùng hết sức thở nhanh làm khói, gió nổi lên. Thấy sắc như vậy liền nói rằng:

- Cùng tâm ta tương ưng, khởi tâm này thì ta giải thoát.

Bấy giờ giữ gìn cà sa có các công đức, xả các ứ tạp, Ngài nói bài kệ:

- Cũng không tự biết tên

Cũng không khéo giặt rửa

Sớm hàng phục quả ấy

Miệng dạy lời nói lành

Tuy lại quán như vậy

Ta sẽ bỏ thí chúng

Cùng cái đó tương ưng

Hàng phục nên đến đây

Cắt thân không hối tiếc

Ắt phải tự bại hoại

Cùng ta nói nghĩa này

Nhẫn sự khổ não này.

Khi đã cắt bỏ thân thể để hàng phục tâm mình, liền nói lời này bằng bài kệ:

- Đừng làm các khổ hoạn

Quả nó tuy rất nhỏ

Người xan tạt như vậy

Nhưng ác báo vô lượng.

Bấy giờ khi Bồ tát ưa thích ở chỗ nhàn tịnh, ở yên lặng trong viên quán, thanh tịnh không náo loạn, cũng không đa sự. Nếu đến chỗ ấy thấy đều hải hùng, nhưng trong tâm Ngài yêu thích. Ta từng nghe: Có một tiên nhân đã ở chỗ cực diệu, không đâu sánh bằng, rộng nói chỗ Tiên nhân ở như trên. Vị ấy có các sự việc đều diệt tận không còn. Lúc đi xa khỏi viên quán này, khi ấy chưa được quả A- duy- tam Phật Bồ tát (Vô thượng chánh giác) thì Ngài

là thân con thỏ. Bấy giờ con thỏ nương tựa nơi vị tiên. Khi ấy con thỏ thấy vị tiên xuống núi, liền dùng kệ nói với Tiên nhân:

- Thân người ở thế gian

Đã được sanh nhân gian

Lành thay, này Tiên nhân

Không có các uế ác

Tâm sát hại khởi lên

Tự hàng phục tâm mình

Vi diệu không gì bằng

Nên ở nơi núi rừng

Thân cận người sắc thiện

Tự mình điều phục tâm

Tự biết phải hạn chế

Không có tướng cảnh giới.

Ngài đã bỏ cảnh giới có thể ăn được. Ta xuất gia là cầu đạo giải thoát, tâm ý quyết định, chớ bỏ cam lồ, hãy bỏ ý hy vọng, công đức, đồng ở núi rừng. Có ý Tam muội như vậy, không có các náo loạn. Vì đã ở trong núi rừng này, sẽ ưa thích núi rừng, như mặt trăng chiếu ban đêm, mặt trời chiếu ban ngày. Bạc năng nhân có ân từ nên ở nơi núi rừng này. Song, vị Tiên nhân lúc còn trẻ sống trong núi rừng này. Năm nay tuổi đã già, vì sao lại bỏ chỗ ấy ?

Khi ấy vị Tiên nhân liền nói lời này, tự hàng phục tâm mình, càng thêm hoan hỷ mà nói lời ấy. Nếu Tiên nhân mà bỏ đi thì ai có thể thích sống ở đây được ?

Bồ tát liền nói kệ này:

- Nay ta không có đậu,

Tâm ta đã hàng phục

Lúa, thóc và ngũ cốc

Nguyện ở núi rừng này.

Bấy giờ Ngài thành bậc A Duy Tam Phật (Hiện giác) liền ở trong núi ấy, ánh sáng chiếu thế gian, thích ở chỗ ấy an nhàn, vì vậy thường ở núi rừng, rồi nói kệ này:

- Cảnh giới thật rõ ràng

Thường thích chỗ nhàn tịnh

Thân công đức giải thoát

Trí huệ rất vi diệu

Núi rừng hành nghiệp khổ

Tự tư duy hành động

Tâm ý thường hòa thuận

Nên sống gần núi rừng.

Bấy giờ Bồ tát có tâm thân hữu này, thường ôm lòng từ, tự tỉnh giác đời sống, sống như thật; như ngài đã nghe: " Có khoảng đất rộng trong núi rừng, nói như khế kinh ", liền nghĩ rằng " Núi rừng này không có các quả, các pháp giải thoát, nhờ lấy nhân làm pháp giải thoát ". Bấy giờ Bồ tát lúc nào cũng có từ tâm, các pháp giải thoát, không có xúc nhiều với các dân chúng. Ngay khi Ngài đoan tọa, tư duy, không di động thì có một ổ chim ở trên đầu. Ngài biết con chim ở trên đầu đang ấp trứng, nó luôn lo sợ trứng rớt nên thân nó không lay động.

Bấy giờ Ngài liền quán sát để bỏ thân mà ở chỗ đó tu hành bất động, có sức ân cần khéo, sanh tâm ưa thích thu nhiếp tâm.

Bấy giờ con đã mọc lông cánh. Khi đã mọc lông cánh rồi nhưng chưa bay được, nên vẫn không bỏ chỗ ấy mà đi. Nay Ngài hành lòng từ này xong, có điều gì lạ mà Ngài vẫn không sợ hãi? Chúng sanh vẫn chưa làm như vậy, tự biết xong liền nói kệ này.

- Ngài hay biết việc này

Không xúc nhiều kẻ khác

Cho nên đức Thế Tôn

Nên ở nơi đạo tràng

Vĩ đại trong loài người

Đức Ngài không ai hơn

Có sức thần đệ nhất

Tự đầy đủ công đức.

Bấy giờ khi Bồ tát thực hành lòng từ, vì tự Ngài có thể lực, có thể gánh vác gánh nặng, cầu đạt mục đích: Tất cả chúng sanh ta sẽ độ thoát, tăng trưởng công đức; đối với người có các khổ não, vô lực thì ta trừ diệt ưu sầu cho thế gian. với người không ai cứu hộ, ta làm người cứu hộ, người không hy vọng làm cho họ hy vọng, người không thể lực, ta làm cho họ có thể lực. Các người có tật bệnh, ta làm Y vương cho họ. Với người già cả, ta chỉ cho họ ý trẻ trung. Với người trẻ trung, ta chỉ cho họ cách sống có năng lực.

Ta cũng nghe: " Đức Thế tôn khi hành đạo có vô số Tỳ kheo doanh vậy trước sau. Khi ấy viên quán bị lửa cháy. Các Tỳ kheo thấy khói lửa bốc cháy, họ đều chạy đến chỗ Thế tôn. Hoặc có người tán thán Thế tôn, đến đứng trước Thế tôn. Các Tỳ kheo ấy đứng trước đức Như Lai quán sát Ngài ". Bấy giờ Ngài liền nói bài kệ:

- Như ta, chẳng ai bằng

Do nói lời thành thật

Ra đời, công đức đủ

Điều ác mau chấm dứt.

Nói như vậy xong thì đám lửa ấy liền dập tắt. Bảy giờ các Tỳ kheo khen là chưa từng có, đều là nhờ ân lực của Thế tôn. Họ hoan hỷ đối với Như Lai, mọi người đều khen bài kệ này là chưa từng có.

Đức Thế tôn bảo rằng :

- Các Tỳ kheo! ta ở một chỗ vắng vẻ, an nhàn với các thứ cảnh giới, với bao nhiêu sắc, lúc đó, khi ta thực hành chánh đẳng chánh giác, bảy giờ ta là Chát Cốc La Cù. Từ lúc sanh đến nay, lúc nhỏ tự tại, ưa bố thí cho mọi người, cầu hạnh vi diệu. Ngay lúc đó, nhân dân của cõi nước Trại Trà thịnh vượng, đất đai phì nhiêu, có nhiều rừng trúc, lan, cây cối, núi cao. Khi ấy các khu rừng bị lửa cháy dữ dội, dần dần lửa lan đến núi đằm. Có biển cổ như vậy, nói rộng như trong khế kinh.

Bảy giờ có bầy chim đến khu rừng sinh các con chim non. Các con chim non ấy chúng chưa có lông cánh, hoặc có con có cánh thì sống còn, hoặc có con rơi xuống đất, hoặc có con bẻ đầu, sút đuôi, chúng cũng không thể bay được, hoặc có con bị đói khát, thấy lửa cháy dữ dội chúng đều muốn bay thoát. Ngay lúc ấy ta thấy ngọn lửa này ta cũng lo thân mình, nhờ công đức trong vô số trăm ngàn kiếp, có sự bảo hộ như vậy. Ngay lúc đó ta ở nơi thanh tịnh, liền phát tâm này, khiến chúng sanh kia thoát khỏi đại hoạn ấy. Bảy giờ ta liền dập tắt ngọn lửa và ngọn lửa liền tắt. Ngay lúc đó ta dập tắt ngọn lửa trong nước ấy, thực hành lòng từ bi này. Huống chi hôm nay ta đã thành tựu tâm đại bi. Hôm nay lửa sẽ diệt.

Bảy giờ đức Thế tôn liền nói kệ này:

- Do sống từ lúc nhỏ

Tất cả đều hủy hoại

Vốn quán pháp vô thường

Xót thương các chúng sanh.

Ngọn lửa ấy liền được dập tắt. Khi lửa tắt chưa lâu, ta dùng trí huệ sáng ngời diệt trừ lửa của người đời. Bây giờ Bồ tát vì sự sanh tử, nên khi Bồ tát muốn sanh, cứu tế chúng sanh, quán sát nguồn gốc của sanh là khổ. Ta từng nghe: ở trong núi rừng không tịch có các con quạ, nai, bò câu, rắn ở một bên, ở đó có một vị tiên nhân Bồ tát thường ở trong đó ăn quả cây, uống nước suối. Bây giờ con quạ đến bên vị tiên, đứng qua một bên, nói như vậy :

- Thế gian có cái gì khổ?

Khi ấy con quạ lại nói:

- Cái đói là khổ nhất. Nhưng do nhân duyên gì mà có khổ này? Tất cả chúng tôi đều tự trình bày ý kiến của mình: thân thể mệt mỏi, bị đốt cháy, các căn bất định, miệng không thể nói, tai không thể nghe, thường ôm lòng suy nghĩ. Cho nên đói là khổ số một. Khổ hoạn này làm cho lửa đốt thân. Do vì đói khát, bệnh ấy khó trị, tương khổ liên tục. Có cái khổ như vậy.

Bây giờ con nai liền nói rằng:

- Sợ hãi là khổ. Cái gọi là sợ hãi đó là: thân ở chỗ vắng vẻ, thấy người thợ săn nên thường ôm lòng sợ hãi. Thân tâm ô uế, thường sợ không có thân này. Lại sợ thợ săn muốn giết hại mình. Thân này đâu có bền chắc gì, nó ở trong vô thường, dong ruổi Đông, Tây. Sự sợ hãi này do đâu sanh ra? Thường có ý nghĩ đó, tất cả cái ấy đều có hành nghiệp, xả ly tất cả thân, vì tất cả chúng ta có thân này nên thường ôm lòng sợ hãi, không an ổn dù trong khoảnh khắc, đều do chúng ta đã tạo cái khổ bại hoại này nên có sự 1 sợ hãi như vậy. Do vậy, sợ hãi là khổ.

Bây giờ con chim bò câu liền nói:

- Dục là khổ số một. Do tâm xúc bên trong cảnh giới sạch sẽ, tư duy chỗ ấy cho nên không thoát khỏi tai hoạn của dục. Dục này giống như lửa, giống như dầu bơ bỏ vào hủ, nhưng bị lửa dữ đốt cháy, nếu có nói điều gì thì bị nhiễm trước trong tâm. Lửa dục cũng lại như vậy. Vì dục nhiễm trước trong tâm nên thiêu đốt hình hài, tăng thêm sự trói buộc. Tu vô số kiếp bị dục mê hoặc, hội hợp đốt cháy thân thể con người. Vì vậy, dục là khổ số một.

Bấy giờ con rắn liền nói:

- Sân hận là khổ số một. Cái gọi là sân hận đó làm thương hại mạng người, nó không có lớn nhỏ, làm tăng thêm các gốc tội, làm thân thể, nhan sắc thường bị biến đổi. Hễ động tâm là có ý sát hại, trở thành đỏ mắt, bức xúc, nghiêng răng, ai cũng không muốn nhìn, lắc đầu, động thân, thở dài, mửa chất độc, thân thể, da thịt đỏ rực một màu sân hận. Tất cả mọi người ai cũng không muốn nhìn, thường nằm trong hang, đói cũng sân, no cũng sân, mắt nhìn không thiện cảm. Có sự biến hoại như vậy, nó giống như lửa thiêu đốt núi đằm. Cái lửa sân hận này cũng lại như vậy. Vì vậy cho nên sân hận là khổ.

Bấy giờ Bồ tát có trí tuệ thậm thâm tư duy việc này, liền nói bài kệ:

- Tất cả đều là khổ

Sanh ra phải bị khổ

Giống tai họa lớn này

Tất cả sanh căn này

Gần gũi với nhan sắc

Nay hãy nghe ta nói

Khổ nào không hạn lượng

Là sanh chẳng phải chon.

Nếu có người đã thành Bồ tát đạo rồi, lưu chuyển trong sanh tử, lấy tâm từ bi hoan hỷ để che chở thương yêu tất cả chúng sanh, nhờ trí huệ bén nhạy nên không bị chướng ngại, có ý dũng mãnh, tu tất cả trí. Không có tâm giải đãi nên khi giáo hóa không có sự hoài nghi, thường có cái thấy bình đẳng nên chí tánh kiên cố, không có trở ngại. Được khí vị ấy nên không mất ý chí, có năng lực kham nhận phân biệt các pháp, cũng không phá hủy, rơi rớt. Vị ấy thành bậc đại trí huệ, tâm bố thí giải thoát, không có tâm thay đổi, hối hận. Tất cả huệ thí, như quốc vương Thập Tỳ thường tu tịnh hạnh, chưa từng giải đãi. Như vua Ma Đa Đề Bị, có đầy đủ nhẫn lực, như thần tiên nhẫn, giới không sút mẻ, như học sĩ Bồ Lai Đa thường thích xuất gia, nhan



sắc hòa duyệt, hoặc lại được ái kính mà ý không nhiễm trước; như vua Đại Tu Đạt, Thí Na du hóa thế tục, vua Cù Tần Đà yêu thích chánh pháp, như Ma Nạp Uất Đa La thích ở chỗ vắng vẻ an nhàn, dùng tiếng kỹ nhạc mà được thấu triệt (lẽ đạo), như Bồ tát Thiện Giác ở trong đại chúng làm sư tử rống, tất cả vị ấy đều được giải thoát, đến cảnh giới Niết- Bàn, đầy đủ các công đức, thành tựu càng ích lợi với đạo. Các vị ấy đã thành Bồ tát đạo. Bây giờ liền nói bài kệ :

- Càng không ý giết hại

Chí tánh đã kiên cố

Yêu thích pháp như vậy

Thương xót người thế gian

Công đức Bồ tát tịnh

Như mặt trời chiếu sáng

Phước điền không ô uế

Nên nói nghiệp như vậy.

Bây giờ Bồ tát không hề sợ hãi, từ cung trời. Đâu Thuật giáng thần, quán các hành hữu vi là vô thường, tâm không hạn tướng, thường tự quán sát, biết mình từ đâu sanh đến, cũng lại tự biết không còn thọ thai, có chon để này, cứu cánh cội nguồn, tâm không nhiễm trước, lúc vào trong thai mẹ, an trụ trong đó cũng không loạn tướng, mới quán phạm giới là ác hạnh, giữ giới là thanh tịnh, cũng không nhiễm trước. Lúc ở trong thai, không hạnh nào mà không thanh tịnh, giống như hoa sen không bị dính nước, ở đó khởi nhiều ý đạo. Đã có trí tuệ này nên đác thiên tử thường hộ vệ, chư thiên của cõi trời. Đâu Thuật liền đến ở lại hộ vệ, hiện ra hạnh dâm, bất tịnh mà thích tu phạm hạnh; từ lúc Bồ tát đầu thai vào bụng mẹ thân của phu nhân chưa hề ô uế, nhờ giới hạnh của Bồ tát hết sức thanh tịnh, tâm không có ý làm thương hại chúng sanh, thi hành, lập thế nguyện, quán sát kỹ, chí thành, muốn đi xuất gia. Thiên tử Diệu Thần Đại Tôn thấy đều phù trì để thai được thanh tịnh, không bị nã hại. Khi đỡ chân thì đi bảy bước. Khi Bồ tát ý muốn xuất gia liền quán xem bốn phương, nay phải đi phương nào để thoát hết khổ; nước thơm tắm thân, tự nhiên có ao nước thơm. Tất cả những cái ấy đều do công

đức đòi trước mà ra. Trời mưa hoa Ưu- Bát- Câu- Văn- La để cúng đức Như Lai. Bây giờ liền nói kệ:

- Cần tu vô số kiếp

Luân chuyển không hạn lượng

Chư hữu, thiên kỷ nhạc

Làn hương bay đến trước

Cứu khổ các chúng sanh

Thiên nhân được an ổn

Đều được tâm hoan hỷ

Hàng phục các ma oán.

Khi ấy Bồ tát từ cung trời Đâu Thuật giáng thân, chúng Phạm thiên thấy đều đến hầu hạ, hoặc khi thiên chúng và nhân dân doanh vây đức Thế Tôn, đó là tướng thứ nhất. Hoặc Bồ tát từ cung trời Đâu Thuật giáng thân, quả đất bị chấn động lớn. Hoặc khi đức Thế Tôn giác ngộ, các trần lao của chúng sanh không có tạp uế. Đó là lúc ban đầu Bồ tát hiện điềm lành thì quả đất bị chấn động mạnh; các chúng sanh ấy trần lao vĩnh viễn không sanh ra nữa. Đó là điều vui cao cả nhất. Đây là điềm lành đầu tiên. Nếu khi Bồ tát từ cung trời Đâu Thuật giáng thân, lúc ấy có luồng ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian, trí huệ quang minh này là tướng hiện điềm lành đầu tiên. Làm cho các nơi u ám đều thấy ánh sáng. Đó cũng là tướng của trí tuệ. Nếu lúc Bồ tát mới sanh, cất chân đi bảy bước. Đó là hiện điềm lành của bảy giác ý. Khi Bồ tát quán sát bốn phương, đó là điềm lành của Tứ Hiền thánh đế. Khi Bồ tát mỉm cười, đó là hiện tướng điềm lành cứu hộ chúng sanh. Khi Bồ tát nằm mộng thấy thế giới này là cái giường, núi Tu Di là gối tay chân duỗi ra ngoài bốn biển, đó là cái tướng về thế gian hữu thường, đó là hiện điềm lành pháp vị cam lồ vậy. Ngài lại nằm mộng thấy cây Đề Lệ Ca mọc trên rốn, lá che khắp cả ba ngàn thế giới, đó là hiện điềm lành đạo tràng, trời người tâm kính. Ngài lại mộng thấy nhiều con chim bay chung quanh Ngài, đều đồng một màu, đó là hiện điềm lành chúng thành tựu. Ngài lại mộng thấy con trùng thân trắng đầu đen, đó là hiện điềm lành chúng Ưu bà tắc thành tựu. Ngài lại mộng thấy đi trên đỉnh núi, là được điềm lành không xan tham.

Bấy giờ liền nói kệ:

- Điềm lành chưa từng có

Khởi lên thì phải diệt

Thấy Ngài đều hoan hỷ

Trời sáng trừ mây mù

Ngài có công đức lớn

Bị xúc bởi khổ vui

Phải có Phật xuất hiện

Không còn trần ai nữa.

Bấy giờ tâm ý của Bồ tát không thể lay động như đã nói, như mặt trăng mới mọc giữa trời tối, mọi người đều kính mến, Ngài liền từ tòa đứng dậy, muốn được xuất gia. Khi Ngài khởi tâm này, sau cùng có ba cảm thọ. Bấy giờ Bồ tát từ tòa cao đi xuống, lúc ấy cũng khởi ý này, đó là sàn tòa cao rộng nhất.

Như vậy, khi Bồ tát ra khỏi thành liền nghĩ rằng " Ta không đắc đạo, thề không bao giờ trở về ". Giống như Bồ tát cỡi trâu chuối anh lạc trao cho Xa-Nặc, khi ấy Bồ tát lại nghĩ: " Chắp đấm cái y báu này là vật sở hữu cuối cùng của ta ". Hoặc là Bồ tát lấy ngựa trao cho Xa-Nặc khi ấy Ngài cũng nghĩ: " Đây là con ngựa ta cỡi cuối cùng ". Bấy giờ Bồ tát tay cầm dao tự cắt tóc trên đầu, khi ấy Bồ tát nghĩ rằng: " Đây là râu tóc cuối cùng của ta ". Bấy giờ Bồ tát lấy y báu đổi da nai để làm cà sa, khi ấy Bồ tát nghĩ rằng: " Đây là y phục ta nên mặc ". Hoặc lại Bồ tát ngồi nơi đạo tràng, bấy giờ Bồ tát lại nghĩ: " Ta không bỏ thế ngồi kiết già. Nếu chùng nào ta chưa được Nhất thiết trí, ta sẽ không bao giờ rời khỏi tòa này ".

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Chứa phước từng chút một

Sẽ được phước vô lượng

Như nước cứ nhỏ mãi

Quán xem bao nhiêu loại

Nên ăn vị cam lồ

Sẽ thành dòng sông lớn

Hạnh hữu vi đã tạo

Tiêu diệt các ác độc.

Khi bậc Nhất thiết trí thành Đẳng chánh giác, quán thế gian là vô thường, khổ, không. Lúc Ngài đã thành đẳng chánh giác không có các phiền não. Thành đẳng chánh giác, những phiền não khởi lên thấy đều tiêu diệt. Ngài biết tất cả người chết cùng với người sống xoay vần (tương ứng) nhau, Ngài biết rõ như vậy. Bây giờ Ngài phân biệt nhân thức nên có sự giác tri như vậy, cao hay thấp tùy theo chúng sanh hành động mà có cảnh giới ấy, trí Ngài đã thành, không có hồ nghi; đối với nhân duyên nguồn gốc giác tri kia, chánh giác không có ngăn mé, bây giờ có các trí sanh, giác tri hữu đạo, lưu bố thế gian, biết rõ đạo không thể di động. Bây giờ Ngài vượt qua tất cả khổ, mỗi phân biệt cảnh giới. Hoặc đối với một kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, ý lưu chuyển, không thể di động, ý không nhiễm trước, cũng không náo loạn, trí huệ vô lượng, cũng không bỏ trí huệ, ý khéo phân biệt, du hý trong cảnh giới, cầu phương tiện nơi đó, quả báo vô lượng, trí huệ thấy đều đầy đủ, tất cả đều không chướng ngại.

Bây giờ liền nói bài kệ:

- Biết tất cả vật

Tới, đi xoay vần

Đều rõ tất cả

Trừ khổ ba cõi

Ai phân biệt được

Muốn cầu vi diệu

Như Lai tùy thời

Sẽ được thành tựu

Cũng là vô lượng

Không bị chướng ngại

Sở quán tối thắng

Chiếu soi thế gian

Chỉ Phật mới hiểu

Phải cầu Như lai

Cho họ tương ưng

Không còn thối chuyển.

Bấy giờ Thế tôn độc hành không bạn lữ, cũng không có thầy, công đức vô lượng. Ngài muốn dạy dỗ chúng sanh thấy đều thành tựu đối với Phật pháp, Nhất thiết trí, thành tựu Đẳng chánh giác tối tôn vi diệu không ai bằng. Ngài biết tất cả trần lao, căn bản thú hưởng, đều thành tựu ý niệm không di động, lấy trí phân biệt tất cả pháp độ, lấy các kiết sử làm cho vi diệu trở thành bất nhất, xướng thuyết tất cả hành, cho nên gọi là Nhất thiết trí. Khi đã có Nhất thiết trí, giữ tâm chuyên nhất, hiểu tất cả pháp, đoạn trừ tất cả kiết sử, cho nên gọi là Nhất thiết diện, trừ khử hữu ái, cũng không có bạn lữ, trí thành tựu tất cả công đức, bình đẳng, cứu hộ tất cả chúng sanh, như cha mẹ thương con, dần dần thành tựu công đức lực. Vì không tham lam, kiêu mạn cho nên gọi là tối thắng. Tung rã, hiển bày tám hiền thánh đạo mà chuyển pháp luân. Ngài giống như chiếc bóng, không ở trước mặt trời nhưng ở trước bóng tối, Ngài cũng giống như vậy, tất cả kiết sử không tương ứng với đạo, cho nên mới chuyển pháp luân. Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Đầy đủ mọi công đức

Sắc Ngài khó nghĩ lường

Giống như mặt trăng sáng

Biển cả nhóm châu báu

Nó không có hạn lượng

Đầy đủ tất cả tướng

Chiếu soi trong đêm tối

Đức Thích chủng cũng vậy.

Ngài quán các duyên khởi xong, trí vượt qua 12 nhân duyên; trần cấu kiên cố nên khởi tâm ái trước, trí ý dong ruổi trong đó, hoặc khởi trí hữu lậu tạo các khổ hạnh mà được đạo xuất yêu; biết dục; nhờ diệt các kiết sử ở ngoài không có tướng khổ vui, tướng chướng ngại. Trí nhờ dùng vô ngã cho nên được tăng ích; trí tương ưng với thức nên tâm trống không, Trí muốn hàng phục ý chí thiếu vắng làm nhiệm vụ trước tâm mình; khởi trí y chỉ, tự tĩnh ngộ, quyết định diệt các kiết sử; khởi trí minh huệ muốn hàng phục kiết sử, khởi trí lưu tức (dừng nghỉ) muốn đến bờ kia; khởi trí khinh cử (nhẹ nhàng) tự (xứng) phù hợp với thân vì giác ngộ chúng sanh, dùng chân lý để dạy họ, trí khởi diệt tận. Nhờ chân lý này, tư duy mà có các thiên vi diệu. Nhờ tư duy ấy mà khởi trí vượt đến bờ彼岸, tâm vị ấy đạt được hy vọng, đều được thấy đạo. Ý có chỗ y cứ mà được trí huệ, tứ đại ở trong trạng thái dừng nghỉ, tư duy cùng tướng tướng loại hướng đến bờ彼岸, được trí thiên nhiên, đồng đến cảnh giới ấy, đồng trong một hạnh, đã được đẳng độ bờ彼岸, được trí Thiên tử, y vào thức ấy muốn có trí phân biệt, biết ý nghĩ trong tâm trí người khác, thấy đều thanh tịnh, đều có tu hành. Vì muốn hóa độ chúng sanh liền được trí Tự thức túc mạng, vì sắc thiện ấy cho nên thị hiện tứ đại. Vừa được trí Thiên nhân trong tâm liền biết, quán sát giới thanh tịnh, được thí Thệ nguyện, công đức đại thân tiên, nhờ đó chúng tử Tam muội sanh ra, độ thoát các cõi Tam muội. Vì muốn mãi ích lợi, làm cho chúng sanh hoan hỷ liền được Trí cứu cánh.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Sự tư niệm mọi người

Phân biệt tất cả pháp

Phải biết rõ nghiệp lực

Đạt được quán sát tâm

Thân cận ở trước mắt

Để chỉ Đại thần tiên

Để xả các trần cái,

Lành thay, bậc thượng nhân!

Vị ấy sống như thật nhưng không có ái dục, không tương ưng với ái dục, cũng không sân hận và không có ý sát hại, cũng không ngu si, biết rõ căn bệnh ngu si, cũng không đua nịnh, thường hay nhu hòa, cũng không tự khen mình, mở miệng là dạy điều lành, cũng không chấp tướng, trừ khử tướng hy vọng, cũng không có tâm bi thử, không làm thương hại người khác, tự được giải thoát, cũng không dục vọng, có tâm thương xót, làm việc gì cũng thành tựu, không những có tâm từ mà có cả tâm bi nữa. Không có tư tưởng tạp uế, cũng có tâm che chở, muốn độ thoát che chở tất cả chúng sanh, cho nên có tâm Ngài trống không, đầy đủ cấm giới, có tâm vô nguyện, trí huệ thâm nhuần, có vô tướng tâm, cũng không nhiễm trước, cũng không vui chơi, nhưng vì người thế gian nên cũng không lìa sự vui chơi, tránh các ác nghiệp mà dạy giáo pháp, thành tựu cấm giới, không còn sức mẽ, thành tựu Tam muội, quyết không di động, thành tựu trí tuệ, đều đến bỉ ngạn, đầy đủ thập lực, không ai hơn được, đặc Tứ vô sở úy, không có tâm khiếm nhược, đi một mình trong ba cõi, ở trong đại chúng mà rống lên tiếng rống sư tử.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Giống như là đại hải

Thập lực, Nhất thiết đức

Giống như là đại hải

Người đó qua khỏi bờ

Rộng lớn, rất vi diệu

Người trí phải quán sát

khi sóng gió lay động

Công đức họ không lường.

NHỮNG KINH DO TĂNG GIÀ LA SÁT TẬP THÀNH.

Hết quyền thượng.

## Quyển trung

Bấy giờ, Thế Tôn, làm sao để phân biệt thành trì của sự sanh?

Đó gọi là chãm dứt sanh, không còn sanh, dứt bỏ hào rãnh vượt qua bờ huyết, và các rào giậu. Ai dục là do sự ngu si nhiễm trước kiên cố. Ngu si là cái thành không hở không thẹn, bao quanh dấu vết cũ, không có khuyết lậu. Ngủ cái là cửa ngăn che chúng sanh, các thứ ái dục đầy đầy sự sân hận lưu chuyển, nhiều vô số các thứ bao quanh, dựng tràng kiêu mạn, thổi loa tối tăm, chạy đông chạy tây, bị các thứ tà kiến quán quanh thân, tự chịu sự lôi kéo, suy tư một cách chơn thiết như vậy. Chúng sanh có các viên quán hết sức vi diệu, tâm vui thích trong đó, thích đến chỗ đó, hoặc đến chỗ đói khát, là chỗ sở cầu, việc làm của thương nhân, đã vượt qua cảnh giới, đi đến chỗ ấy, giải thoát lợi dưỡng, đời sau có quả, nóng lạnh, nắng gió mưa dũ dội, gặp sự ách nạn này, sanh lão bệnh tử, có sự khổ não này, thuộc về sanh tử, hướng đến tất cả loài, giống như chiếc thuyền kia mà chạy đông chạy tây. Những việc đó mà nghĩ như vậy thì sự hồ nghi không thể nhập vào, không hợp tác cũng không tranh đấu.

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng tam muội quán, có năng lực như vậy, khó có thể làm trở ngại, đạt đến cảnh giới ấy, thấy đều tiêu diệt cảnh giới chết chóc, tất cả đều lợi lạc tốt đẹp, không có hành động của hữu vi.

Bấy giờ liền nói bài kệ:



"Sanh nơi có các tướng

Trong hào đầy máu huyết

Tiếng vang dội ba đời

Lúc ấy Thế Tôn thấy

Đã vượt qua các nạn

Như biển sâu không đáy

Bị thành ngu vây kín

Dùng quyền trí phá hoại "

Bây giờ, Thế Tôn, làm sao để hàng phục các ma?

- Cái gọi là tắm rửa trong ao Bát Giải, Thiện Hành, không nhiễm trước, dần dần đến cửa giải thoát, bất thiện vô thượng, ngôn giáo ... cùng an trụ chỉ túc, danh tiếng đồn xa, mặc áo hổ thẹn, lấy Không, Vô nguyện, Vô tướng làm não bấu, đầy đủ nhãn lực, nhan sắc thường hòa duyệt, khuôn mặt tròn đầy, hiển hiện tám con đường của Hiền thánh, nhiều thứ hương thơm, huân ướp bao nhiêu y phục, Ngài vốn biết kiết sử là ô uế, cỡi lên xe cấm giới, đăng kiến dẫn đầu, công đức vây quanh, dùng sức mạnh trí tuệ để chế ngự chiếc xe ấy, chuyên niệm không di động, lấy điều thiện để giác ngộ chúng sanh, ba cõi nghe lời dạy của Ngài đều làm theo bỗn hạnh, lấy sự đình chỉ ý làm áo giáp, tay cầm tràng pháp, hươu đao trí tuệ, dùng ý tưởng thiện làm phát trần, dùng thập lực, vô sở úy để thổi pháp loa. Nhờ năng lực thần túc mà đối với ba ngàn đời được tự tại, khéo phân biệt Thất tài, tứ biện tài, không thể cùng tận, nếu kiết sử khởi lên thì có thể làm chúng tiêu diệt, huệ thí sự nghiệp của cải gấp trăm ngàn vạn lần không thể kể hết. Giống như voi lớn trang nghiêm thân mình, Ngài nhiếp thủ chúng sanh, an xử nơi thiện nghiệp, dùng (tam muội) sư tử phân tán, ý không khiếm nhược, để khai mở pháp môn, hoặc hiện tướng sợ hãi, hoặc hiện tướng đồng mãnh, trong lòng không có sân giận, đạt được tài bảo lớn. Giống như quý La Sát nhe nanh múa vuốt, có hình dạng như vậy, không (phân biệt) quyền thuộc, hoặc hiện Hồ Ly, hoặc hiện chúng-ma, hoặc hiện đầu sư tử mình hổ, hoặc Thất - bộ - xà, hoặc đứng thẳng mà muốn giết hại, lửa sân bùng bùng, hoặc cồng núi, phun lửa bao

nhiều là biến hóa, hoặc hiện con chó ôm lòng kiêu mạn, hoặc một thân hai đầu, hoặc le lưỡi trợn mắt, hoặc mình dài cổ ngắn, hoặc hình chim Kim-Sì-Điểu, tay cầm dao gậy, hoặc cầm bánh xe, cầm chày, hoặc sư tử rống muốn giết hại người. Làm những sự biến quái như vậy, hoặc hiện hình dạng con trâu lông đuôi dài, hình cụu bàn trà, tay cầm ngọn lửa lớn, mình mặc áo giáp, mắt đỏ phóng nguồn ánh sáng phóng vào ngọn lửa lớn, tìm mọi phương tiện để giết hại nhau. Các La Sát kia đều có hai cánh, đánh các thứ trống, với bao nhiêu âm thanh tràn ngập hư không, có những cái linh đeo ở cổ giống như yếm quý, hoặc hình đồng tử tay cầm bánh xe sắt, nhiều hình dạng ác độc, rất nhiều hình dạng lạ, giống như Thần biển tay cầm mặt trời, mặt trăng, dùng dao trí tuệ để hành phục các oán địch ấy. Bây giờ nói kệ này:

- " Hết kết, không sợ hãi

Biến các thứ hình sắc

Biến các loại như vậy

Tay cầm dao trí tuệ

Luôn luôn được an lạc

Với màu sắc vô cùng

Cũng do đã tạo nghiệp

Liên hàng phục tất cả."

Bây giờ bạch Thế Tôn, sao gọi là vượt khỏi sông tro?

- Cái gọi là vượt khỏi sông tro là khi trừ khử được hy vọng và sân nhuế, tư duy về sông tro là những cái gì hoàn toàn bất tịnh, tất cả các tướng đều phải từ bỏ, nhờ đó, tất cả loại vĩnh không còn sót, đều quan sát vi diệu. Khi không thể vượt qua biển sanh tử, hiệp hội khó độ, đều do hạnh nghiệp đã tạo đời trước. Ý đã ưa thích hai loại cỏ già xá và cứu xá, theo dòng nước mà chảy, đoạn trừ hy vọng, trừ bỏ cây ưu sầu bên bờ cỏ tốt.

Như vậy thân đã tạo nghiệp như cây cối sầm uất, các thứ khốc lóc, trăm ngàn loại hạnh bất thiện đã tạo, tay cầm đá, , cũng là việc làm bất thiện.

Giống như trong biển có trùng, lại đến cầu mong chỗ an vui, bị dục xoay vần, trở lại làm thương hại, cảnh giới - sân hận hỷ hờng, mắt như đồng đỏ, tâm tu thanh tịnh, dục tướng đầy đầy mà thành sông tro và các hầm hố hiểm trở. Sắc, hương, vị, và vật trơn mịn, đều là gươm kích hữu lậu, đầy đầy mặt đất, có sự tối tăm lớn mà không sáng sủa, theo dòng nước ấy mà lên xuống nên gọi là sông.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói với các bồ-tát, ở trong sanh tử vô lượng, đều muốn lìa xa, liền khởi tâm này. Sông tro này hết sức hiểm trở, gai mọc đầy mặt đất, hết sức tối tăm không có ánh sáng. Các người như vậy trôi theo dòng nước.

Ngay khi ấy ta phải cắt đứt dòng sông, khi phát lời thệ nguyện này xong, rồi cầu phương tiện, dùng pháp nhãn làm phép tắc cho thế gian, cùng tạo thêm phương tiện, đồng thọ cấm giới, nhờ vậy mặt đất đương bình an. Dùng bốn hiền thánh đế, quan sát bốn phương, phân biệt rõ ràng. Dùng vô lậu đẳng kiến thấy bờ sinh tử trên núi đá, đã ngòi bờ sinh tử rồi, đạt đến thiện nghiệp, đẳng nghiệp, đẳng phương tiện, vui thích tam muội, tám hiền thánh đạo thấy đều phân biệt, đã muốn đến bờ彼岸, phải nhờ thần túc lực ngũ căn, cũng không sợ hãi, nhờ chỗ niết-bàn, an trụ nơi đó, giải thoát, thiền tam muội. Các loài hoa tươi tốt cũng không ra khỏi vô vi, giác tri phân biệt.

Bấy giờ đức Thế Tôn vì nói Khế Kinh, Ngài dùng ấn của Phật Định Quang, Phật Nhất Thiết Hoa Vô Thượng, Phật Tỳ Bà Thi (Tỳ Diếp Phật), sanh trong chủng tánh các ngài, trên có thể thuyết pháp.

Bấy giờ Ngài liền nói bài kệ này:

- "Có năng lực vô lượng

Sông tro sâu không đáy

Bấy giờ Thế tôn lực

Đã đến chỗ an ổn

Vẫn ôm lòng sợ hãi

Kẻ ngu thích ông ấy

Cứu vớt người chìm đắm

Dạy tinh yếu cho người."

( Lúc bồ - tát) là đại thương nhân đã thành tựu thế nguyện, chí tánh nhu hòa, nương vào các thứ công đức, để tự trang nghiêm thân mình, tùy thời mà thích nghi giáo hóa, vì chúng sanh quan sát kiết sử căn bản, được trí tuệ để hàng phục kiết sử xấu ác ấy, theo thiện tùy thời, trí thành tựu, khéo quán các căn, pháp thường vi diệu, khéo nương tựu bậc trí, thành tựu cung kính nhẫn, khéo nói Đệ nhất pháp nghĩa, nói pháp nghĩa biện, khéo thành tựu, thành tựu cứu cánh trí Hiền thánh, thành tựu pháp biện. Cái gọi là Nghĩa biện tức là Danh thân, Cú thân, Vị thân, thấy đều phân biệt, bao nhiêu thứ âm thanh.

Sự biện tài, ý nghĩa khéo léo, giống như danh thân, Cú thân và Vị thân này đều hướng tới điều lành, âm hưởng biện tài, khéo hơn ba thứ biện tài này, cùng tương ứng với tam muội giải thoát, quay về với đạo, khéo, biết tâm người, thành tựu trí, nếu truyền trao quyết định điều gì thì cũng không di động, trước hỏi ý nghĩa, nói pháp vô ngại, làm cho tâm hướng đến đường Nhất trí tuệ. Vị ấy đều thành tựu, truyền thọ và quyết định thành tựu, vô xứ trí thành tựu, khéo hướng đến tất cả các pháp.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- "Có hiện trí huệ báu

Đạm bạc không bằng Phật

Vốn bỏ tâm khú lai

Vì cứu nghiệp thế tục

Cũng nói các nghĩa biện

Công đức cũng vô song

Khiến an sử tịnh huệ

Vì đời mở cam lồ "

Bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp như thế nào?

- Đó gọi là theo sự yêu cầu trước, Ngài đều làm cho sung mãn, vì thuyết nghĩa của giải thoát đức, như thật không hư dối, đầy đủ pháp vị, tùy theo thời tiết, dần dần ban cho nghĩa tương ứng, khoảng giữa thấy đều phân biệt, trước và sau cùng tương ứng, bao nhiêu chứng loại, giới, như ý mà thuyết, phù hợp với người trước mặt. Có ý dũng mãnh đối với các pháp nghĩa, có các trí biến hóa, có quả thật, phân biệt pháp giới không có hạn lượng, nhất thiết trí khởi lên pháp như vậy, cũng không ỷ lại, trừ khử hy vọng, giác pháp hạnh nghiệp cũng không tự khen mình, thuyết pháp cho chúng sanh, giải trừ các bệnh gốc và ngọn, ba ý chí thành tựu, không ôm lòng hy vọng, nhiếp thủ mọi người, khen là chưa từng có, trời, người cúng dường cung kính, đứng một cách an lành. Khi ấy nói bài kệ này.

- "Nhu Ngài diệt hẳn pháp

Khéo thuyết hạnh kiên cố

Kia là vị cam lồ

Dũ sạch các bụi dơ

Miệng tuyên lời tối thắng

Trí huê thấy vô lượng

Ngài không dính trần cấu

Cũng không các ác họa."

Ngài không có uế dơ, trừ khử ngu si, ý tánh thanh tịnh, nhờ xả bỏ việc bên ngoài nên thành Phật nhãn, ý không đắm trước cũng không có ghé lở, vì tâm ý ngu si, không tái phạm lỗi cũ, chúng đã chấm dứt, tất cả đều bình đẳng, tâm không di động, được đệ Nhất nghĩa, một thân khổ hạnh, với bao nhiêu thân cũng không có các tướng, ở trong thanh vắng hoặc dùng thiên nhĩ nghe tiếng, Ngài không nắm giữ, ở trong thế tục, biết được tâm trí người khác, không cho là mệt mỏi đối với các hạnh hữu vi. Vì chúng sanh nên tự biết sự việc vô số đời trước, như nay vui thích với tất cả cảnh sắc. Hoặc dùng thiên nhãn để xem sắc, các tướng cũng không di động. Các kiết sử đã diệt đã hiện rõ nó là phi nghĩa. Nhờ thế nguyện tha thiết cũng không hy vọng, Chấm dứt,

thanh tịnh. Trí ấy không kiên trụ, thức xứ, dục đã hết. Vì ấy đã dùng nghĩa Bát Niết- Bàn, lưu số thể gian, bên trong tự tín. Bây giờ liền nói bài kệ này:

- "Ý không có ngu si

Phật đã ngộ ý nghiệp

Thuyết pháp cho người nghe

Đạo chơi nơi viên quán

Vắng lặng không các hành

Cho nên con quy mạng

Thanh tịnh không ô uế

Và các chỗ ẩn học. "

Bây giờ đức Thế Tôn bảo:

- "Đây là phước điền " dựa vào phước điền này nên có hy vọng. Giống như căn cứ vào lúa mạch mà có ruộng lúa mạch, ruộng lúa tẻ. Đức Phật Thế Tôn cũng lại như vậy, dựa vào ruộng phước cho nên gọi là phước điền. Vì vậy mới gọi là Phước- điền. Bao nhiêu là trăm ngàn hạnh thành tựu, Phước- điền này. Góc trí tuệ đã sanh, tư duy các nghiệp, đã đến bờ bên kia. Căn cứ theo đó mà thuyết pháp, không khởi diệt tướng, cũng không có tâm bỉ thử, trừ khử đoạn diệt đảng kiến, đảng chí, không có tương về đảng kiến, đảng chí, nói lời vi diệu, thân ... làm thiện không ác, âm vang cũng không có ô nhiễm ... thành tựu, thân, cũng không có tật hoạn. Đảng kiến sanh, đảng ngữ thành tựu, mạng thành tựu. Nhờ hoan hỷ giới cho nên đối với tất cả thời, hoàn toàn vi diệu, không có gì hơn, hết sức cao cả trong chúng hội.

Bây giờ liền nói bài kệ này:

- "Phước là ruộng số một

Người ngu không quán sát

Các vị khéo tôn ưa

Nay được sống an ổn

Vô số kiếp thanh tịnh

Phải sống chỗ mù lòa

Thọ thí hay tiêu diệt

Về sau cũng an ổn."

Bảo rằng: “Ngài xuất hiện thế gian hết sức hy hữu! Giống như hoa Ưu-Đàm- Bát, hết sức kỳ đặc, gánh vác tất cả khổ đau cho chúng sanh nên được khen là chưa từng có ". Ngài xuất hiện giữa thế gian, có sự cần lao như vậy. Ngài xuất hiện giữa thế gian có sự hy hữu này, hết sức kỳ đặc, không ai bằng Ngài, có Đại đạo sanh ra, cũng không nương vào Bích Chi Phật ...

Ngài sanh ra như vậy nhưng cũng không đồng xứ. Giống như mặt trời xuất hiện, không chọn ao hồ, đâu đâu cũng chiếu hiện. Nhờ có đấng trí tuệ như vậy chiếu soi, nên phước điền cực tịnh, Ngài sanh ra sự tăng ích cho chúng chụ thiên như vậy. Bậc Thiện Hành đã đạt được như vậy. Ngài xuất thế làm lợi ích chúng sanh, bố hiện sự giáo giới. Sự vô minh tăm tối nhãn che đã trừ hết không còn sót. Ngài muốn hiển hiện đạo, giải thoát sanh tử, tất cả đều nương tựa nhau. Giống như chúng sanh kia có hình loại, thấy đều trang nghiêm.

Bấy giờ chúng sanh ấy hết sức thấm nhuần. Chúng thứ nhất được thành, tương ưng với giải thoát, nhờ dấu vết đạo các điều ác đã chấm dứt. Ngài nghĩ về chúng sanh loại mà thuyết pháp vị cho họ. Ngài làm các cây cầu để cứu độ chúng sanh.

Bấy giờ Ngài nói bài kệ này:

- “Nếu có chúng sanh nào

Đều phát tâm hoan hỷ

Phước đệ Nhất vi diệu

Thẳng tới đạo Niết - bàn

Quán sát đức Như Lai

Liên lia khỏi thế gian

Vui thích cùng quyền thuộc

Tịch nhiên được giải thoát”.

Bấy giờ đức Thế Tôn có sự giải thoát này, đối với sự ái dục các thứ ngăn che tâm, vì không tương ứng với các thứ ấy nên gọi là giải thoát, đối với sự tinh tấn cũng không giải đãi, sanh nơi căn bản, luôn luôn tu tập thanh tịnh không tỳ vết, công đức vô lượng, không đoạn mất cảnh giới giải thoát, nhân duyên phân biệt cũng không khởi pháp tướng, sự mong ước được sung mãn, cũng không có tâm ganh ghét, vĩnh viễn đoạn tận các cấu uế, độ thoát các trần kết, nhờ trí nên không ở trong sanh tử, cũng không xả bỏ sanh tử, trí huệ giải thoát phân biệt, giống như trăng mùa thu chiếu sáng nơi tăm tối, làm cho tất cả hiển lộ, giống như dòng nước thấm nhuần các cây cối, tùy lúc mà nở hoa, giống như dòng nước chảy nhanh, bọt nổi trên mặt nước, tùy theo dòng nước xoay chuyển mà sanh ra, cho đến cuối dòng đều có đầy bọt nước. Đức Thế Tôn cũng lại như vậy, đã chứng vô dư Niết - bàn, giải thoát dòng nước xoáy.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Phật hay diệt các ác

Trừ tối, hiện ánh sáng

Ngày với đêm không khác

Đã được pháp giải thoát

Giải thoát rất mau nhiệm

Như trăng sáng giữa sao

Thường trụ không lay động

Trí tuệ chiếu thế gian

Bấy giờ đức Thế Tôn có tận trí này:



- Phân biệt tận trí, ta đã biết, khổ tập đã trừ, đã chứng đắc hoàn toàn mà tu hành đạo, như lời khen ngợi, những hàng động đã tạo ra là để trị lành bệnh tật, dâm, nộ, kiêu mạn xét tìm tận nguồn gốc, dùng tận trí để diệt trừ dâm dục. Đây là trí Niết - bàn, như thật không hư dối. Thí như có người bị các khổ não không thể thoát được, người ấy cũng không thể trị liệu nguồn gốc của căn bệnh hiện tại, liền nghĩ sự vi diệu của cảnh giới này, thì những đời sống như vậy thấy đều phải tu hành trừ khử Âm ngăn che, đoạn hết kiết sử. Giống như người có sức lực, bị các thứ bệnh căn không thể chịu được, khi chưa khởi ra ý phương tiện, người ấy cũng không thể trị liệu. Có tai họa của dâm, nộ, si như vậy, phải dùng tận trí, khiến cho người ấy liền được hoan hỷ. Giống như có người thường sợ chỗ hiểm nạn, nơi ấy các thứ tật bệnh khổ não, người ấy thấy được một ao nước để tắm thanh tịnh không có trần cấu, hai bên bờ ao có gió mát thổi lên, cá, rồng vui chơi, nhìn xuống nước thấy tận đáy ao, bầu trời (thanh tịnh) trong vắt cũng không có một bọt mây, nhưng lại có gió, hoa ưu- bát- câu- vãn- đà thấy đều rộ nở trong ao, cành lá hoa quả thấy đều sanh trong nước, có các thứ cây vi diệu này sanh trong đó. Nếu ai thấy được thấy đều sanh tâm hoan hỷ, song người ấy ở trong ao tắm rửa trừ khử các khổ não, cũng không đói khát, được sự hoan lạc, việc làm đã thành tựu, trong ao tắm đó có gió nhẹ phảng phất, trong lúc quan sát, kẻ ấy hoặc ngồi hoặc nằm trong ao ấy. Đức Thế Tôn cũng lại như vậy, những dâm, nộ, si đã tạo ra thì đã trừ hết, trong cõi nguồn sanh tử, hiện ra cái ao tắm như vậy, làm sao đối với chúng sanh đã sanh trong ba cõi, mà bạt trừ hết khổ não, làm chiếc cầu để đưa người, để họ đều thành tựu. Ngài lại dùng đẳng kiến (cái thấy bình đẳng) giống như cái ao tắm mát mẻ ấy ... tam muội thanh tịnh, chưa từng có sự di động đẳng trí, giống như các con cá, rồng ... được giải thoát, nhan sắc không có gì so sánh bằng, giống như hoa ưu- bát - câu- vãn- đà, cứ xem mãi vẫn không chán. Trí huệ Ngài giống như đám mây dày, tam muội của thế tục, không để trong tâm, đại chúng vây quanh Ngài. Nếu ai được tắm trong ao tắm ấy thì được vô cùng hoan hỷ, yêu mến, người đó tắm rửa trong ao tắm pháp, hoặc uống nước trong đó, thì các thứ dâm, nộ, si trừ sạch không còn, cũng không có các tai họa, cũng không có đói khát. Thành tựu pháp như vậy.

Lại dùng pháp này, huệ thí cho chúng sanh đến chỗ Niết- bàn, việc làm đã thành tựu, cũng không có sợ hãi, đến chỗ giải thoát an ổn, tâm niệm vui thích, đưa đến cảnh giới vô dư Niết- bàn.

Lại dùng thiện pháp bảo chúng sanh cùng làm.

Bấy giờ đức Phật Thế tôn, an tọa không di động.

Khi ấy liền nói bài kệ:

- "Việc làm của ngày đêm

Cứu cánh được hoan hỷ

Hưởng ở mãi thế gian

Tận trí không còn khổ

Muốn chúng sanh an ổn

Chẳng có các thứ khổ

Tai hoạn thường bức bách

Lìa dục đến với đạo.

Bấy giờ đức Thế tôn có Trí- vô- sanh. Cái gọi là Trí- vô- sanh ấy là: Ta đã biết khổ không cùng tận, khổ đã hết tập không thể trừ, tập đã hết, đã chứng, không còn tác chứng nữa, đã tu hành đạo thì không còn tu đạo nữa. Do vậy nên gọi là Trí- vô- sanh. Cho nên Trí- vô- sanh có đại công đức, đại sự khởi lên hay diệt trừ tận gốc đến ngọn. Giống như gieo giống tùy thời tưới nước, nhờ đầy đủ nước cây mạ lớn dần tùy thời tươi tốt, cỏ dại không sanh. Đức Thế tôn cũng lại như vậy, hạt giống của Thức làm lửa trí tuệ thiêu đốt, mỗi mỗi đều tương ứng, trừ nguồn sanh tử, Thức xứ vô dục cũng không thường trụ, các hành đã hết. ở trong khoảng giữa khởi ra tâm ô uế, là điều không thể có, tâm đã tạo rồi không còn tạo nữa.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- "Ai khởi Vô-sanh-trí

Biết rõ nguồn gốc khổ

Trí ấy không khiếm nhược

Ngồi ngay nơi đạo tràng

Chư Phật đều ủng hộ

Vượt khổ não, tai hoạn

Thanh tịnh không tỳ vết

Ý không khởi không diệt.

Bấy giờ đức Thế tôn phổ biến sự giữ giới, nhận dân các thành quách tự lạc, Ngài đều dạy họ phụng trì cấm giới đầy đủ, nếu ai vi phạm thì không tương ưng với cấm giới, ai tiêu diệt tâm ác thì cùng tương ưng với giới luật, cùng tương ưng với Thập- thiện- hạnh, khiến cho chúng sanh thanh tịnh, đều có công đức như nhau, thành tựu chúng đức như vậy, ở trong chúng có công đức này, không có các thứ loạn tướng, trong đó có người siêng năng nỗ lực tu hành, với thệ nguyện trước, điều khiến cho họ đạt được kết quả, với người không hoan hỷ thì làm cho họ hoan hỷ. Ở trước chư Phật tạo các công đức, người được hoan hỷ lại bảo tu hành thêm.

Bậc vị tăng hữu xuất thế là để hàng phục ngoại đạo công đức giải thoát, vì người biết xấu hổ thì làm cho họ được an ổn. Nhờ oai nghi lễ tiết nên ở trong pháp hiện tại mà hết các hữu lậu, đoạn tận gốc rễ, lại tận trừ các lậu khác, không còn sanh ra nữa, cùng tương ưng với đạo. Ngài thuyết pháp như vậy xong, khiến cho phạm hạnh được tồn tại lâu dài, trời người được an ổn, lời giáo giới ấy đều phải thọ trì đọc tụng. Các Tỷkheo tùy theo chỗ phạm đều phải tránh xa, Ngài nói lời giáo giới ấy xong phải hết sức gìn giữ. Giống như chim Khổng Tước gìn giữ bộ lông, như loài trâu bảo vệ cái đuôi.

Bấy giờ liền nói bài kệ :

- "Như lai kết cấm giới

Phụng hành vui đệ nhất

Nếu ai sống trong giới

Đừng nên phạm giới này

Vì pháp mà truyền dạy

Giống như đội mào trời

Được ý Tam- muội này

Như biển không vượt bờ.

Bấy giờ đức Thế tôn có sự vi diệu bậc nhất như vậy, kiên cố, không khuyết lậu, ngắm nhìn Ngài, không thể ngăn cản phá hoại Ngài được. Giống như cái lọng tròn, xem tướng nhục- kế của Ngài, không có gì so sánh bằng không ai có thể thấy được trên đỉnh của Ngài, không ai có thể có được tướng này. Ngài có lông mày, đầu tóc vi diệu, khéo sanh khéo phân biệt, tóc mịn, sắc sanh hết sức vi diệu.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- "Thích phạm và người đời

Ngài ở trên tất cả

Ngài vốn không khinh mạn

Bởi do quả báu này

Đều đến xem Ngài sanh

Không ai thấy đánh Ngài

Được làm Thích sư- tử

Nên được tướng Đảnh Thượng"

Bấy giờ đức Thế tôn có đầu tóc vi diệu, trên đỉnh khéo sanh các sợi tóc, mỗi sợi mềm mại vi tế, không có so le và cũng không rối loạn, bằng nhau xoắn như tròn ốc qua phía hữu. Các tướng thiện trụ đầy đủ. Sắc tướng như vậy, hết sức mềm diệu, phát ra ánh sáng vi diệu, ánh sáng ấy chiếu suốt không đâu sánh bằng, giống như ngó sen, cành tơ hết sức mềm mại, không thể đi trên đó được, cũng không thể ngăn hoại được. Nếu ai có mắt xem xét đều được phước, an ổn, bậc nhất, các thứ hương lành huân ướp, đều là đầy đủ các hạnh. Có tướng như vậy do Ngài thực hành đầy đủ các hạnh, thành tựu vô thượng đẳng chánh giác.

Bấy giờ liền nói bài kệ :

- “Mềm mại không dài ngắn

Dung nhan Ngài thanh tịnh

Các hương thơm bay xa

Gió nhẹ nhẹ thoảng hương

Tóc có sắc xanh biếc

Như trăng sáng đêm thanh

Nghe hương liền phân biệt

Như La Chiên Đàn vậy.

Bấy giờ đức Thế tôn có vàng trán như vậy, kiên cố như kim- cương, hết sức ngay thẳng, cũng không có vết nhăn, vuông vức, nếu ai nhìn thấy thấy đều hoan hỷ, không bao giờ chán, vàng trán ấy cũng không có một vết dơ, cũng không trắng không đen, nơi ấy đầy đặn là do hành nghiệp của Ngài không có khuyết lậu, ai thấy cũng hoan hỷ, không có ý làm hại, con mắt Ngài thanh tịnh, không có tỳ vết, mọi người trông thấy đều được tốt đẹp, vì số trăm ngàn việc làm của Ngài thấy đều thành tựu, về sau được vàng trán của đức Như Lai.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

"Rất vi diệu thanh tịnh

Trán Phật khó nghĩ lường

Ngôn giáo Ngài nói ra

Thanh tịnh như hư không

Giải thoát các ác hạnh

Như răng voi trong sáng

Trán Như Lai tuyệt đẹp

Ai thấy cũng hoan hỷ.

Bấy giờ đức Như Lai có tướng giữa chân mày sáng ngời giữa khuôn mặt, giống như màu sữa trâu rất mềm mại vi tế. Giống như lụa the trắng nõn, như màu tuyết trắng, như mặt trời mới ló dạng, như hoa Câu- Văn- Đà, sắc rất trắng không có gì sánh bằng, như trăng mùa thu hết sức trong sáng, sợi lông ấy xoắn qua phía hữu, không quá cao cũng không quá thấp, tất cả đều không chướng ngại. Nếu ai thấy tướng ấy, thì không có các bệnh, nó dài bằng khuỷu tay... màu sắc rất vi diệu, không thể nghĩ lường, khi phóng ra ánh sáng xong, ánh sáng lại trở về nơi phát xuất. Điều ấy là do bản hạnh Ngài tạo ra giống như sự vi diệu của khuôn mặt, Ngài ở trong đại chúng mà nói pháp giáo.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

"Trăm hạnh tạo các thứ

Đó là ruộng phước tốt

Không thô cũng không tế

Bề dài bằng khuỷu tay

Tướng giữa mày Như Lai

Giống như núi An- Minh,

Tự tại trong các pháp

Tướng mặt tròn như vậy

Sắc ấy do hành tạo

Đã diệt ý cầu uế

Tướng giữa mày Như Lai.

Là quả báo bốn hạnh

Xoay bên hữu rất đẹp

Ba đời đều thấy rõ

Thanh tịnh không tỳ vết

Là bậc nhất các núi

Làm chúng sanh thanh tịnh,

Tướng giữa mày đẹp hơn

Giải thoát không gì hơn

Chúng sanh đồng thanh tịnh.”

Bấy giờ đức Thế tôn có con mắt thanh tịnh như vậy, giống như sắc hoa trăm cánh, mỗi cánh đều tách rời, không chỗ u tối nào mà không chiếu sáng, giống như sắc hoa Ưu bát - Thanh - Văn - Đà - La giữa hư không, lông mi rất trắng, giống như mắt chim ưng chúa không khác, nó cũng rất trắng không có gì sánh bằng, là bậc nhất Ngài ngắm nhìn bốn phương thấy đều thấy rõ, trong khoảng đó đều thấy các loại hữu hình trong cõi ấy, thấy đều phân biệt. Ngài không có dục cũng không tàn bạo, không có sân hận cũng không tương ưng với sân hận, Ngài quán xem những hành động thiện và của cõi đó, có những sự việc vi diệu Ngài cũng quán sát được, Ngài cũng không có tâm sợ hãi hoảng hốt, nhờ tu hành từ bi, nên được cái nhìn không tà vạy, đối với tất cả chúng sanh cũng tu tâm hỷ, không biết nhàm chán. Nhờ Ngài giữ gìn các pháp lành, mỗi mỗi phân biệt, biến mãn tất cả cõi. Ngài có sự hiểu biết, quán sát như vậy, không có ác, không giải đãi. Bấy giờ liền nói bài kệ:

"Mắt sáng rất vi diệu

Đã tạo trăm thứ phước

Thiện pháp rất vi diệu

Sắc mặt như Thiên- vương

Pháp tướng cũng đầy đủ

Cũng như tấm gương sáng

Các chúng sanh xem Ngài

Sau đó thành chánh giác

Không có gì ngăn ngại

Sau mới thành Như Lai

Cũng không có khổ não

Là cam lồ xuất hiện

Cũng không có khổ hoạn

Hiện khuôn mặt ở trong

Ngắm mãi không nhàm chán

Diễn thuyết pháp cam lồ "

Bấy giờ đức Thế tôn có lỗ mũi vi diệu như vậy, vốn từ vô số trăm ngàn kiếp sanh ra, Ngài khởi ra các thứ trí tuệ này thấy đều phân biệt, đối với chỗ sanh tử, Ngài đã nhổ gai ái tình, muốn vượt đến bỉ- ngạn, muốn chặt đứt tất cả gai ái dục, Vì chúng sanh thế gian nên Ngài siêng thực hành các khổ hạnh, như vậy để bố thí cho người, hoặc dùng giới mà độ thoát người, đều là do Ngài vốn đã tạo đầy đủ các nghĩa, không xen tạp, trị lành ghê lở, giống như sắc của đồng vàng, ánh sáng bậc nhất, người muốn đến bờ kia, trong lòng ái lạc, cũng không có sự dối trá. Ngài thiện bày tất cả điều yếu hạnh mà Ngài đã tạo. Bấy giờ liền nói bài kệ:

- "Vi diệu không xen tạp

Giống như chim Anh-võ



Đôi diện trước mặt Ngài

Mũi Như-Lai đệ nhất

Mũi Ngài đẹp như vậy

Cho nên con quy mạng

Chúng sanh đều tôn ngưỡng

Như hoa Lại-tần-dà "

Bấy giờ đức Thế tôn có bộ răng như vậy: Không súc mẻ ngay thẳng, không cao thấp, giống như màu vỏ ốc, tuyết trắng, cũng như màu hoa Câu-văn-đà-la, có màu sắc vi diệu rất sạch, đầy đủ tịnh hạnh. Có hào quang sáng, đều thoát khỏi các ác hạnh. Giống như kim cương, kiên cố không bị cản trở, phá hoại. Răng của đức Như Lai có 40 cái, hàm trên và hàm dưới có bốn cái răng cắm. Hàm răng trên có tướng bánh xe ngàn cây tăm. Bấy giờ liền nói bài kệ:

-"Răng Như Lai ngay thẳng

Không khuyết không rơi rớt

Sắc đẹp, không thay đổi

Răng vuông đủ 40

Thuyết pháp rất vi diệu

Mắt trong thật vi diệu

Các công đức Thích chủng"

Bấy giờ đức Thế tôn có tướng lưỡi rộng, dài như vậy: Bởi Ngài chưa từng nói dối, sắc lạnh, không thể phá hoại, như cây A – thu - già (hoa- vô- ưu ), giống như lá hoa sen, rất mềm mịn và trơn. Ngài cũng không nói lời thô ác, thù ghét, Ngài trừ khử tai họa của dân, nộ, si, nên sanh chỗ an lành tốt

đẹp, hoan hỷ ưa thích, thành tựu cảm giới, Ngài nói điều gì là nhằm mục đích làm cho người nghe được đất độ, lấy pháp trí để tế độ kẻ bần cùng, Ngài đã được giải thoát đối với vị ngọt của dâm, nộ, si. Tất cả đều do bốn hạnh của Ngài tạo ra. Tướng lưỡi của đức Như Lai khi thè che trùm cả mặt, hết sức kỳ đặc. Bây giờ liền nói bài kệ:

- "Trăm phước đã tạo ra

Răng môi đều ngay thẳng

Nêm được tất cả vị

Đều phân biệt được cả

Lưỡi Như Lai bậc nhất

Thường nói pháp cam lồ

Đồ ngon hay không ngon

Thứ lớp rất trật tự "

Bây giờ đức Như Lai có những ngôn giáo như vậy: Ngài nói về hữu lậu, hành thiện, âm hưởng không thô lậu, ngôn từ, công đức ... đầy đủ, vô lượng công đức, hữu thường, vô thường hành, chí tánh không khiếm nhược, thậm thâm không có đáy, sắc đẹp đệ nhất. Những ngôn giáo Ngài nói ra hoàn toàn không gây ra phiền não, từng nghĩa từng nghĩa tương ưng với hiện bốn duyên khởi, khéo phân biệt pháp, phân biệt tùy thời, giáo hóa chúng sanh không có lòng sân hận, Ngài tự trang nghiêm thân lấy sự đình chỉ vọng niệm làm vui, cúng dường người trí, khen ngợi kẻ danh tiếng, đều tùy theo từng tướng loại của chúng sanh, giống như chim Hồng ưa thích vực sâu, ao nước. Nếu các chúng sanh gặp phải trăm ngàn khổ não Ngài đều cứu tế hết, khiến cho chúng sanh đều được hoan hỷ, với chúng sanh ở trong sanh, lão, bệnh, tử, Ngài đều độ họ đến bỉ- ngạn. Ngài không tưởng hy vọng được hạnh tối thắng, tâm không có các sự trói buộc, hiện các thiện hạnh, được hạnh chưa từng có. Ngài dùng thuyền qua biển không hề sợ hãi, vượt qua tất cả sanh tử, được khen ngợi là bậc thiên đức. Công đức Ngài vi diệu, thọ mạng chấm dứt tâm ý đạt đến cảnh giới Niết- bàn, được phép cam- lồ, diệt tất cội nguồn sanh tử, chỉ rõ đâu là thiện đâu là ác, người nghe không ôm lòng sợ hãi, như ánh sáng không thể ngăn chặn. Bây giờ liền nói bài kệ:

- Lấy pháp ngự chỉ đường.

Lấy nhãn làm sức mạnh

Ăn no vị cam- lò

Ăn vị cam- lò này

Cúng dường các Phật sự

Giống như khi hoa nở

Kẻ đui không thấy đường

Được độ thoát sanh tử.

Bấy giờ đức Thế tôn có tiếng vang như vậy: Công đức Ngài nói ra điều gì cũng không thô lậu, giống như tiếng chim Yết- tỳ hết sức vi diệu, âm thanh bay khắp bốn phương, mọi người dần dần đều nghe lời Ngài dạy, Đối với chúng sanh Ngài có năng lực như vậy, tất cả thính giả đều nghe được âm thanh thanh tịnh ấy. Những thứ ấy đều do bản hạnh của Ngài tạo ra, như tiếng Phạm- âm, tiếng chim Ai- loan.

Bấy giờ người nghe có 5 loại âm thanh sâu xa không ngần mé. Ngài dùng ngôn giáo là để hàng phục ngoại đạo, giống như con rồng đổi thói quen cũ, bởi ngày trước Ngài có sắc cực diệu, không khiếm nhược như vậy: Nếu dùng mắt để quan sát thì có thể biết được. Ngài không có tham trước, định tâm cùng với pháp vị tương ưng. Tâm vị luôn luôn định không có nhàm chán, cũng không chống trái, không tương ưng với sân hận. Điều đó là do quả báo công đức của hành động của Ngài mà ra. Cho nên nói rằng: "Ưa thích Sa-môn có tâm như vậy. Dựa vào tâm này có 5 loại như vậy". Ta từng nghe tiếng dòng nước chảy, nghe xong tâm hoan hỷ. Huống chi bây giờ nghe được ngôn giáo của đức Như Lai, mãi có ích cho thiện căn, nghe âm vang của Ngài hoan hỷ, mãi có ích cho sự giải thoát ".

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Tiếng Ngài thật nhu hòa

Bậc thiện thắng đến nghe

Chúng sanh nghe tiếng Ngài

Có thể biết được Ngài

Tâm tịnh luôn ưa thích

Công đức vô hạn lượng

Do bốn hạnh sanh ra

Qua 500 Khổng- tước.

Bấy giờ đức Thế tôn có gương mặt hết sức thanh tịnh, không có vết dơ, hết sức đoan chánh không có gì sánh bằng như vậy, mắt đẹp, nhìn không chán, trái tai thông xuống, môi Ngài đỏ hồng, sắc như vàng ròng của cõi trời, răng rất trắng vì diệu không gì hơn, bằng phẳng, đầy đủ, không có một vết dơ, cũng không có ghê lở. Ngài cũng không sầu lo, không có các khổ não. Ai thấy cũng đều hoan hỷ, công đức của Ngài không thể so lường. Ngài có mùi thơm thứ nhất là do đời trước đã tạo ra, giống như mặt trăng hết sức tròn đầy, trong vắt, không có vết dơ, tối tôn bậc nhất. Nếu Ngài kiết già phu tọa thì Ngài thuyết pháp cho đại chúng nghe, người ngồi trước hay sau đều thấy được mặt Ngài. Nếu Ngài từ thiền định đứng dậy thì trước tiên Ngài thuyết pháp cho đại chúng. Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Tất cả đều vui sướng

Do thấy được Như Lai

Được lợi vui đệ nhất

Trong những tháng trăng sáng

Muốn thấy sắc Như Lai

Như mặt trăng tròn đầy

Không gì bằng Như Lai

Đồng niềm vui Như Lai.

Bấy giờ đức Thế tôn có cái đỉnh đầu như vậy: Đẹp đẽ, kiên cố, đoan chánh không có gì bằng, không cao cũng không thấp, cùng tương xứng với thân, nhan sắc bậc nhất, giống như lược sĩ có tám tay của cõi đời Na- la- diên, bất khả chiến bại, nơi ấy cùng loại với sắc vàng ròng, tướng Ngài hết sức vi diệu, sắc thiện cực đẹp, tất cả đều không có chướng ngại.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Tròn đầy rất vi diệu

Đỉnh Như Lai như vậy

Không ai hại Ngài được

Các chúng sanh ba cõi

Tuần tự duyên hạnh Ngài

Họ Thích không ai bằng

Phát ý nơi Như Lai

Tán thán đức Như Lai

Bấy giờ đức Thế Tôn có cánh tay như vậy: Đẹp đẽ không ai bằng, giống như núi Tu- di, vai Ngài cũng đẹp vi diệu, không ai sánh bằng, không cao không thấp, hết sức mềm mại vi tế, giống như cây Ta- lô- thọ- vương, mềm mại vi tế, không ai làm hại được, giống như hoa Chiêm- bạc mềm mại vi tế, không thô lậu. Trên cánh tay Ngài sanh ra các sợi lông sắc xanh biếc mềm mại, mỗi sợi lông đều xoay theo phía hữu, rất mềm mại vi tế, bất cứ ai thấy cũng đều hoan hỷ, rất là vi diệu. Khi Ngài duỗi tay ra là hàng phục loài ma, có địa thần chứng biết.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Như cây Thế- già- cưu

Giống như chày kim- cang

Là đạo sư ba cõi

Ý Ngài vô hạn lượng

Hàng phục các ma chúng

Cho nên quy mạng Phật

Vì pháp mà chiếu sáng

Quy mạng bậc tối thắng

Bấy giờ đức Thế tôn có bàn tay như vậy: Hết sức mềm mại, khéo léo không có sánh bằng, cũng không ai phá hoại được, không có sức mẽ, đầy đủ tròn trịa như đỉnh núi cao. Bàn tay Ngài có tướng bánh xe có ngàn cây cắm giữa các ngón tay có da mỏng dính liền, móng tay rất trắng sạch, giống như mặt trời chiếu sáng. Như hoa Ưu- bát thấy đều rộ nở, cánh hoa mềm mại. Khi Ngài thuyết pháp, chúng sanh đến nghe, không ai mà không được độ thoát, lời nói của Ngài luôn luôn tùy thời, đúng với bốn hạnh nơi Ngài sanh ánh sáng chiếu suốt, bàn tay mở ra, có lòng từ bi, liền tìm ánh sáng đi đến, thấy đều được đắc độ. Ngài khéo phân biệt chúng sanh, bỏ xa điều ác theo điều thiện, thuyết pháp cho chúng sanh nghe, nơi chỗ sanh xứ, được từ bi hỷ xả, muốn trừ bỏ ác hạnh, tu các thiện hạnh. Ngài dạy chúng sanh rằng: "Tất cả đều là khổ, chớ theo trần cấu phải nhằm chán tai hoạn sanh tử." Chúng sanh thanh tịnh Ngài làm cho được hy vọng, muốn họ trừ bỏ sự huyền hoặc. Nếu như Ngài ngồi thiền tất cả ma chúng đều đến chỗ Ngài, chúng cỡi các thứ xe cộ, cỡi con la, con lừa, lạc đà, voi, ngựa trâu bò, cầm thú, sư tử, chó, heo, dê, hoặc làm đầu ngựa, hay các thứ hình dạng, đội đao, mang cung, nắm tên, hoặc đánh chuông, đánh trống, làm đủ hình ma quái, muốn đến hại đức Phật .

Bấy giờ đức Thế Tôn lấy ngón chân ấn xuống mặt đất, núi, rừng lớn, thành quách, khe suối, ao tắm, các thứ ngọn nguồn, đều có đầy đầy trân bảo hiện ra trong ao tắm ấy, hoặc trong bát có đầy vàng. Nếu có người có sức mạnh gõ vào bát ấy, liền phát ra âm thanh. Tay Ngài vỗ vào bánh xe pháp hết sức vi diệu, không ai sánh bằng.

Bấy giờ chúng ma cúi lạy đức Phật xong liền nói bài kệ:

- Nghiệp thanh tịnh đệ nhất

Tay Như Lai vi diệu

Tay Ngài chuyển pháp luân

Không thấy chỗ trụ xứ

Nếu khi chuyển pháp luân

Nhờ chuyển pháp luân này

Chuyển vô thượng pháp luân

Rất đẹp không ai bằng

Pháp luân ở một chỗ

Không thấy người chuyển pháp.

Tùy theo nghĩa chúng sanh

Chúng sanh được an lạc

Bấy giờ đức Thế Tôn có thân tướng như vậy: Thật vuông vức, ngay thẳng, không khuyết lậu, thành tựu cảm giới, ngực như ngực sư tử, công đức bao quanh, trên dưới tương xứng, như màu hoa Ưu- bát, cũng không bại hoại, khi kinh hành thậm thâm thì xoay theo phía hữu, không cao cũng không thấp, hết sức mềm mại, vi diệu, lông trên da Ngài đều xoay theo phía hữu, vi diệu gấp bội, không có gì sánh bằng, giống như mùi hương ngọt ngào của hoa Chiêm-bạc-ca, Ngài cũng không trẻ, cũng không già, không có gì mà Ngài không tương ưng được. Ngài không tương ưng với sân hận. Các căn đầy đủ, thế gian thật hiếm có thân kim cương của Ngài rất kiên cố, rất vi diệu, không chậm cũng không gấp, khéo phân biệt chúng sanh. Nếu ai thấy Ngài đều phát tâm hoan hỷ, ngắm mãi không chán. Thân Ngài 7 thước tròn trịa, sáng rạng, giống núi An- Minh, ở trong đại chúng, giống như voi chúa giữa đàn voi, là bậc đệ nhất, giống như vua Na- la- diên, không có thứ gì đánh hại được. Bấy giờ nói bài kệ:

- Tu hành trong trăm kiếp

Nay được sắc thân này

Đã diệt dâm, nộ, si

Cho nên nay đánh lễ

Ví khởi dâm, nộ, si

Nay xem nhan sắc Phật

Cao quý giữa loài người

Hơn tất cả mọi người

Vinh viễn hết các ác

Sau khiến con như Phật

Liên tiêu diệt tức khắc

Thân con hết khổ hoạn

Bấy giờ đức Thế Tôn có phần trên của bụng như vậy: Trên dưới bằng nhau khéo léo, vì diệu không ai bằng, không có chỗ nào không bằng phẳng, khiến cho người hoan hỷ, cùng tương ưng với thân. Bấy giờ nói bài kệ này:

- Bụng trên thanh tịnh đẹp

Nếu có ai xem thấy

Sanh lòng mềm vi diệu

Lại không thọ các loài

Bạc nhất không gì bằng

Không có các cấu uế

Khi đứng ánh sắc vàng



Quán sắc tối diệu này.

Bấy giờ đức Thế Tôn có vùng bụng dưới thế này: Tròn trịa lãi dần đến bụng trên, sắc vi tế, cùng tương xứng với thân, giống như bụng của con nai, có ánh sáng lành thanh tịnh, không ai bằng. Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Bụng Như lai vi diệu

Hãy xem tất cả tướng

Hãy biết Ngài như vậy

Về sau sẽ diệt độ

Sắc đẹp không ai bằng

Mỗi mỗi khó nghĩ lường

Được thế gian khen ngợi

Cho nên qui mạng lễ.

Bấy giờ đức Thế Tôn có đôi chân như vậy: Bước đi bình an, đứng vững vàng không di động, cũng không lung lay rất vi diệu. Chân có ngón dài mịn màng, đủ trăm phước tướng, nhờ Ngài đã tu khổ hạnh, sau mới được như vậy, đi đến đạo tràng, Vì người đời nên muốn độ thoát cho họ, ai nghe tiếng của Ngài thì giống như tiếng của Long vương, mát lành không di động. Đối với công đức đã làm của tam gia tam Phật (Chánh đẳng giác) công đức gấp trăm ngàn lần, ngọc anh lạc vi diệu, ánh sáng không có gì sánh bằng. Từ xưa đến nay Ngài có công đức như vậy, cho nên con cúi lạy nói bài kệ:

- Ai niệm không hại được

Cũng lạy Như Lai đánh

Nếu ai có niềm tin

Trong trắng rất mịn trơn

Lạy dưới chân Thế Tôn

Như lai giải thoát chúng

Đó là người tối thắng

Cho nên qui y Ngài

Bấy giờ đức Phật có tướng bánh xe như vậy, rất tròn cũng không có tạp uế, cũng không có thô lậu, thậm thâm, có bánh xe có ngàn cây cãm, rất nhu hòa, thân thể đầy đủ, các căn không thiếu tạo sự nghiệp lớn, để thờ phụng bốn phương, tướng của Chuyển- luân- thánh- vương: 1/ Đầy đủ cảnh giới. 2/ Tâm không khiếm nhược. 3/ Giống như A- tu- luân lấy tay che mặt trăng làm cho không có ánh sáng. 4/ Giả như lúc chuyển pháp luân thì liền có ánh sáng lớn, giống như mùa xuân thì không có bụi bặm, trong hư không cũng không có mây che.

Bấy giờ vào lúc nửa đêm, không có kiết sử (nguyệt bệnh) mặt trăng phóng luôn ánh sáng lớn, cũng lại như vậy: Chuyển- luân- thánh- vương vốn không có tướng của đức Như lai. Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Người đời thọ trăm tuổi

Có tướng chuyển luân này

Cũng như núi An Minh

Nhờ gieo phước nên được

Ngang nơi cung Đế Thích

Chư Thiên đều khen ngợi

Nếu ai biết điều này

Thấy đều có nhất tâm

Chi tánh rất kiên cố

Mặt trời đã chiếu sáng

Thường để mắt cơ hội

Như hoa sen rộ nở

Đệ nhất không đâu bằng

Như lai đã tu hành

Tuyên bố nay đã đến

Như lai ứng chuyển luân

Thấy điều ấy một chút

Không ai hơn đức Phật

Phóng hào quang khắp nơi

Độ khắp các chúng sanh

Bấy giờ đức Thế Tôn du hành như thế này: Ngài đưa chân mặt đạp xuống đất thì động tác ấy không chậm cũng không mau, bước đi ngay thẳng cũng chẳng vội vàng giống như voi chúa bước đi vững vàng chẳng khác gì cả. Thân của đức Thế Tôn không lay động, Giống như vị Thiên Na La Diên (lục sĩ cõi trời)

Bấy giờ đức Thế Tôn đối với người cao Ngài làm cho họ thấy mình là thấp, đối với người khiêm hạ, Ngài chỉ cho họ thấy mình là cao. Những người có nhà nhỏ thì tự nhiên thành rộng lớn. Thân thể của đức Như lai chưa từng cúi xuống, bởi do đời trước Ngài không có tâm kiêu ngạo. Các loại nhạc khí không đánh nhưng tự kêu, các loại côn trùng đều được an ổn, đều do đời trước Ngài đã tu hành từ tâm.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Ngài có đại thần diệu

Chỗ ở được sắc tốt

Nhờ Ngài bỏ kiêu mạn

Không ái dục vi diệu

Vô úy có đức này

Phá hoại kẻ can cường

Tối giác, tự giác ngộ

Trụ xứ, thọ hành báo.

Bấy giờ đức Thế Tôn có dấu chân như vậy: có tướng bánh xe ngàn căm, hiện ra rất vi diệu, các căn đầy đủ, sắc đẹp diệu, không có ai sánh bằng, là bậc nhất trong loài người, sanh nhiều sự hoan hỷ. Tất cả đều do Ngài đã tạo phước trong trăm ngàn kiếp mà có. Ngài không có tâm thô lậu trừ khử dâm, nộ, si. Những việc làm của Ngài vốn không có dối trá, không có các điều ác, không tương ưng với si mê, không tạo hạnh si mê, Ngài có danh tiếng như vậy, chí tánh ngay thẳng, việc làm không mong cầu, không ôm lòng hồ nghi, ý vốn đã diệt, trừ khử hy vọng (mong cầu) việc làm không khuyết lậu, tâm không có bỉ thử, công đức trùm khắp, đầy đủ thành tựu thập lực, trừ tất cả tai hoạn.

Bấy giờ nói bài kệ:

- Tối thắng có đức này

Phân biệt hành địa nghiệp

Bánh xe hiện dưới đất

Nên tự quy y Phật

Các hạnh đã làm ra

Như mặt trời chiếu sáng

Tâm ý đã quan sát

Như dấu chân in đất.

Bấy giờ đức Thế Tôn có nụ cười như vậy: Nhờ làm nhân duyên như vậy, Ngài vốn tạo hạnh thương yêu các chúng sanh, , cho nên mới hiện ra nụ cười như vậy. Bấy giờ khi đức Thế Tôn mỉm cười có sự nhu nhuyễn bậc nhất, tế súc vi diệu , thanh tịnh, ai nghe lọt lỗ tai đều hoan hỷ, thấy Phật mỉm cười, không có trần cấu, thanh tịnh không tỳ vết, là nhờ Ngài tu hành không nói lời hư dối, giống như hoa Ưu- Bát- Chiêm-Bặc, có các thứ hương thơm Ngài tung rải cam lồ, lời nói có các thứ ánh sáng, vi diệu đệ nhất, tâm có thể phân biệt được.

Bấy giờ đức Thế Tôn thân Ngài có sắc vàng ròng, giống như ba lớp núi cao vây quanh, Ngài sanh ở chỗ A-Ca-Nị-Sát. Ở cung trời đó, những người có niềm tin, vâng theo lời giáo giới của đức Như lai , không hề vi phạm, dần dần trao truyền nhau, nên hoan hỷ đối với đức Như lai .

Bấy giờ đức Thế Tôn vốn đã tu hạnh như vậy. Khi ấy liền nói bài kệ:

- Các màu sắc xanh vàng

Xuất từ thân Như lai

Tướng giữa mây Như lai

Đến A-Ca-Nị-Tra

Miệng nói ánh sáng giới

Trời người đều cúng dường

Ba nhân duyên không bằng

Lại đến chỗ Như lai

Bấy giờ đức Thế Tôn có hào quang như vậy, đều là do bản hạnh Ngài tạo ra nên phía sau thân Ngài có ánh sáng này, ánh sáng rất diệu thiện, giải thoát bậc nhất. thân Ngài có hào quang, ai thấy cũng hoan hỷ, có các thứ ánh sáng, thân đeo ngọc Anh Lạc, các loại bụi bặm của La- Hâu, A- Tu- Luân cũng không làm chứng ngại Ngài được, đã giải thoát ngũ kết, Trừ khử ngu si.

Bấy giờ đức Thế Tôn hiện ra cam lồ, khiến cho chúng sanh gặp được mùi vị này, tự nhiên có thần túc, không thể nghĩ bàn được. Khi ấy liền nói bài kệ:

- Thân thể khéo giải thoát

Thập lực, có ánh sáng

Như lai có thần túc

Anh sáng hơn mặt trời

Không bị ai trở ngại

Kẻ ngu không thể thấy

Thị hiện các chúng sanh

Con lạy ánh sáng Ngài .

Bấy giờ đức Thế Tôn đáp y như thế này: Không cao, không thấp, tùy thời đáp y, để diệt trừ cỏ ô uế, nguồn gốc của sanh tử. Ngài không mặc y phục vì để vui thích, đi đến chỗ nào đều hoan hỷ, vì có quả thật như vậy, cho nên y phục Ngài tươi sáng. Tôn giả Nan- đà và các Tỳkheo ở bên Thế Tôn , đáp y Tăng- già- lê, không ai có thể làm cho y của Như lai dơ được. Khi ấy tôn giả Nan- Đà khen là chưa từng có, nên đến bạch đức Thế Tôn muốn biết cách đáp pháp y. đức Thế Tôn bảo rằng:

- Thế nào Nan- Đà? Nếu điều đó không phải là đức Như lai luôn luôn xuất thế làm sao trừ được ô uế, dâm, nộ, si, cho chúng sanh, làm cho vĩnh viễn chấm dứt không còn sót lại, rồi tùy theo họ mà dạy bảo. Nhờ thành tựu công đức như vậy, cho nên gió bão mạnh cũng không làm cho y Ngài bay được, trần cấu không ô nhiễm được.

Bấy giờ liền nói kệ:

- Y Như lai đã đắp

Hoa sen không dính bùn

Hoặc gió bão thổi lên

Muôn y Như lai động

Tự che cả thân hình

Y này cũng như vậy

Thế lực rất dữ dội

Ai hơn đấng Thập Lực?

Bấy giờ đức Thế Tôn khát thực các nhà hào quý giàu có như vậy: Không lựa chọn kẻ ty tiện, Ngài đều bình đẳng khát thực, không có tà mạng, không có cúi xuống mà ăn, không coi sao, bói quẻ, ngưỡng lên mà ăn, không nhận tín thí, bảo đến đấng kia để ăn, không xem bốn phương để kiếm ăn, không chú thuật huyền hoặc để kiếm ăn, không cày cấy để kiếm ăn. Sở dĩ Ngài đi khát thực là để cứu tế chúng sanh, không có ý mong cầu, không tham trước sự ăn uống.

Bấy giờ, khi đức Thế Tôn ăn, không phải vì để vui sướng, có sự nhiễm trước, quán nghiệp như vậy, mà thọ nhận đồ ăn của tín thí. Ngài cũng không tham trước, không dâm, nộ si, cũng không mê hoặc, trừ bỏ tâm mê hoặc, xả ly tâm nhiễm trước, không tương ưng với tâm nhiễm trước, nhằm xả lòng dục ái không làm trở ngại được, thường ái lạc tín thí, lấy thiền làm món ăn, cũng không có ngã tưởng, hoàn toàn xả ly khổ, thấy rõ phi nghĩa. Thân này chắc chắn sẽ kết thúc, xả ly ba việc, thanh tịnh không có dâm, nộ, si. Vậy nay Ngài ăn như thế nào? - Vì muốn hiện rõ thân này là không bền chắc, cho nên thân là nơi trường dưỡng bệnh hoạn. Ví như không có lửa ( hơi ấm) nơi thân, thì phải bỏ thân này không sanh loạn tưởng, tung rãi cam lồ tu phạm hạnh để bệnh cũ chấm dứt, không tạo ra bệnh mới. Vì vậy cho nên đức Thế Tôn thọ nhận đồ ăn của tín thí để họ được quả báo, mong thân họ được an ổn, ủng hộ thế gian:

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Khát thực khắp các nhà

Ngài ở nơi viên quán

Không lựa ngon hay dở

Chúng không trở ngại Ngài

Muốn họ được chánh pháp

Như con ong hút hoa (đồ ăn sáu vị)

Không sanh ý khen chê

Trừ bỏ tâm tham ăn

Bấy giờ đức Thế Tôn có sàng tọa như vậy: Đó là ở trong hang núi, ngồi nơi đất trống, ở viên quán, bên cạnh nguồn suối, nơi các hoa quả sầm uất, vui thích không có chi sánh bằng, nơi không có người, mong cầu giải thoát, sống ở nơi đó, giải thoát các điều ác, cũng không có sự ngăn che, nơi con người không có đặt chân đến, không có sự sợ hãi, lìa bỏ sự đắm vào sắc, thường thích tịch tĩnh. Ngài thuyết pháp cho chúng sanh, nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Cây cối sanh hoa quả

Phân biệt, thích nhàn tịnh

Nơi đó cầu giải thoát

Khi ở chỗ nhàn tịnh

Viên quán, hoa Mạn Na

Hoa xanh xanh rộ nở

Cho nên ở chỗ ấy

Không tiếng không loạn tưởng.



Bấy giờ đức Thế Tôn dùng cỏ rải trên mặt đất, là không có trần cấu, không tham đắm trang sức, hết sức mịn, mềm, trơn, thiện sanh vi diệu . Nếu ai thấy hình của Ngài , ngắm mãi không chán, thấy đều quan sát, không cao không thấp, tư duy như vậy thay nhau nương tựa. Danh sắc lục nhập hiện ra nơi Ngài không cùng tận, hoặc dùng cỏ rải mặt đất, luôn luôn hàng phục chúng, cho nên trái cỏ để ngồi mà không có dục tướng, lấy cỏ làm nệm, cũng không có kiết sử, thấy đều thanh tịnh.

Ngày xưa chư Phật đã tạo công đức , cũng không nhiếp thủ, không tham trước, được chúng quả, đều đem hồi hướng, cũng không nào hại làm chúng sanh ra cỏ kiết sử, tê chĩnh, không nhàu nhè, dựa vào chúng sanh cũng không bị ám cái ngăn che, được tam muội chứng thông, nằm hông phải hữu sát đất, Ngài ngủ nghỉ không lâu, liền ngồi dậy đi kinh hành, tu đạo. Nhờ vô giác tam muội cho nên hông bên phải của Ngài nằm sát đất, vì muốn hàng phục oán địch nên ngồi trên tòa sư- tử, đắm vào loại áo tơ mịn 5 màu, hiện sắc không phải là sa môn chân thật, không nhiếp trước hình sắc mà tu hành phạm hạnh, dựa vào chúng sanh, cầu tâm giải thoát.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Chúng sanh không cần lành

Tâm đã tạo hạnh lành

Lành thay, đại pháp nghĩa

Nay đối chúng Như Lai

Nhờ công đức họ thích

Tâm vốn tự giác tri

Không có ai hơn Ngài

Lấy cỏ trừ ái dục.

Đức Thế tôn sao gọi là ( biết rõ) các căn?

- Đó là ngày xưa Ngài tạo ra căn như vậy, khí vị tương ưng, vì đạo cho nên sanh căn này, hàng phục điên đảo, muốn sử các căn thuận dòng, tương ưng

với sanh tử. Các căn này khởi lên hạnh bất tịnh, nương vào các duyên khác. Các căn này tham trước thế gian, cũng nhiễm trước dục lạc. Các căn này khởi lên các thế lực, tất cả kiết sử hỷ hùng. Các căn này xua đuổi thân lưu chuyển mãi không bao giờ dừng nghỉ. Các căn này không thành tựu đại nghĩa. Các căn này mê hoặc, trải qua các cảnh giới. Các căn này giống như kiếm nhọn làm thương tổn thân mình, các căn này gây ra khổ não, các căn giống như ghê lở, chảy các kiết sử. Các căn này giống như bệnh tật, không có sức lực. Chúng không bao giờ nhàm chán, biết đủ, thường mong cầu không thôi. Các căn này không bao giờ dừng nghỉ, luôn luôn khởi ra các kiết sử. Các căn này giống như thuốc độc, không cắt đứt được gốc khổ. Các căn này không nghe lời dạy bảo, cùng tương ưng với các điều ác. Các căn này không giấu kín, bị cảnh giới gươm đao trói buộc. Các căn này không được gìn giữ, khí vị không đầy đủ. Các căn này không có tâm, trôi lăn theo cảnh giới, vì các căn này không tu hành, lửa dục đốt cháy mãi theo cảnh giới. Các căn này có các khổ não rong chơi các cảnh giới khác làm cho tất cả thân tâm đều khổ.

Bây giờ liền nói bài kệ:

- Căn, ở các cảnh giới

Tâm thường bị đốt cháy

Như Lai dạy lành thay

Không có các căn ác

Giống như hòn sắt nóng

Bị điều ác chế ngự

Đưa đến chỗ an ổn

Hướng phải có cảnh giới?

Đức Thế tôn làm sao để biết tâm?

- Đó là tâm nương nơi cảnh giới sanh trưởng tăng ích. Tâm ấy loạn tướng, không định. Tâm này giống như gió bão. Tâm này không nhàm chán duyên ác, nên chiêu cảm tai ương. Tâm này chạy xa giống như mộng tưởng. Tâm

này tham trước cảnh giới giống như con khỉ. Tâm này làm các thứ tham trước tự nhiên, giống như cánh con chim không- tước thường ngó lại bóng mình. Tâm này rong chạy xa vời, tư duy tiền tài sự nghiệp. Tâm này khởi ra các sự ngăn che, cũng như ngựa hoang không biết mệt mỏi. Tâm này khó chế ngự chạy theo các cảnh giới. Tâm này giống như vua thường làm theo ý mình.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Rất thâm diệu đệ nhất

Dạ Xoa, Tu Kiên Đạp

Họ được sự buông lung

Thế gian không ánh sáng

Tâm trí không hạn lượng

Ba đời không tự giác

Tự nhiên có niệm này

Ta làm ánh sáng pháp.

Bấy giờ đức Thế tôn làm thế nào để tung rãi sự giác ngộ ở thế gian?

- Đó là thế gian không có gì để nương tựa, tham đắm thân mình. Đời này tâm không có chỗ nương tựa, tham đắm cảnh giới, đời này các nghiệp nương tựa các thứ tà kiến như vậy. Đời này đã tạo ra tự nhiên. Đời này đọa vào đường tà, trôi lăn trong đường ác. Đời này sống trong đường ác như con khỉ. Đời này không có sự chiếu sáng, bị ngu ám che lấp. Đời này mù lòa tăm tối không có con mắt trí tuệ. Đời này bị đói khát, bị khát ái không biết chán. Đời này bị đốt cháy, các thứ kiết sử trói buộc. Đời này ít vị ngọt, giống như con ong hút hoa. Đời này không thể nương tựa, sẽ đưa đến bại hoại. Đời này là cuộc viễn du, cỡi lên xe mà đi. Đời này bị trói buộc, phải sống trong sanh tử. Đời này dẫn đến các thứ khổ não, sanh, già, bệnh, chết. Đời này chẳng vì diệu, chắc chắn phải bại hoại. Đời này không có sự cứu hộ, bị sự thống khổ bức bách. Đời này chẳng phải do ta làm ra, chắc chắn phải bỏ mà đi. Đời này là một bộ máy triển chuyển nương nhau mà tồn tại. Đời này các thứ

hành động đều dẫn đến ác xứ. Đời này như chuyển hóa hiện ra sắc tượng. Đời này là vô ích sanh ra các bậc bại hoại. Đời này do hành động cầu thả nên không thể nương tựa. Đời này khó giác ngộ, không có cảnh giới.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Chúng- sanh bị khổ não

Lấy trí tuệ cầu đạo

Dần dần được ích lợi

Nó chắc chắn bại hoại

Thấy thế gian không thật

Quán sát chỗ thân cận

Muốn yên thân mạng mình

Nên tịch diệt là vui.

Thế nào là trong đời này vượt qua khỏi con đường lấy lợi?

- Giống như hạt sen trong nước kia, trong lúc đó mầm mộng sinh ra dần dần lớn lên, nó cũng như vậy, năm vị đều chết để thức xứ vãng sanh, bị hành động hữu vi tạo ra, vây quanh, nhờ gió lửa mà thành, bị nước kiêu mạn tưới lên, bị chết, ngay ở khoảng giữa lại sanh ra mầm mộng. Giống như mầm mộng (của cây) sanh ra, ở đây cũng như vậy, vì mầm mộng sanh ra cho nên chẳng phải đoạn diệt thường trú. Giống như người trước tiên xem mầm ruộng, ở đây cũng vậy, vì chúng sanh ấy bị trói buộc, cho nên chẳng phải đoạn diệt mà hữu thường. Giống như mặt đất bị gió thổi, ở đây cũng vậy, tứ đại kiên cố thọ các khổ não, ở đây cũng vậy, cho nên tất cả đều tự nhiên. Giống như hoa sen sanh mầm mộng tự nhiên không hư hoại. Cho nên tất cả chẳng phải tự nhiên, một nghĩa huân tập, giống như tứ đại bên ngoài bị gió thổi, lại không còn tạo ra tứ đại này nữa, ở đây cũng vậy, cho nên đối với tất cả pháp cần phải xả ly. Giống như đối với các hành của loài hữu tình. Ở đâu cũng như vậy, cho nên pháp này giống như sự tương tự của cái mầm mộng và hay giống. Ở đây cũng vậy, tướng của đại nhân không thể hủy hoại. Như vậy tánh đã tạo ra giống như hạt sen sanh mầm mộng. Vì vậy vô số điều ấy

cũng không có sự hữu sanh. Giống như mầm mộng kia khi sanh ra, không có từ đâu mà đến. Ở đâu cũng vậy, cho nên không đến không đi, giống như khi nó đi thì không có chỗ dừng nghỉ. Ở đây cũng vậy, cho nên không có trú xứ. Giống như mầm mộng kia đều lớn lên, dần dần nở hoa, ở đây cũng vậy, không cao không thấp, giống như mầm của hoa sen dần dần lớn lên. Ở đây cũng vậy, đã tạo mầm mộng trong bào thai thì dần dần sẽ lớn lên, giống như hoa sen lá xanh mơn mớn, thật đáng yêu, ở đây cũng vậy các hành động đã tạo ra thật đáng khâm kính, giống như khi nó hành thực, ở đây cũng vậy, khi con người sắp chín mùi, thì tóc, lông, móng, răng và năm căn đều phải xả bỏ, 6 tình suy hao, ý căn tán loạn, để bỏ cái thân này, giống như cái hoa kia, chắc chắn sẽ chín mùi, giống như dưới ánh sáng mặt trời, sắc hương rất vi diệu, ong chúa du hành, nó hết sức vui thích. ở đây cũng vậy, khi mới sanh ra, tứ đại như ánh sáng mặt trời chiếu soi, thai thành hình có cảm giác, cùng nó đồng loại, cho nên kiêu mạn đều cùng nương nhau, hết sức ái kính, đối khát, sanh tử gọi dục là vui. Kẻ ngu si ấy có cái tướng điên đảo như vậy, ở đây cũng vậy, trong tất cả thời tiết không thoát khỏi già và chết, giống như thời tiết ấy không có năng lực, bị gió nóng thổi, phải xả bỏ xa lìa tất cả, hoa quả đều phải xa lìa, cũng không sở duyên, cũng không có ong, cũng không có sắc đẹp, không làm người ta yêu thích. Ở đây cũng như vậy, dần dần làm hao giảm ở trong cuộc sống này không có thể lực. Ai có mạng sống tồn tại, thì trong và ngoài đều có sự tổn giảm không còn sức lực trai trẻ khỏe mạnh nữa, tất cả đều phải chết chóc, không có cành nhánh, không có răng tóc, không thấy không nghe, không hương không vị, không còn trơn mịn, cũng không xúc cảm, thân thể tàn hoại, những tánh kiêu mạn đều đã hết sạch, cũng không có vị để đấm trước, không có ý hỷ hưng, đã vượt qua sắc, da mồi, mặt nhăn, không còn sức trai trẻ khỏe mạnh nữa, đã có sự già này, không còn yêu các sắc bại hoại nữa. Các người nam người nữ vì đấm trước nên bị tổn hại. Giống như cây khô mục, cũng không có hương vị, mỗi mỗi đều phải tan nát ly biệt. Ở đây cũng vậy, mạng căn đã chấm dứt, phải đem đến giữa gò mả. Giống như hạt sen kia, sau khi thành thực lại sanh ra mầm mộng. Tướng này cũng như vậy, luôn luôn thọ hữu. Giống như chúng sanh loại tướng về hoa cảnh bại hoại ấy.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Cho nên phải bỏ hữu

Như sanh trong bào thai

Muôn cầu mầm mộng sống

Muốn được đến bỉ- ngạn

Cũng phải quán hoa này

Siêng năng cầu tịch diệt

Biết vui, không , vô hữu

Phải nên tự ý cầu.

Đức Thế Tôn nói biển ấy nghĩa thế nào?

- Cái thứ nhất gọi là độ chúng sanh đến bỉ- ngạn, suy tư công đức tăng ích vô lượng, thanh tịnh không tỳ vết, có đại trí tuệ, giải thoát, không có tâm oán hận. Thứ nhất được giải thoát, nhờ khéo giác quán không lia thiện căn, danh tiếng đồn xa, trí huệ trùm khắp, các thứ hương thơm lan xa, giống như cái cây tươi tốt, thất giác ý, khéo phân biệt vô thường, khổ, không, vô ngã, đã độ thoát trí huệ, trăm phước đầy đủ, thường nhập tam muội, không có loạn tâm, khuyến trợ chúng sanh, lam cho họ phát tâm thiện, hay thành tựu tất cả mọi thứ tam muội, là hàng tối đệ nhất trong những người học và vô học, tung rãi chánh pháp chưa từng mệt mỏi, bình đẳng hóa độ, nói lời chân chánh, nhu hòa, thanh tịnh không tỳ vết, không có dâm, nộ, si, có công đức số một trong đại chúng, tung rãi lòng từ đến tất cả, an lạc, dùng nghỉ, giáo thọ cảnh giới, thường nghĩ đến sự cung kính, công đức vô cùng tận. Ngay khi ấy, trong 91 kiếp, đức Thế Tôn dần dần thành tựu đức này , giác tri tất cả nghiệp sâu xa, muốn khiến cho tất cả quần sanh, đồng hưởng một vị, Ngài thuyết pháp không sai thời tiết, thường cùng tương ưng với chúng sanh, , thập lực, châu báu, đầy đủ các thứ châu báu, nương tựa 4 vô sở úy, ở trong 4 đại, vì các chúng sanh nên không lựa chọn cao hay thấp, Ngài đã độ đời bằng tâm pháp, không có tâm tăng giảm.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Cho nên phải cầu độ

Biển Như lai vô lượng

Đã vượt đến bỉ- ngạn

Vì có khổ, vui này

Ân cần với đạo sư

Cho nên con lạy Phật

Công đức phước vô lượng

Nên cầu chỗ an ổn.

Như lai là chiếc thuyền vì sao như vậy?

- Đó là Ngài khéo tạo quả báo chắc chắn, tập hợp chúng không có chống trái, các hạnh đầy đủ, các điều ác vĩnh viễn chấm dứt. Ngài dùng cấm giới là cam lồ số một để che chở thân, không đoạn diệt tướng hữu thường, đã an trụ tịch tịnh được đứng ở bỉ- ngạn thường yêu thích nhân, không khởi tâm sân hận, phân biệt năm căn đẳng kiến, không có tư tưởng khác, các thứ thanh tịnh, giải- thoát, không, vô nguyện, vô tướng; Tam tam muội đầy đủ, Ngài thường ôm lòng hổ thẹn, không còn do dự, thiên tịnh về tứ đẳng ( tứ vô thượng tâm) vô sắc tam muội các hạnh, thấy đều phân biệt không có hạn lượng, quán ó lộ bất tịnh, nhân trí đệ nhất, thường hiện trước mắt, đối với dân có giác tướng thấy đều là bất tịnh, thường nghĩ xa lìa, dùng kim cang tam muội tung rải hiển hiện, có vô lượng phương tiện muốn cứu độ chúng sanh, giác ý quý giá, cùng tương ứng với trí tu hành đạo giải thoát, không có tai hoạn , sanh, lão, bệnh, tử, Ngài lại thọ thai là muốn cứu độ chúng sanh, đối với công hạnh ba đời đầy đủ, không thể cản trở phá hoại, không ưa thích tất cả những việc thế tục. Quán tất cả tướng mong được xả ly, tâm không có tăng giảm như vậy, có thể độ thoát tất cả chúng sanh, lấy Thập lực làm thuyền bè mãi mãi cứu độ chúng sanh, đưa họ đến bờ bên kia. Thường có cái quán này, không phải vì thân mình. Ngài là Thanh văn bậc nhất nhập vào tam muội quán khắp, làm nhiều phép quán, thừa sự cúng dường, tràng phang lọng hoa, dùng tam tam muội ( không, vô tướng, vô nguyện tam muội) làm ấn của Phật , dùng Chiêm đàn lạnh xoa vào thân, dùng 5 phép thần thông suốt quán, các thứ hương bay khắp, lấy 4 vô sở úy làm tù và, đầy đủ khuông trống, không có sức mẽ, Vô- thường, khổ, không, vô ngã, muốn được thoát ly khỏi biển sanh tử, hàng phục chúng ma, khiến cho tan nát, cùng tận chỗ vô vi. Phân biệt pháp tương, tất cả đều không thọ, không độ, diệt được thức xứ, không còn khô, vui, đạt đến Niết- bàn cõi lên xe phước vì 4 bộ chúng, được hoan hỷ, nhảy nhót không kèm chế được, dùng thuyền

bè của thân, khẩu, ý thiện và thập lực để chuyên chở chúng sanh, đều đến được chỗ Nhất- thiết cam lồ Niết- bàn.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Khổ hạnh vô số kiếp

Khéo đến chỗ an ổn

Ngài với tâm hoan hỷ

Tất cả đều kết thúc

Tạo thuyền bè phước đức

Nhằm cứu vớt ba đời

Mau vượt bờ sanh tử

Diệt tận mới là vui

Bấy giờ đức Như lai có mặt trời như vậy: Đó là thiên hành đầy đê tứ- đẳng (Tứ, bi, hỷ, xả) không có sức mẽ, không có hành động ô uế, khéo hộ trì tất cả giới, tiếng tăm đồn khắp, tất cả chúng sanh đều kính ngưỡng khiến cho họ được ưa thích sự tịch tịnh, tâm được hoan lạc trong vô số trăm ngàn kiếp tu hành Khổ, Tập, Tận, Đạo hiện đệ- nhất- nghĩa, dùng trì huệ chiếu sáng để trừ bóng tối ngu si, tiêu diệt các khổ, du hành trong chúng sanh, thấy đều thành tựu Thập- lực- vô- úy, ý đồng mãnh đối với ba ngàn đời thấy đều phá hoại, thương xót che chở cho người không vượt qua, trí không thể phá hoại.

Bấy giờ đức Thế tôn đối với hạng người đó hiện ra như mặt trời sáng, đầy đủ hạnh vô lậu, cõi lên xe Đại- thừa, điều ngự vô- úy, như gió thổi bướm. Vì nghĩ để chiếc xe cùng tương ưng với chúng mà hiện ra trước mắt, dùng đẳng chí (Chánh định) đối với chúng đều có đầy đủ Đẳng- chí- tam- muội (Chánh định) tư duy tất chúng sanh loại. Ngài đối với ba đời chúng sanh có đầy đủ sự che chở giúp đỡ, họ đều vâng theo ý giáo của Ngài, không có lòng dục, nộ, si, kiêu mạn, xả ly các kiết sử, chúng trời người đem hoa đến cúng dường, không có 5 thứ ngăn che, lấy tín tài tung rải tất cả chúng, đều khiến cho họ giác tri, không có trần cấu, các kiết sử không làm ngăn ngại.



Đức Thế tôn làm mặt trời chiếu sáng như vậy:

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Đã đầy đủ trăm trí

Hiện ánh sáng ba đời

Vô số, trăm kiếp hạnh

Đã vượt qua bờ này

Hoàn hảo với chúng sanh

Con lạy bậc ánh sáng

Diệt ngu si tối tăm

Con lạy đấng Huệ Nhật

Vì sao đức Như lai có hình tượng giống như hoa sen?

- Bởi vì Ngài có công đức bậc nhất mà thành, đối với ba cõi, Ngài có đức tin được độ thoát, đối với chúng sanh thanh tịnh đấng trí phổ biến châu tất, nhờ sức mạnh tinh tấn được đến bỉ- ngạn, tiêu diệt mây mù, thiên duyệt đều được đắc độ, niệm giải thoát không có các tướng, nhờ quán mà chấm dứt các thứ tai hoạn ô uế, cũng không có ý khác, Đẳng kiến đầy đủ, thấy đều thành tựu, thấy đều biết rõ, nhờ hương giới định thơm ngát 4 phương, dùng ánh sáng thanh tịnh hủy hoại chúng sanh loại. Giống như loài ong hút bao nhiêu loại mật chúng đều phân biệt được, rõ biết đối với tam- hữu đều được giải thoát, chúng sanh đều được hy vọng Ngài dùng các thứ phương tiện muốn cho họ được an ổn, quán sát sâu xa không nhầm chán, tất cả căn không khuyết lậu. Ngài chấm dứt tai hoạn dâm, nộ, si, trong tâm chúng sanh, làm cho không còn bốc cháy nữa, hết sức thanh tịnh, mềm mại và được độ thoát.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Đã sanh ra thanh tịnh

Đủ vô số công đức

Muốn được vui tịch tịnh  
Hãy hay giác ngộ chúng  
Chính mình được khen ngợi  
Sắc vi diệu bậc nhất  
Tối thượng giữa loài người  
Nay con cúi đầu lạy  
Cúng dường hoa khó sánh  
Vi diệu tối đệ nhất  
Chúng sanh được thanh tịnh  
Nên gọi Thường Hữu Thanh  
Cùng thế gian tương ưng  
Hương lành rất vi diệu  
Được người đời khen ngợi  
Vô Trước Đại Thần Tiên

Bấy giờ bậc Nhất Thiết Trí có đám mây mù như vậy, đó là trong 91 kiếp Ngài đã tu hành tư duy bất tịnh, thần lực đã chế ngự, lời nói ra không có khác nhau, sạch hết các ái dục, không còn sầu lo, đối với các thứ Tam- muội được đến bỉ- ngạn, lấy tâm đại từ bi làm cho chúng sanh đạt được công đức, đầy đủ trăm phước, khiến cho họ đạt được tịch tịnh, dùng quán tâm mà quán cúng sanh. Đối với các chúng nhân dân, A- tu- luân, quý thần, đối với ba đời mà thực hành lòng từ, đều khiến cho họ được thanh tịnh, mát mẻ, được giải thoát môn, để chỗ giải thoát. Lại dùng ánh sáng trí tuệ, rửa sạch chúng sanh làm cho thanh tịnh, dưới đến người nam người nữ đều được thiện lợi, nơi đó du hành được các nhãn nghiệp, được pháp thậm thâm, rành pháp chúng sanh, mà trông căn lành. Chúng sanh đối khác vị ngọt cam lô, lo chúng

không được độ thoát, nhờ pháp tu hành khiến chúng sanh giác ngộ, tất cả hành hữu vi thấy đều vô thường, khổ, không, tất cả pháp ngã, Niết- bàn là vui đệ nhất, bình đẳng độ thoát sự khổ vui ấy, khéo phân biệt được đầy đủ ngôn ngữ, đối với trong các chúng khen ngợi pháp lành, trông gốc giải thoát, pháp thâm, nộ, si, kiêu mạn, thấy đều lia bỏ, dùng tâm kim- cang vô- úy, độ thoát tai hoạn cần khổ của chúng sanh, với trong chúng khác, bậc Nhất- Thiết- Trí làm cho họ thương yêu tất cả, huệ thí tất cả mà không đả trước, cho nên con chấp tay đánh lễ bậc cam lồ.

Bấy giờ nói bài kệ:

- Công đức hiện ánh sáng

Nên phát tâm hoan hỷ

Đã được vô- sở- úy

Đã hàng phục bên ngoài

Mây thập- lực vô song

Nói cam lồ trừ khát

Là mây Nhất- thiết- trí

Vì vậy uống cam lồ

Bấy giờ đức Thế tôn có ngọn lửa như vậy: Cái gọi là điều Ngài mong thực hành, đó là chúng sanh loại đều mong cầu hỷ lạc, giải thoát, được 4 đẳng tâm, sở cầu đã được độ thoát, đầy đủ Đệ- Nhất- nghĩa cùng trí tương ưng, Tam- muội biến khắp tất cả, có thần lực ấy, các thứ danh văn, đầy đủ các căn lực, tam muội sâu xa (Đẳng chí), có năng lực ấy, trăm ngàn vô số loại, căn, giới tất cả pháp này được tự tại, bậc tối tôn ba đời lấy oai thần thập lực, được vô sở úy. Đó là giải thoát thứ nhất, được ánh sáng đệ nhất, sự không tịch đệ nhất, có đức như vậy, tung rải pháp sâu xa, đối với chúng sanh thì dạy dỗ bảo họ thực hành đức nhẫn nhục, vượt qua sự sân hận, lời nói êm dịu không làm thương tổn ai, diệt trừ tất cả kiết sử, đối với hàng học và vô học, trong bốn bộ chúng đã khéo tu hành. Chỉ dạy sự khổ báo là như vậy. Công đức của Ngài thật vô lượng, thành tựu trí, hướng đến cửa Niết- Bàn, mà

được cúng dường, tôn trọng bậc nhất, tươi mát chúng sanh. Vì vậy con chấp tay đánh lễ ngọn lửa của Phật.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Hay thiêu đốt cỏ cây

Lửa Phật, vi diệu nhất

Lửa Phật đã diệt hết

Vì có công đức quý

Lửa tối thượng, không bờ

Cho nên con đánh lễ

Không còn sanh khổ, vui

Lưu bố nơi thế gian.

Bấy giờ đức Thế tôn có viên quán này rất nhu nhuyễn, thành tựu cảm giới, ngay nơi đó không có 5 sự ngăn che, cũng không có đá, cát ô uế, cũng không có núi non, tất cả gốc rễ các pháp đều được tự tại, đại từ bi thanh tịnh, không có cấu uế, tự mình hết sức vui sướng, đều đến bỉ ngạn. Có sự tư duy công đức như vậy, các hạnh thuần thực, việc làm có thể lực, thành tựu căn bản thiện, cũng không di động đối với pháp nhẫn, không còn hồ nghi, cái thấy bình đẳng, tám hiền thánh đạo đều được đầy đủ, được các sự cúng dường, trăm hạnh vô số không thể kể hết. Giới, tam muội, đầy đủ thập lực, không còn hồ nghi. Các sự ngăn che (ám cái) Đã giải thoát thanh tịnh, đã phát thế nguyện, quả, cảnh, lá sầm uất, Đối với chúng, sanh ra quả, sanh ra trăm ngàn rừng tam muội đều được sầm uất, cái thấy bình đẳng, không có tà kiến, thiên vô sắc mà thân tự vui, từ bi hỷ hộ, thường che chở chúng sanh, ngay khoảng giữa, phân biệt 7 giác ý, dứt tâm, đệ nhất quả, tâm quý vây quanh, thường niệm huệ thí, vì câu sự xuất yếu nên có đám mây mát mẻ này, dùng sức nhỏ giọt các kiết sử, có sự dũng mãnh này là muốn được giải thoát, công đức không thể hủy hoại, thiện pháp tập trung nơi Ngài, trừ dâm, si, nộ, cho chúng sanh, được vô sở úy, giống như A- Nhã- Câu- Lân, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ca Chiên Diên Tử, A Na Luật, Nan Đề, Kim Tỳ La, Nan Đà, Ly Việt, đối với trong vườn thanh văn, làm vua của thanh

văn, công đức không gì bằng, ao tắm thanh tịnh, tung rãi tất cả thiện, ba đời tán thán; Cho nên con chấp tay cúi lạy Ngài .

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Khéo che chở ba đời

Hoa giác ý đẹp thân

Vua trong chúng Thanh văn

Nên cầu nơi an lạc

Vì mầm mộng chúng sanh

Thành tựu quả giải thoát

Không uế sanh công đức

Sẽ được chỗ an lạc.

Bấy giờ đức Thế tôn có cái “ không “ như vậy: Ý đồng một sắc rộng rãi vô biên cho nên gọi là không , đoạn các ái dục tất cả đều không trụ, dùng quả báo của trí,tất cả đều thấm nhuần, không có các sự trói buộc, cũng không có các sự ngăn che, lấy tam muội chánh thọ độ các trần cấu, khéo xuất yếu lấy trắng thanh tịnh giải thoát làm ánh sáng lành, lấy công đức vô lượng, ý chuyên nhất sanh nghiệp, tu một đời thanh tịnh, trong tâm thường hoan hỷ, mắt trí huệ thanh tịnh, nên cảnh giới thanh tịnh, nhờ đoạn các kiết sử nên không đắm trước, vì đã được lòng đại từ, cho nên tất cả đều không có xứ sở,vì ý phân biệt, cho nên các thứ đều được thành tựu vì được cúng dường cho nên không nhiễm kiết sử, vì nương vào tâm này, cho nên không bị tịnh hay bất tịnh làm nhiễm ô tâm mình, nương tựa chúng thanh văn cho nên có các thứ chim tụ lại, nhờ chí quán đầy đủ cho nên sự vi diệu không cùng tận, nhờ rừng tam muội, cho nên các ngôi sao xoay quanh, nhờ dùng chánh pháp để hàng phục địch bên ngoài cho nên kho ĩ có thể trữ lượng, thường quán như vậy, giống như có người được 5 hoan hỷ, cứu cánh nghiệp của mình, chắc chắn không còn nghi ngờ mà làm thói chuyễn chỗ ở của mình.

Bấy giờ nói bài kệ:

- Niệm ái lạc hoan hy

Nếu có bao nhiêu sắc

Tất cả được đăng ý

Đã đạt đến bĩ- nạn

Không có các trần cấu

Đều có thể phân biệt

Muốn có được khen ngợi

Không có tâm hỷ lạc

Bấy giờ đức Thế tôn có bánh xe như vậy: Ý định chỉ đầy đủ căn, lực, giác ý không còn khuyết lậu, đều tự trang nghiêm, Tứ - thân - túc tối đệ nhất, tứ - ý - đoạn, khéo trang nghiêm thân, miệng khéo thuyết giáo truyền bá, Thất giác ý, đăng kiến mà được giải thoát, nhờ chỉ quán nên không có suy ái, đã độ tam muội ấy nên được vô- sở- úy, vì rống lên tiếng rống sư tử cho nên không còn sợ hãi, biện tài vô ngại, được tín hoan hỷ, tinh tấn không có tâm niệm giải đãi, nhờ vượt qua mọi cảnh giới của ma mà không có dục ái, công đức đầy đủ, tiêu diệt các đường ác, quả tam thừa vi diệu, khéo thành tựu đệ nhất, diệt các ma chúng, ba dục vĩnh viễn chấm dứt, các sự cầu lo khổ não, vĩnh viễn chấm dứt không còn, cũng không có hữu ái, cũng không có ngũ cái, cũng không tỳ vết 6 uế, cái gì nương nơi thân đều xả ly hết, trừ khử hồ nghi, không có ngu si, có giác có quán cũng không có kiêu mạn, tùy thời hứng khởi cũng không điên đảo, vĩnh viễn trừ hết tà kiến, có oai lực, hoan hỷ, diệt trừ kiết sử, hàng phục chúng ma.

Bấy giờ liền nói bài kệ

- Mọi người đều cúng dường

Che chở người cô thế

Pháp luân không ai bằng

Đã có danh tiếng này

Cứu độ các chúng sanh

Chuyển Pháp luân trước ma,

Trời người đều khen ngợi

Ngài là bậc đệ nhất

Bấy giờ đức Thế tôn nhờ loại kim cang gì mà hàng phục được các ma?

- Đó là bấy giờ đức Thế tôn cỡi lên xe cấm giới, mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn, có các sức mạnh mãnh mẽ, dùng đám mây lớn làm dù lọng thanh tịnh, dùng không kiết sử, ủng hộ vô dục, chấp trì đấng kiến, nhờ Tứ- thiên mà tham ái và ngã mạn được giải thoát thanh tịnh. Đẳng chí ( chánh định) đẳng ngữ đều được thanh tịnh, nhờ trí biện tài mà thần túc trang nghiêm. Tự giữ ý chuyên nhất nên giải thoát kiên cố, không có dâm, nộ, si, dùng giác ý, giải thoát làm ngọn đuốc sáng, tắt cả đầy đủ, không có 3 ái, độ tất kiết sử, sức mạnh không thể phá hoại, đạt đến biển Niết- bàn không có tai hoạn thế tục, dùng trí huệ kim cang, lại dùng trí nghiệp diệt trừ các đường ác, thập lực, giải thoát, tứ- vô- sở- úy, hàng phục điều vốn đã tu tập, hành không bại hoại. Tất cả các loại sắc tượng thấy đều thành tựu, diệt trừ các chúng ma, cũng không đả trước.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Các thứ đề khùng bố

Hàng phục các ma chúng

Các chúng sanh có tướng

Nhờ hành tam- muội này

Ý tinh tấn kim cang

Và các trần cấu khác

Đều đoạn hết kiết sử

Nên cúi lạy Mâu- Ni.

Bấy giờ đức Thế tôn vì sao dùng pháp vũ để mưa pháp?

- Đó là chuyển pháp luân bất tử, ở trong 8 bộ chúng mà tán thán pháp này. Ví trong trăm kiếp Ngài đã cầu Thiện hạnh để tu hành, đối với bánh xe từ kiên cố, pháp thanh tịnh như vậy. Sự kiên cố của hiền thánh, an trụ nơi xuất gia mà quán, có đại oai thần, không đấm trước, lại dùng nhân lực của nhân trí nên đều được cửa giải thoát kiên cố, có phương tiện ấy, ở nơi đông tây được sự vi diệu. Ngài có của cải thật nhiều, ngồi dưới gốc cây hết sức đoan chánh, chư thiên đứng đầy hư không, Ngài ngồi quán sát về phương Đông.

Bấy giờ đức Phật thật vi diệu, ở trong khoảng giữa, có sự hoan hỷ như vậy, rải hoa tán thán. Lúc Ngài quán sát hoặc chúng A- tu- luân nghe đức của Ngài, và các thân tiên như vậy:

- Ngày xưa đức Phật đã tạo tràng hoa sen thật đẹp tán thán Phật Định Quang, Phật Tùy Diệp, đối với đại chúng ấy tâm Ngài được tự tại bậc nhất.

Bấy giờ đức Thế tôn Thích Ca Văn là bậc nhất- thiết- trí, được chúng chư Thiên hoan hỷ. Tất cả đều do đức Phật đã tạo ra. Ngài giống như Chuyển-luân-thánh-vương được tự tại đối với cảnh giới. Đức Thế tôn cũng lại như vậy, đối với trong pháp vô lậu, Ngài đã được tự tại, giống như Chuyển-luân-thánh-vương tự tại đối với cảnh giới. Các chúng sanh cùng nhau đấu tranh thì Ngài có thể làm chấm dứt. Đức Phật Thế tôn cũng lại như vậy, Với trong chúng Thanh-văn có chúng sanh nào có tâm hồ nghi đối với chánh pháp, Ngài làm cho đều đoạn trừ. Giống như vua Chuyển-luân-thánh-vương có của báu đều có thể đem bồi thí. Đức Phật cũng lại như vậy, với những chúng sanh thiếu của báu thánh hiền, Ngài liền đem Thất (thánh) tài mà huệ thí cho. Giống như Chuyển-luân-thánh-vương dẫn dắt chúng sanh, chỉ cho họ chánh pháp. Đức Thế tôn cũng lại như vậy, chỉ cho chúng sanh đến đạo Niết-bàn. Giống như Chuyển-luân-thánh-vương xuất hiện ở thế gian, những chúng sanh bị nhốt trong lao ngục đều được thả ra. Đức Phật Thế tôn cũng lại như vậy, khi xuất hiện ở thế gian, chúng sanh ở trong lao ngục sanh tử đều được giải thoát.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Pháp vương là Đệ nhất



Ngài thương xót chúng sanh

Nên thờ cung kính Ngài

Công đức Ngài như vậy

Không ai quý hơn Phật

Phật che chở ba cõi

Độ người không được độ

Giác ngộ người không giác.

Bấy giờ đức Thế tôn có cái thành như thế nào?

- Đó là trí tuệ chỉ quán của 4 hiền thánh, với chỗ giới định, thiện tướng vô vi hạnh, lấy trí tuệ làm thành quách, lấy tam- muội để đuổi quân địch, lấy cửa giải thoát làm cửa ngõ, lấy cái thấy bình đẳng làm ngã tư, ngã tất, lấy niệm làm tường vách, lấy bình chí ý làm hào, lấy ngũ căn làm nhà, lấy thiền làm phòng ở, lấy hổ thẹn tự ngăn che để chỉ đường, lấy thần túc nên du hành không bị chướng ngại, lấy hoa giác- ý để tự trang sức, lấy quả chân thật làm hạnh, lấy hiền thánh Đệ nhất mà tự vui thích, Ngài rất an lạc, dạy bảo chúng sanh, đều được tế độ.

Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, có vô số chúng Thiện- tướng, thường du hành giáo hóa, đầy đủ điều lành, thành tựu sở giác; ở trong ao đó mà tắm rửa, lấy giới làm hương xoa thân. Lấy Tam Tam Muội ( không , vô nguyện, vô tướng) làm món ăn, lấy pháp vị làm nước uống buổi chiều, đầy đủ 7 báu.

Bấy giờ đức Thế tôn vì đại chúng hữu học và vô học đang đoanh vây, Ngài muốn cho họ được đến Niết bàn, đến chỗ vô sở úy, cũng được bất thối chuyển, vô dục, đối với chúng sanh được vô sở úy, đầy đủ pháp lực, các âm, nhập thành tựu, không đắm trước trần cấu.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

Đã chấm dứt các ác

Đại thần tiên chế giới

Khiến chúng sanh thanh tịnh

Đấng Thập lực đã nói

Là thành quách (chúng sanh) của Ngài

Thường sợ sanh, già, bệnh

Không đến chỗ Niết bàn

Đều do chúng sanh khổ.

Những kinh do tỳ kheo tăng già la sát tập thành

(Quyển Trung Hết)

## Quyển Hạ

Bấy giờ đức Thế Tôn nói về đạo tích như thế nào?

- Khi Ngài nói về đạo tích, giống như con đường lớn của nhà vua thì gọi đó là Vương-Lộ, đối với tinh tú thì gọi là đường đi của tinh tú. Ở đây cũng như vậy, đi để Niết Bàn. Đó là đấng kiến xứ sở, đấng chí, đấng ngữ, đấng mạng, không có sai khác, đấng phương tiện không khuyết lậu, đấng niệm vô lượng, đấng Tam muội, sắc không đổi khác. Duyên nơi đó, hoặc bao nhiêu sắc, không có dâm dục cũng không có trần cấu, vĩnh viễn không khởi kiết sử nữa, không có ái trước sắc, cũng không có các gai nhọn, vì muốn diệt ái cho nên cũng không có bần lây, vì muốn trừ bỏ tà kiến cho nên đầy đủ đấng kiến (chánh kiến) vì đấng diệt các kiết sử cho nên chúng không còn khởi lên nữa. Nhờ có quả vi diệu ấy cho nên hiện các thứ nghĩa, vì muốn trừ bỏ hy vọng cho nên không có các tướng, vì muốn cầu giải thoát an lạc cho nên các quả thành tựu, vì không chấp vào sự giải thoát nên bình đẳng độ các danh sắc. Vì du hành trong đó nên đạo này là một chứ không có hai, đều được đến chỗ đệ nhất nghĩa, lấy đó làm sở duyên. Vì một lần đến với đạo, tự tâm thệ nguyện, gọi đó là Nhất Nhập.

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng đệ nhất biện luận để biết đạo, hay nhờ tự giác tri nên không bại hoại, nhờ đã làm các nghiệp tốt nên không có loạn tướng, quả báo đã thành tựu, được các căn lành, hay giác ngộ các chúng sanh, Ngài nói đạo này để khiến chúng sanh được đến Vô Vi.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

Hung khởi các chúng sanh

Bằng đạo pháp cam lồ

Phật có công đức này

Là đệ nhất thế gian

Ngày nay con tự được

Đủ cảm giới thanh tịnh

Nói cho người Tu luân

Cho nên con đánh lễ.

Bấy giờ đức Thế Tôn biết nay cần phải giáo hóa Ương Khuật Man. Ngay khi ấy Ngài không có ngôn luận với Ác tri chính thức, khi đã giác ngộ liền đến với đạo. Chỉ có một người tồn tại, máu chảy như sông, ngập đường, mọi người đều biết chim quạ, chim Thửu nơi nơi bay đến để ăn thịt. Khi ấy Ương Khuật Man đi nhanh như gió. Nếu lúc y giờ chân lên thì bày nai, chim chóc đều hoảng hốt bỏ chạy.

Bấy giờ Ương Khuật Man ở trong vườn Xà Lê, ngó bên tả liếc bên hữu chẳng thấy ai cả, chỉ thấy có đức Thế Tôn đoan chánh vô song, sắc thân vàng tía, lưng Ngài thẳng đứng thân thể rất mềm mại, thông dong tản bộ, Ương Khuật Man dùng hết sức đuổi theo sau đức Như Lai. Khi ấy đức Thế Tôn vẫn đi thong thả như ông vẫn không đuổi kịp.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền biến mặt đất này trở thành hầm hố gai góc, vì vậy cho nên ông ta không đuổi theo kịp Ngài, hoặc có chỗ nói: " Chân Ngài bước nhẹ trên mặt đất mà ông ta không thể theo kịp đức Thế Tôn ". Hoặc có chỗ nói: " Ngài hóa Tứ đại vô sắc cho nên nhãn thức không thể thấy

được ". Hoặc có chỗ nói: " Công đức của Phật không thể nghĩ lường, dù sức của Ương thuật Man có như voi hung cũng không thể địch nổi. Song oai lực của Phật thì không thể nghĩ bàn được. Dù cho một ức, trăm ngàn con Thần Long có sức mạnh của đại lực sĩ cũng không thể gần đức Như Lai được.

Bấy giờ Ương Khuật Man khen rằng:

- Thật là chưa từng có, liền bạch đức Phật:
- Ý của Ngài rất là kỳ đặc, Ngài không có ý sân hận, giết hại.

Ông suy nghĩ rằng:

- Đây là ân đức của ai? Đây chắc là thần Nhân chăng? Giống như trong đời ác thế này lại được sự tốt đẹp. Giống như đói khác mà có lợi. cũng như sanh ra ý nghĩ thương yêu. Song ta không thể chạy theo kịp Ngài. Vị này chắc chắn là Thiệ Tri Thức. Nay ta đứng một cách mệt mỏi ! Từ xa ông nói với Thế Tôn:

Hãy vì thân của con

Thế gian khó nghe thấy

Nay con thấy đức ngài

Xin dừng lại giây lát.

Đức Thế Tôn bảo rằng:

- Tự ngươi không đứng, lại nói ta đứng.

Khi ấy Ương Khuật Man bạch đức Phật:

- Tự Sa môn không đứng

Tôi đứng bảo không đứng

Sao bảo tôi không đứng

Xin Thế Tôn nói rõ.

Bấy giờ đức Phật bảo:

- Không làm ác là đứng

Trì giới che chở người

Như đệ tử Ca Diếp

Vì vậy người không đứng.

Bồn hạnh của Ương Khuật Man có chút ít, vĩnh viễn bỏ các điều ác, như làm máu chảy ô uế thân thể. Ông liền bỏ kiếm xuống, đứng qua một bên, bạch đức Phật:

Nay Ngài là Thầy con

được gặp Thánh sư này

Con xin làm đệ tử

Không phạm cấm giới ngài.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo rằng:

- Thiện lai Tỳ kheo.

Rồi Ngài nói bài kệ:

Giống như nước biển cả

Cũng sanh khói lửa nóng

Ai chưa được hàng phục

Nay nghe ta giáo hóa

Ai đã khéo hàng phục

Thanh tịnh mà đặc độ

Đã là đệ tử ta

như vậy không thọ hữu

Ai thấy cũng sợ hãi

Và các yêu quỷ thần

Là chỗ các quỷ thần

Đang tới thẳng đến đó.

Bấy giờ quý A La Bà nghe quý Yết Đà Phi nói bùng bùng tức giận, sắc mặt đổi khác, lửa sân hận nổi lên làm cho mắt như đồng đỏ, tiếng nói như sấm sét, rất tức giận, xí thanh, lắc đầu, bậm môi, chấn động thân thể, liền nói rằng:

- Ta ở thế gian cũng không thấy ai đến chỗ ở của ta được, nó mới hồ nghi rằng: " Tại sao người này đến được chỗ ta ? "

Các quỷ thần tên là Ba Đa, Lê Hê Ma Phi Đà làm thượng thủ (2 Thiện ly) sứ nói với đại quỷ thần kia rằng:

- Đừng nói lời ấy. Đức Phật Thế Tôn đối với người chưa hàng phục thì Ngài có thể hàng phục . Ngài có thể làm cho chúng sanh đạt được đạo vô thượng, Ngài khiến cho chúng sanh hữu hình được ủng hộ. Người làm như vậy là không tương ứng với phước điền. nay người nói lời thô ác ấy là không phù hợp với Ngài.

Khi ấy quý này càng tức giận bùng bùng hơn lúc trước. Bấy giờ quý A La Bà với hơi thở rất gấp giống như lửa nóng, trông rất hung ác, liền bỏ cảnh giới của quý, bị sân hận tấn công, làm cho thân thể nó rất đen đúa, sắc mặt thay đổi không giống lúc bình thường, miệng nhe bốn răng, tóc vàng như vàng ròng, trên dưới giao nhau, máu người chảy làm hình dáng nó ô uế , ướp lẹp nhẹp không khô, nó mặc da sư tử, da voi, da dê ngưu, vòng hoa lớn trên đầu nó giống như vòng lửa lớn nóng bức, tay cầm dao kiếm, khua dưới đất mà đi. Nó đập bể núi đồi, dời núi rừng, chặt đứt cây. Hoặc nó nổi mây lớn che khuất ánh sáng mặt trời, lấy nước rưới trên như không, tiếng giống như sấm sét, nó liền đến (chỗ đó) muốn làm thương hại đức Thế Tôn, các

loại cây cối thảy đều đốt cháy, sắc mặt thay đổi, tay cầm bánh xe, sấm sét đùng, nó sân hận như vậy, quán sát đức Như Lai, làm các thứ biến hóa, chờ đợi đức Như Lai, làm các thứ biến hóa, chờ đợi đức Như Lai phản ứng.

Bấy giờ đức Phật nói bài kệ:

Chúng sanh có lòng sợ

Tâm ta không di động

Nay được phép giải thoát

Không còn tâm sợ hãi

Lửa không làm lửa sợ

Cũng lại không sợ nước

Người ôm các niệm ác

Làm sao hại được ta?

Bấy giờ quý A La Bà nghe đức Thế Tôn nói liền tự dứt tâm, không thể phá hoại, nơi ấy là chỗ hãi hùng, con người không đến đó, nó liền làm một trận mưa đá trên đức Như Lai, nhưng những hạt mưa đá ấy không rơi xuống đất, chúng đều tan đi ở chỗ khác, hoặc có hạt rơi trên thân đức Như Lai, chúng đều hóa thành những hoa Mạn Đà La.

Bấy giờ vua Quý thần thấy năng lực của Như Lai, nó khen là chưa từng có liền phát ý hoan hỷ, đến chỗ đức Như lai nói rằng:

- Sa môn đi ra mau.

Đức Thế Tôn liền đi ra. Khi ấy con quý này muốn thử đức Thế Tôn, liền nói rằng:

- Sa môn hãy vào lại .

Song đức Thế Tôn vẫn không có tâm oán hận, Ngài liền trở vào. Như vậy cho đến ba lần, nói rộng như trong kệ kinh! Bây giờ đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Đề Thích và Phạm Thiên

Không động ta sợi lông

Huống chi sức của người

Làm sao hại được ta?

Nay người bỏ sân hận

Có điều nghi cứ hỏi

Người có điều do dự

Ta sẽ giải thích cho.

Bây giờ con quý kia liền hỏi rằng:

- Con người vì sao được ở trên? Nói rộng như trong kệ kinh.

Bây giờ ở trong hiện pháp, chỗ đức Như Lai, quý phát tâm hoan hỷ mà nói bài kệ này:

Chưa từng thấy điều này

Như vị sa môn đó

Ai bỏ được đại hải

Lấy nước dưới chân trâu

Xin hãy vì thân tôi

Mà nói về việc này?

Ai không uống vị này



Mà bỏ cam lồ đi  
Như có người lục sĩ  
Thấy người chìm dưới nước  
Cứu kẻ đó thoát nạn  
Để nơi bờ vô vi  
Sắc đẹp không ai bằng  
Người trí hãy quan sát  
Sở dĩ có nghĩa này  
Đều nói ra pháp ấy  
Ta nay quy y Phật  
Tam Bảo rất tối tôn  
Nếu ai cần điều gì  
Tất cả được tế độ.

Nghe như vậy, Đại thần Ngũ Địa ngụ tại thành La Duyệt thuộc nước Ma Kiệt, Đại Thế La Tha ủng hộ nhân dân có xe cộ thật nhiều, đất đai phì nhiêu, Hiền Thánh nhân dân đều ở trong đó, nhưng không bằng vị này, ăn như cam lồ, ba việc vi diệu, cũng không có các phiền não. Giống như vườn Hoàn của Nan Đà là bậc nhất trong chư Thiên.

Bấy giờ đức Thế Tôn rất tối tôn không ai sánh bằng. Khi ấy Điều Đạt ở chỗ đức Thế Tôn thường ôm lòng sân hận, chưa hề dừng nghỉ, ông làm phi pháp. Do vì lòng sân hận, ông leo lên núi Kỳ Xà Quật, nơi ấy có nhiều viên quán, cây cối sâm uất, nguồn suối trong vắt, tay ông cầm đá muốn ném vào đức Như Lai, ông liên đới đá. Khi ấy cục đá là vật vô tình mà còn tự mình có thể kèm chế từ từ rơi xuống đất.

Vì Điều Đạt có việc làm phi nghĩa này, cho nên tất cả bọn quỷ thần giữ cục đá lại muốn cho cục đá không rơi xuống đất. Còn quỷ Kim Tỳ La, đang ở trong núi Kỳ Xà Quật, dùng sức lực của chính mình, khi thấy cục đá sắp rơi liền nghĩ rằng: "Việc đó tuy là nghiệp ác, song bọn Dạ Xoa chúng ta, thà lấy thân mình để hứng lấy cục đá ấy, để cho đức Thế Tôn được hưởng trăm ngàn sự an lạc. Vậy ta nên làm việc này, liền nói bài kệ:

Tâm thanh tịnh không uế

Khởi lên bao nhiêu nghĩa

Nay ta thà mất mạng

Không hại bậc tối thắng!

Bấy giờ Điều Đạt liền dùng đá đôi lên đức Thế Tôn. Khi ấy, ở trên núi, con quỷ kia dùng tay để chụp cục đá, có một mảnh đá rơi trúng đức Như Lai làm cho ngón chân của đức Phật chảy máu. Vì thọ lấy quả báo này cho nên Điều Đạt đã chịu vô lượng tội. Do quả báo này mà ông ta phải đọa vào địa ngục.

Ngay khi cục đá rơi xuống đất, lúc ấy chư Thiên cõi trời thứ 33 rải hoa cúng dường đức Phật bằng không, giải thoát, khi tung hoa đầy cả hư không, ngang nơi giảng đường Thọ Hóa, dưới cây Trú Đạt Thọ ở cõi trời thứ 33.

Đức Phật phóng luồng ánh sáng chiếu xa, không có lòng kiêu mạn, từ bi với chúng sanh.

Khi ấy Phả La Đọa, Phạm Chí dùng 500 việc để chửi mắng đức Thế Tôn.

Tôn giả Xá Lợi Phất, bằng cơ xá... Các Tỳ kheo khen ngợi đức Như Lai.

Bấy giờ đức Như Lai dù bị hủy nhục, Ngài vẫn không lấy đó làm buồn, hoặc lúc được khen ngợi Ngài vẫn không lấy đó làm vui.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

Khi khô, tâm không dòi,

An minh, tâm không động

Dứt ý, thật kiên cố.

Cho nên lạy Thần Tiên

Ngài vì các chúng sanh

Nên công đức vô lượng

Như người cha yêu con

Ai mà chẳng lạy Ngài.

Từng nghe như vậy:

- Đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt. Bấy giờ đức Thế Tôn có đầy đủ công đức vô lượng, đến giờ đắp y ôm bát, có đại chúng đánh vây, các căn đầy đủ Ngài quán sát thân mình, Ngài cũng không có các não loạn, bước đi vững vàng, thông thả hướng dẫn vô số chúng Tỳ kheo, muốn đưa họ đến bỉ ngạn.

Ngay lúc bấy giờ Quốc vương Ma Kiệt có một con voi tên là Đàn Na Ba La, hình mạo đoan chánh, trên đầu sanh ra 3 cục (bứu) thịt dư, tiếng rống trong trẻo, đầu cũng nghe, ý muốn thành tựu, khó ai có thể chế ngự được. Nếu nghe tiếng lạ nó liền tức giận, nếu nó tự ngoái lại xem hình nó ở dưới nước, nó cũng tức giận, không ai dám đứng trước nó, mà duột như ý. Nếu khi chiến đấu nó cũng không mất sức, cũng không yếu đi chút nào.

Bấy giờ đức Thế Tôn đi vào thành ấy, trong thành có đầy đủ lầu, gác tường, hào để ngăn chặn quân địch, nhân dân đông đúc, hoặc có người buồn rầu, hoặc có người vui mừng, họ đề sợ đức Như Lai bị hại, họ muốn thân cận đức Như Lai.

Khi ấy Đề Bà Lạt Đa cho con voi uống rượu say rồi thả voi ra, khi Điều Đạt thả voi say ra rồi, liền nói bài kệ:

Tự xưng có đại lực

Và thân có 10 lực

Ngày nay đã tập hội

Bị tiêu diệt ở đây.

Bấy giờ đức Thế Tôn không hề có sợ hãi, liền nói bài kệ:

Có ngàn Y La bát (Long vương)

Cũng không thắng được ta

Huống con trùng nhỏ này

Muốn hại bậc cao tột.

Ngay khi ấy Ngài cũng không có tư tưởng, nên liền nói bài kệ này:

Sức mạnh của vô dục

Chúng sanh có lòng dục

Ta trừ quả báo dục

Cũng không có loạn tưởng.

Lại nói bài kệ này:

Nay ta tuy phá hoại

Voi lớn rất kiên cố

Nay ta hàng phục nó

Bậc vô thượng ngàn đời.

Bấy giờ con voi Đàn Đà (?) Ba La nhìn kỹ hình sắc đức Như Lai rất là đen, thấy Ngài là con voi có cánh, có đuôi thân vuông vức, ngay thẳng, thấy xong nói liền sợ hãi, chạy về hướng đức Như Lai .

Bấy giờ các Tỳ kheo nhờ thần lực đức Như Lai, theo lời dạy của đức Như Lai, nên tránh xa con voi ác này, họ liền chạy xa chỗ đức Như Lai, chỉ có tôn giả A Nan là đứng sau đức Như Lai. Vì tôn giả trong vô số đời thường ở

chung với đức Như Lai nên hôm nay tuy không nhớ những thân mạng trước nhưng vẫn không bỏ đức Như Lai mà đi.

Khi ấy con voi Đản Na Ba La bị lửa sân thiêu đốt trong thân dữ dội, nó muốn hại đức Như Lai. Bấy giờ lửa sân hận của nó từ từ lắng xuống. Nói rộng như trong kệ kinh. Khi ấy Ngài dùng bàn tay có tướng bánh xe hết sức vi diệu không ai sánh bằng, lúc đó đức Như Lai đưa bàn tay đặt lên trên đầu con voi, ngài dùng lòng từ bi, không có tâm sân hận. Con voi nghe đức Thế Tôn nói, nó liền rơi nước mắt nó gục đầu, mặt trên chân đức Như Lai, lấy lưỡi liếm chân Ngài, không di động. Bấy giờ con voi ôm lòng sợ hãi, thân thể bất giác không còn sức lực, nghị lực nào. Sau đó đức Thế Tôn, vì lòng Hiền Thánh, liền nói bài kệ:

Không có dục kiêu mạn

Thế Tôn không trần cấu

Khi phát tâm từ bi

Sẽ được sanh thiên xứ.

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng âm hưởng (tiếng vang) này, càng thêm hoan hỷ, nhan sắc hòa duyệt, ngay nơi chỗ đức Như Lai con voi dùng trán, mũi, chạm vào chân Như Lai rồi trở về bản quốc. Có nhiều nhân dân thấy việc này cho là chưa từng có. Con voi nhờ được hàng phục, nên có tâm hoan hỷ, không sợ hãi, đều có lòng tín nhạo đối với đức Như Lai .

Bấy giờ liền nói bài kệ rằng:

Như núi không di động

Hướng chiến thắng sân hận

Để chiến thắng oán địch

Như rồng Y La Bát

Có công đức như vậy

Sức lực không ai bằng

Hùng sư tử giữa người

Con mãi mãi cuối lạy

Chúng sanh loại như vậy,

Không có tâm ngu si

Ba cõi phục danh Ngài

Giác ý không ai bằng.

Chúng sanh loại như vậy,

Có tai hoạn sân hận

Tâm Ngài đã chấm dứt

Lòng kiên cố bay khắp

Trí tuệ như An lạc

Tâm tịnh không đám trước

Thập lực đều đầy đủ

Cho nên con cúi lạy.

Bấy giờ nhà vui giống như mặt trăng trên hư không, không có các trần cấu, tịch tịch mọi vật đều thành tựu, có bảy thần tiên đều là ngọc anh lạc cũng không có trần cấu, ngôi sao chính là ngọc anh lạc, giống như con rồng Y La Bát, đi đấng đâu là có mây bay theo sau, có các thứ anh lạc để trang nghiêm thân. Đối với những người đã nghe danh vua giống như con voi thần ấy du hành, có ngọc báu, cũng không có hồ nghi, có Đàn Na Ba La loại binh chủng, nhân dân tự vây quanh, vua ở trên con voi ấy đốt lửa, voi voi nắm đuốc.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở tại thành La Duyệt Kỳ, nhà vua muốn thấy đức Như Lai, hiện đi đến chỗ đức Thế Tôn. Khi ấy đức Thế Tôn thấy nhà vua ở đó, thông xuất vô số binh chủng doanh vây, nhà vua liền suy nghĩ rằng:

- " Từ xa đến đây, ta nên tự giữ mình ". Khi đã nghĩ như vậy, nhà vua liền bảo Kỳ Bà rằng: - Người không hại ta chứ?.

Bấy giờ nhà vua, trong khoảnh khắc nhan sắc đoan chánh không ai bằng, đứng trước mọi người, như hoa trái tươi tốt, cũng không có các trần cấu, ba bộ đầy đủ, giống như ong chúa, có tiếng van náo động.

Khi ấy ở viên quán, các Tỷ kheo Tăng trước sau doanh vây, từ xa nhà vua muốn thấy đức Như Lai, thấy vậy rất đông người quay lại nhìn Kỳ Bà, bảo rằng:

- Cái vật ở ngay chính giữa đình Ngài đó là cái gì?

Lúc đó Kỳ Bà tâu với vua rằng:

- Cái đó gọi là nhục kế vậy.

Bấy giờ nhà vua lại hỏi:

- Cái nhục kế ấy là tự nhiên hay chẳng tự nhiên?

Kỳ Bà tâu với vua:

- Cái đó là do thành quả của đức Phật đã gieo, chứ không phải ngày nay mới tạo ra.

Vua lại hỏi:

- Lại do cái quả gì mà thành Bồ - Tát? Từ đó sanh ra đã thai, đã tạo hạnh, đã tạo ra thân? Nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ nhà vua lại nói bài tụng này:

Giống như mặt trời sáng

Hoặc có bao nhiêu loại

Không gì hơn nhục kế

Hướng lại có các tướng

Nhan sắc đã hòa duyệt

Năng nhân không khiếp nhục.

Đã phóng ánh sáng này

Chiếu khắp 10 phương cõi.

Bấy giờ nhà vua liền đến chỗ đức Phật, đức Phật bảo Kỳ Bà rằng:

- Tại sao nhà vua lại nói lời ấy?

Kỳ Bà tâu với vua:

- Ở đây nếu đại vương có thể hàng phục được tánh kiêu mạn, thì đại vương liền được sanh đến chỗ hào quý. Người có tánh kiêu mạn phải sanh đến chỗ ty tiện.

Khi ấy nhà vua liền tự dứt ý, tư duy lời nói ấy, liền nói rằng:

- Đây là ruộng phước, ta nên thực hành nghiệp này chẳng? Nhưng ta là bậc tôn quý, tại sao lại hướng đến vị ấy mà lễ bái? Vị ấy không có phục sức, còn ta thì mặc áo vua, đội mũ trời, vị ấy tuy đoan chánh, tâm đã dừng nghỉ, đầy đủ các tướng, không có xấu xa thô lậu, tướng vị ấy rất vi diệu, giống như hòn núi không thể di động. nghĩ như vậy xong, nhà vua liền đến trước cửa, sanh tâm hoan hỷ, lòng trong người đều dựng đứng. Nhà vua nhờ có tâm xuất yếu, nên có tướng vô dục, lấy đầu mặt lạy dưới chân đức Thế Tôn, liền nói như vậy:

- Giống như đức Thế Tôn, có sắc tướng như vậy, tâm ý được ngay thẳng, tất cả đều thành tựu. Mong đức Phật và Tỳ kheo Tăng hãy khiến cho thái tử Ưu Đà Da Đà La của con cũng được như vậy.

Nhà vua liền hỏi ý nghĩa ấy nên hoan hỷ như vậy, và nói bài kệ:



Như biển không có bờ

Gió thổi nên nước động

Thánh Tôn không di động

Nay xem bậc thượng nhân

Đề Thích đến bái lạy

Kê cả chúng Phạm thiên

Con nay xin tôn kính

Tự quy mạng Thế Tôn.

Bấy giờ Phạm Chí Xà Đề Tô Ni, giống như hoa trắng tinh cỡi lên xe ngựa, có đệ tử vây quanh, ra khỏi nước Xá Vệ, muốn đến thử đức Như Lai, mới đến chỗ để xe, ông ta cỡi lên xe ngựa ra đi, đến chỗ đức Phật liền xuống xe, đi bộ vào trong vườn, cùng đức Như Lai thông thả đàm luận ý nghĩa lý, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ ngay chỗ ở của đức Thế Tôn, Phạm Chí không thấy vật sở hữu. Phạm Chí thấy nhan sắc của đức Như Lai hết sức vi diệu không ai sánh bằng, ý nghĩ cũng không khiếm nhược, có tướng của chuyển-luân-thánh-vương, Phạm Chí thấy thân thể Ngài, mắt nhìn biết pháp như vậy, như pháp của đức Thế Tôn, thậm thâm vi diệu, phạm hạnh cũng vô xứ sở, Ngài có đại công đức như vậy, được người trí khen ngợi. Ngài nói:

- Ai dục không có lâu bền, là thứ hư vọng.

Bấy giờ Phạm Chí liền hỏi rằng:

- Tại sao đức Thế Tôn tự biết thực hành phạm hạnh? Chẳng phải thực hành phạm hạnh mà có các căn như vậy, không thể lường được?

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo rằng:

- Nếu nói tất cả lời ấy, cũng không có khuyết lậu, chẳng phải không có sức mạnh, cũng không có các hành, tu phạm hạnh rất thanh tịnh, không tỳ vết.

Nếu có người nói chúng ta có lời đó: " nghĩa ấy thế nào? " Nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ Phạm Chí Xà Đề Thư Ni lại hỏi đức Thế Tôn:

- Sao gọi là khuyết? Sao gọi là lậu? Sao gọi là hành? sao gọi là chẳng phải không có sức mạnh? sao gọi là các hạnh rất thanh tịnh. Có phạm hạnh này không ai sánh bằng?

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo rằng:

- Lúc ấy, này bà la môn nên làm như vậy để cầu ái dục cánh lạc, hoặc có vị phạm hạnh mà tự giác trí khổ, lạc, mắt xem sắc, phạm hạnh như vậy, ban đầu nên cầu phạm hạnh như vậy. Giả sử khởi lên ý tưởng đắm trước thì gọi là khuyết.

- Chấp vào các chúng số ấy gọi là lậu.

- ý giác tri gọi là có sức mạnh.

- Không có trần cấu, ý dong ruổi trong ấy mà khởi lên ý bất tịnh, gọi là cầu uế của phạm hạnh. Cho nên gọi phạm hạnh. Nói rộng như trong kệ kinh. Bà la môn đối với ta , hãy trong da chứa đầy đồ bất tịnh, lựa chọn để thấy sắc đáng yêu trong thân của ta đã chấm dứt, lại đối với con mắt mà quán nhãn sắc sao? Song ta xem xúc (cánh lạc) của bà la môn cũng không có hành, há lại có xúc sao? Dục nhiệm trước đối xúc, thọ lãnh sự tron mịn này. Này, bà la môn, ta quán tất cả đều vô thường, há lại có ý muốn không chấm dứt, lại có nhiệm trước sau? - Nếu Bà la môn đối với các pháp này, ta cũng không quán điều đó, hoặc người nam hay người nữ ta đều phân biệt tất cả, làm sao phải khởi lên dục tưởng của người nữ rồi dong ruổi đắm trước họ. Nếu lại Bà la môn, kẻ ấy không có dục tưởng về người nam, lại không có tương ưng với tướng của người nữ, mà khởi lên dục tưởng sao? - Giống như Bà la môn có kỳ hạn bình đẳng, được cái vui xuất yếu, sao lại phải nhớ những việc đã tạo từ trước sao?

Sau đó, Bà la môn, nếu sanh ra các điều phi nghĩa, muốn bạt tế khổ não, xuất gia học đạo, vì có thế nguyện này nên tu hành phạm hạnh. Vì có 7 việc này nên không tương ưng với phạm hạnh, không khuyết lậu, cũng không có các hành. Nói rộng như trong kệ kinh. Hoặc lại, Bà la môn, chúng sanh có loạn tưởng , đắm trước , không lia ái dục. Đối với các chúng sanh ấy, làm

sao để quán như vậy? các chúng sanh có tướng thanh tịnh, đối với trong thân này là chỗ chứa đầy vật hôi thúi, thì dục tâm liền hết. Giống như, này Bà la môn, lấy nước hòa với sữa. Giống như biết có sữa này, sự hiệp hội ái dục ấy cũng lại như vậy. Hãy quán sát như vậy: Gân cốt nối liền, bên trong chứa đầy vật hôi thúi, vậy có gì để tham luyến. Giống như, này Bà la môn, những đứa trẻ nhỏ, trước tiên cho nó uống vị ngọc vào miệng, sau cho nó uống đồ đắng. Điều này cũng vậy, vì hiệp hội nên khởi ra dục tướng, nó có thể chịu đựng tướng khổ của dục vô số có cả trăm loại. Giống như trâu nghé mới chết, thấy bầu sữa của mẹ có nhiều sữa. (lúc mới sinh con, trâu nghé bị chết, người ta lấy da đùm cỏ như hình của con trâu con để trước trâu mẹ, nên trâu mẹ nghĩ rằng con đang sống cho nên sữa không cạn). Điều này cũng giống như vậy. Các cảnh giới chết đều đã vượt qua, kẻ ấy quán sát tướng mạo, liền khởi lên ý nhiệm trước. Giống như, này Bà la môn, người đói khác mộng thấy được đồ ăn ngon ngọt, khi ăn xong liền hoan hỷ nhảy nhót, song người đó vẫn không có ăn. Ở đây cũng vậy, những người ngu si tham trước dục lạc giống như người trong mộng, ấy không khác. Hiệp hội sanh ra ý niệm. song người ấy thật không hưởng đến thiện hạnh, hoặc người nam, hoặc người nữ, hoặc có các sự biến dị.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

Đó chẳng phải pháp chơn

Sao lại tham dục, sân

Phạm Chí nên khéo quán

Gốc khổ khó nhỏ sạch

Thân cận đạo tối yếu

Nên đoạn ý ái dục

Tám đạo phẩm Hiền Thánh

Mới đến được thiện xứ.

Bấy giờ có năm người từ xa thấy đức Như Lai, thấy xong liền cùng nhau chào hỏi, đến chỗ đức Như Lai, vì họ vốn có làm việc thiện, nay cũng không cần nói rõ, thấy nghe rộng rãi, tùy ý muốn ăn gì cũng được, không có cấm

ky khó khăn, làm các thứ siêng năng, khổ hạnh mê hoặc, chưa thành đạo thuật, nói rộng như trong kế kinh.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nghĩ rằng:

- Xót thương bọn người ngu si mê hoặc này, tự làm sự cấm chế, sự cấm chế của họ, không có tâm cung kính đối với đức Như Lai.

Bấy giờ đức Thế Tôn đi đến chỗ họ, ngồi ngay trên đất thanh tịnh, sự trói buộc do cái gì sanh ra, sao lại muốn trị làm bệnh? Khi ấy đức Thế Tôn nói với năm người ấy:

- Vì sao các người nói lời như vậy?, cùng nhau khát thực, cùng nói pháp sâu xa?

Khi ấy họ không nhận sự giáo giới của Ngài. Vì pháp này rất khó để hiểu biết.

Bấy giờ họ nói với đức Thế Tôn:

- Ngài vốn sáu năm cần khổ học đạo, một ngày ăn một hạt mè hay một hạt lúa, mà còn không đắc đạo thay. Huống chi ngày nay Ngài tùy ý, miệng tự buông lung mà nói là đã đắc đạo sao? Ăn uống đồ ngon ngọt, mặc y phục trân bảo, tùy theo ý muốn để nuôi thân mình.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo rằng:

- Tại sao, này các Tỳ kheo, quán xem nhan sắc của Như Lai có biến đổi chăng? Các căn tâm của ta vắng lặng nhan mạo đoan chánh. Như sắc mặt của ta hiện nay so với trước kia đâu khác nhau?

Các vị ấy đáp:

- Như nay Ngài đoan chánh không có ai bằng.

Đức Thế Tôn bảo rằng:

- Nếu ta vốn không được cam lồ này, ai có thể đối với ba ngàn đời này mà được cam lồ? Ta cũng nghe trời, A Tu Luân, đày núi Tu Di ở trong đại hải mà được cam lồ. ở đây cũng vậy, Ta đối với ba ngàn đời này, dùng ý dừng

mãnh mà được mùi vị cam lồ. Điều này hết sức kỳ đặc, thế gian chưa từng có, ví ta trong trăm ngàn kiếp đã tạo hạnh tịch tịnh (dứt tâm) rất là mầu nhiệm, xa lìa danh sắc, giải thoát tự tại, mùi vị cam lồ rất sâu xa, Ta vì các chúng sanh mà nói pháp này. Ta kham nhẫn cần lao chưa từng mệt mỏi, vì tất cả kiết sử cho nên ta không khởi ra trần lao, vì muốn khai mở tâm trí cho nên ta ở trong thai mẹ, vì sự sanh tử này, nên rất ráo cội nguồn, vì không biến mất cho nên không cùng tận, vì hữu thường cho nên pháp không giải đơn độc, vì không buồn rầu cho nên ăn lạc, vì muốn diệt trừ các trói buộc, cho nên không tạo ra lỗi mới. Ta được chúng đại thần tiên khen ngợi rằng các chúng của ta thành tựu. Song ta đã tu hành cần khổ, vì tất cả mầu mống chủng loại, cho nên ta thuyết pháp.

Bảy giờ đức Thế Tôn, thân tỏa ánh sáng 7 thước, nhan sắc như núi An Minh, được ba đời tôn trọng, bậc nhất thiết trí đã thuyết không hề chướng ngại.

Này các Tỳ Kheo! Như vậy gọi là vì gốc của khổ, nên thành tựu A Duy Tam Phật. Nói rộng như trong khe kinh, được Thiên Nhân tán thán, hào quang vô cùng tận.

Khi ấy mặt trời bị che khuất không hiện, vì người này xuất hiện, hoặc thân mặc y phục vì dục, đi đến chỗ đức Thế Tôn, hoặc mặc y phục cõi trời đi đến chỗ đức Thế Tôn, họ đều cõi mảo trời xuống, có nhiều màu sắc không đồng hoặc cõi ngọc anh lạc bỏ xuống đất, họ đói khát vị cam lồ của đức Thế Tôn.

Khi ấy liền nói bài kệ này:

Thế Tôn cũng vô sanh

Lợi ích chúng Trời, người,

Như ăn vị cam lồ

Quyết không còn đói khát

Hôm nay đáng thập lực

Lúc sanh đời khen ngợi

Uống pháp vị thâm diệu

Đã được giải thoát giới.

Bấy giờ, các hành như vậy quán sát khổ Hiền Thánh Đế, các khổ lúc mới thọ thai là từ đâu sanh ra? mà mãi ở trong chỗ u tối không thấy đèn sáng? Vì vậy cho nên nói sanh là rất khổ. Quán tướng sanh của khổ này là sự lâu dài, không thể chịu nổi, mãi bị nghiệp khổ, ngay khi có có sức lực, có cái khổ hy vọng, ý không bao giờ nhàm chán và biết đủ, muốn có cầu mong mà không được cho nên là khổ, hy vọng không thành nên khổ, khởi ra biết bao phương tiện muốn khiến cho của không mất, vì vậy nên gìn giữ, song dần dần nó bị tiêu diệt cho nên khổ, biết bao thứ khổ nào đều đến. Ngài đã được vượt qua bỉ ngạn, cái nạn có người trông ngoài cùng đấu tranh nhau cho nên là khổ, thân tộc tiền tài đều bị bán tằm, tiếc nhớ không nguôi cho nên gọi là khổ, không lìa khỏi ái dục, bị các kiết sử sai khiến cho nên phải khổ, dục là khổ bậc nhất, vì chưa diệt dục cho nên sân hận là khổ. Vì hành động tội ác chưa diệt cho nên ngu si là khổ bậc nhất. Vì không có ánh sáng trí tuệ chiếu soi, nên kiêu mạn là khổ, vì do ý đốt cháy nên tự đại là khổ. Vì không có ý tôn ty, cho nên đối với bạn bè là khổ, vì tâm không có phân ly, cho nên ái là rất khổ, đắm trước vị ngọt không dứt cho nên bị tham lam tật đố làm khổ, vì tâm không khai mở, không có giới nên khổ, do tâm thay đổi hối hận, cho nên sở kiến là khổ, vì không thấy chơn đế, song có các thứ tự sắc trói buộc nên bị khổ, vì không có chỗ nương tựa nên khổ, vì cầu quả báo nên khổ. Các thứ cây cỏ và vật do tứ đại tạo thành, cùng nhau trói buộc, khởi ra các nhân duyên, sự khổ của tứ đại bên trong nhiều thứ biến quái, các ám níu kéo, nên khổ. Do tự nhiên nên các nhập là khổ, vì không lìa các sở y nên cảnh giới làm khổ, chạy theo sắc bên ngoài, bị khổ thống làm khổ. Vì hình thể bị thiêu đốt, bị lạc thống (thọ) làm khổ, do khổ mà sanh, vì không khổ không lạc nên khổ. Do cảnh giới sanh ra tướng cho nên rất khổ. Do chúng sanh có hành động nên thức là rất khổ, duyên vào đó mà sanh ra già, nên các căn bại liệt, bệnh là rất khổ. Bốn đại không hòa, chết là rất khổ, lại thọ lãnh hình dạng khác nhau, oán tắng bội là khổ, có tâm thân cận nhau, sở dụng không được, điều này rất khổ, thâm khổ.

Nói tóm lại ngũ ấm là khổ, phải gánh lấy gánh nặng vì nó phải đi đến các cõi, địa ngục là khổ, vì thiêu đốt thân hình. Súc sanh là khổ, vì ăn nuốt lẫn nhau, ngạ quỷ là khổ, vì bị đói khát bức bách thân thể, thân người là khổ, vì có các thứ hành động phi pháp. Cõi trời là khổ vì hết phước thì phải bị rơi rớt, tùy theo cảnh giới mà đọa vào ba đường ác, dục giới là khổ vì ái dục trói buộc, sắc giới, vô sắc giới, cũng như vô hữu trí, tất cả đều là khổ. Như vậy là ba khổ bức bách, thấy đều nhiếp trì trong đó.

Bấy giờ vì hành động của thân ý, hoặc vì một hành động mà tạo khổ, hành động đã tạo ra thấy đều là khổ, như vậy các khổ không bao giờ dừng nghỉ, nhân duyên không cùng tận. Nên biết rõ sắc là như vậy, do kẻ ngu tạo ra. Song vị Tu Đà Hoàn đã nghiên cứu cùng tận căn nguyên của nó. Vị Tu Đà Hàm không còn sót một mảy may nào mà không chấm dứt. A Na Hàm thì trừ hết, Cho đến A La Hán đã chấm dứt, sự khổ không còn sót lại, vì đời mà hiện ra ánh sáng.

Bấy giờ đức Thế Tôn Tam Đa Tam Phật, làm sự che chở cho tất cả chúng sanh loại, liền nói bài kệ này:

Vô số trăm loại hạnh

Thường tạo nghiệp khổ ão

Vì ôm giữ sắc này

Hiện tại có chúng ngộ

Nó vốn là vô thường

Hiểu sắc vốn là không

Tự nhiên an lập pháp

Thường phải tự giác tri.

Khi ấy tại sao lại sanh ra khổ này?

- Đó là cảnh giới của tự tướng, đầy đủ ngũ căn. Nếu cảnh giới tự tướng của vị ấy tương ứng với trí hồi chuyển thì sẽ được hết sức thanh tịnh. Người ngu không học, không tương ứng với trí huệ. Có người lợi căn gọi là kẻ ngu si là mù lòa tâm tối.

Đức Thế Tôn cùng các Thanh văn vốn đã tạo hạnh trí huệ, thiện căn, tự tướng hiệp hội như điều sở tu, đối với khổ Hiền Thánh Đế thấy đều quan sát.

Sao là phải quán sát cái khổ sanh tử này?

- Biết có khổ Hiền Thánh Đấng, thấy đều vô thường, cực nhọc, gìn giữ mà không xả bỏ, thấy đều đồng nhất, khởi tâm như vậy, đối với khổ mà quán khổ. Điều ấy rất mâu nhiệm, đối với khổ, quán là không, sự vi diệu đầu tiên, thấy đều vượt qua bờ kia. Ngay khi với khổ quán không, nó là pháp phân tán, tự nhiên quán sát như vậy, đối với khổ quán là vô ngã, trí và tín của vị ấy đã thành, ban đầu có sự khéo tăng ích của đánh pháp này luôn luôn cầu phương tiện, đấng trí, công đức, không có hy vọng, rừng Tam muội không có khuyết lậu, trần lao bên ngoài vĩnh viễn chấm dứt, cũng không đấm trước, dùng tướng tư duy nên trừ khử hết trần cấu, tất cả cảnh giới khổ, không có bại hoại, trừ khử hữu ái, cũng không sợ hãi, cũng không bạo loạn, nhan sắc hòa duyệt, tự quán sát cảnh giới, với Ngài hiện ra ánh sáng, đối với ba đời khởi lên ngọn đèn cực sáng, với dục hại, các kiết sử bặt tể con đường ác, vì các chúng (sinh) nên không có tâm, bỉ thử, cũng không giải đãi, được vị cam lồ, phân biệt chương cú. Vì vượt qua sanh tử, cho nên lưu chuyên 4 cảnh giới, vì muốn chiếu sáng các chúng sanh, nên siêng hành khổ hạnh, châu biến tất cả, cũng không xứ sở, cũng không điền đảo, Ngài trừ khử điền đảo, rất khó suy lường.

Bấy giờ liền nói bài kệ:

Nếu khi biết có khổ

Niệm thanh tịnh vô lượng

Không vị, rất tươi sáng

Được người đời khen ngợi

Ngài có trí như vậy

Âm hưởng cùng vui thích

Quán 10 lực của Phật

Cứu chúng sanh ở đời

Như ai thấy cảm giới

Như Lai được tăng ích



Giữ chí như Kim Cang

Phân biệt tất cả không

Nếu nhỏ gốc rễ ái

Cũng không các khổ não

Nên con đánh lễ Ngài

Bậc tối thắng trên hết.

+ Làm sao để quán sát thế gian?

- Đó là có trí tuệ vô lậu như vậy, vị ấy quán chỗ đạo tràng, cũng có sức mạnh của cái thấy. Vì đời nên quán ánh sáng của đời, ngay ở trung gian có tu khổ hạnh, thấy đều quán sát, tất cả chúng sanh, quán tâm từ bi, muốn khiến cho họ được an ổn, vị ấy có khổ hạnh vô lượng, quán khổ hạnh như vậy, đối với cảnh giới khác cũng tự quán sát. Ở trong đại chúng quán đức Như Lai thuyết pháp vi diệu, khiến cho nghĩa lý được phân bố quán pháp nắm giữ, hoặc pháp nhãn thanh tịnh, cũng quán pháp thân vị ấy, không có cái tưởng về chúng sanh. Nếu lại quán như vậy cũng không nói cấm giới.

Ta từng nghe tôn giả tên là Ưu Ba Tư, có người đệ tử tên là Bát Ma Ca, đi đến dừng nghỉ trong cảnh giới của Ma Thâu La. Khi đến đó, vị này ôm y cầm bát. Nói rộng như trong kệ kinh. Người ta chưa bao giờ thấy, không hiểu được oai nghi của vị này. Vị này liền vào trong thôn của dân nữ. Người dân nữ thấy vị Tỳ Kheo này tuổi trẻ, đoan chánh thân không có trần cấu, thấy xong cô ta sanh tâm hoan hỷ, ý dục bùng bùng.

Lúc đó vị Tỳ kheo liền vào nhà của dân nữ, quán sự kiết sử như vậy, không muốn tạo ra kiết sử, sự ô uế như vậy, giải thoát pháp, để mau được quả pháp.

Bấy giờ vị Tỳ kheo liền nói lời này:

Dục giống như thuốc độc

Dục là hạnh bất tịnh.

Dục bị sắc dâm hoại

Đưa người vào đường ác.

Nói lời ấy xong, liền bước ra và bỏ đi.

Người dâm nữ lúc ấy dục ý bùng cháy, liền dùng chú thuật Chiên Đà Lê để buộc vị Tỳ kheo đó, nài nói lên ý nghĩa của chú thuật Chiên Đà Lê như vậy.

" Bấy giờ nhờ chú Chiên Đà Lê làm trang nghiêm thân của nữ nhân, hóa làm nơi thôn xóm, đặt nơi chỗ Tỳ kheo đi đến, nàng quán sát chỗ ấy giống như là cung điện của Đế Thích hoàn nhân không khác, nhà cửa cao rộng, không có gì sánh bằng, ngọc cụ trang nghiêm có nhiều màu sắc trải dưới sàn nhà, trên chỗ ngồi ấy có những tấm thảm để ngồi, thêu vẽ đẹp đẽ, xem trên chỗ đất ấy có nhiều loại hoa hương rải lên trên, đâu đâu cũng tràn đầy, có nhiều hoa sen xanh, phương lan thơm phức, sanh ở bên trong ", quán như vậy xong liền kết thân chú, nói với Tỳ kheo rằng:

- Nơi đây rất kỳ diệu, chúng ta hãy cùng nhau vui chơi.

Bấy giờ Tỳ kheo Bát Mặc (Ma Ca) bảo rằng:

- Ta quán khắp nơi này, cũng sẽ quán chỗ khác.

Chiên Đà Lê hỏi:

- Chỗ khác là cái gì?

Bát Mặc nói bài kệ:

Nay ta xem quả thật

Dục là khổ số một

Sau phải vào địa ngục

Chịu vạc sôi khổ não.

Khi ấy Chiên Đà Lê nói rằng:

- Thôi đi, thôi đi, này Tỳ kheo, đừng nói với tôi những lời ấy!

Tỳ kheo Bát Mặc nói rằng:

- Lời nói của nàng là đục huyễn ngu si làm mê hoặc ta, ta không giống như người.

Nàng Chiên Đà Lê thấy vậy liền hóa làm một hầm lửa lớn không có trần uế (bụi bặm). Khi ấy Tỳ kheo Bát Mặc bảo rằng:

- Ta đã thấy hầm lửa này rồi.

Bấy giờ Chiên Đà Lê nói:

- Nếu không muốn thân cận với người nữ, chi bằng hãy nhảy vào hầm lửa này mà chết đi.

Khi ấy vị Tỳ kheo này liền nghĩ:

- Ngọn lửa này tuy rất đáng sợ. Nếu ta tránh ngọn lửa này mà thân cận với đục, thì đục còn cháy dữ hơn ngọn lửa lớn. Nếu phạm về đục về sau phải bị tội báo vô lượng. Thà hôm nay ta nhảy vào hầm lửa này mà không phạm đục. Song thầy của ta thần thông không ai bằng, làm sao ta có thể trái lời Thầy dạy? Vì vậy cho nên ta thà nhảy vào lửa mà chết chứ quyết không phạm đục mà sống. Nay ta bỏ cả hai việc, tại sao ba đời đức Như Lai lập cấm giới mà nay ta lại vi phạm? Vì vậy cho nên ta nhảy vào hầm lửa mà chết.

Suy nghĩ như vậy xong, vị ấy muốn đem y Tăng già lê và bình bát cho người khác (cô ta?)

Bấy giờ Chiên Đà Lê hỏi rằng:

- Dùng y bát này để làm gì?

Tỳ kheo Bát mặc nói:

" Nay các người phạm hạnh

Nhận y bát ta cho

Các vị tụ tập lại

Dem lời ta nói nàng "

" Tỳ kheo tên Bát Mặc

Gặp chỗ ách nạn này

Nhảy hầm lửa mà chết

Không cùng nàng ái dục."

cho đến... hai người này đồng xuất gia học đạo, nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ lại nói bài kệ này:

Người đời tu thiện ít

Tư duy mãi không quên

Cũng không hưởng dục lạc

Vì độ thoát chúng sanh

Hướng lại mở cam lồ

Thế Tôn rất vi diệu

Vì sao tạo công đức

Kẻ trí tùy thời thí.

Bấy giờ đức Thế Tôn làm sao đi khắp nơi, qua lại giác tri gốc của sanh?

- Đó là bấy giờ đẳng ngữ có hai loại: Tâm ý biết được hình thể công đức của gió. Đó là hai loại gió- Hình thể của loại gió ấy, sanh ra các ái niệm mà ý biết được, giống như hoa nở, tươi sáng sạch sẽ, giống như loại gió ấy, quán kiến giải thoát, việc làm thù thắng, giống như tuyết thành nước, mây của tâm

này cũng lại như vậy, nhiếp trì cảnh giới nội ngoại, có luồng gió mát thổi lên, biết rõ ý ấy, nó gìn giữ tất cả (chủng tử) không phá hoại, có 6 cảnh cơ quan, bên ngoài bị 6 đại sai sử, đại căn lực trói buộc, nó có luồng gió nhu nhuyễn thổi lên, dần dần có trí sanh, giống như khi Ngài cất chân lên đều do công đức của bốn hạnh, không mất cái tướng đạt ra. Xương gót chân khi bước tới bước lui đều có lửa bốc lên, tất cả khớp xương hoặc cong, thẳng, nắm lại, mở ra, gân, mạch, hòa hướn, có sự hy vọng. nếu lại quan sát lúc mở mắt, căn thân bên trong có sự cảm xúc, dần dần đốt cháy tùy theo ngài đến hoặc đi, hoặc lại khi ăn hay nuốt các khớp xương cong lại hay thẳng ra, mở hay đóng, đều do hình thể tạo ra, và các tâm hạnh đã tạo, dựa vào gió ấm mà trừ khử, luồng gió điên đảo cũng thổi âm hưởng làm rách môi, gãy răng. Bốn ý đã tạo tất cả pháp chủng tử, song chỗ phát xuất luồng gió ấy mạnh hơn, nên đều có lời nói như vậy, có tiếng vang như vậy, người ấy nói lên lời ấy, không phải vì làm phước, tại sao không bị trói buộc? Còn ta nói lời này có động cơ này: bên ngoài có sự phá hoại, bên trong có các hành.

Bây giờ nếu không tạo tác liền có hữu tận, liền có trường dưỡng. Giống như chiếc xe có trí, ngay nơi đó mà thấy sức chở của nó! Nhờ duyên vào pháp hào quý như vậy, dựa vào cái tướng điên đảo lúc ấy, liền nói bài kệ này:

Điều này rất kỳ đặc

Giác tri không, vô trí

Dần dần nương tựa nhau

Bộ máy rất trọng yếu

Cũng không xúc vào ý

Thân ý đã nương nhau.

Có các việc như vậy

Huyễn hoặc rất vi tế.

Bây giờ đức Thế Tôn tu hành phạm hạnh, vì sao thanh tịnh không loạn, không theo người khác để học, du hành một mình không bạn lữ?

- Đối với loài người, Ngài có công đức oai nghi hết sức vi diệu, không đấm trước với tất cả chúng sanh, những nghiệp đã làm, không ai bì kịp, chúng sanh vô hạn lượng, nương tựa vào tất cả pháp vi diệu. Vì pháp tự nhiên cho nên nhất thiết trí không hủy hoại, thành Đại yếu đạo, ý muốn thành tựu, chắc chắn chứng quả đầy đủ các công đức, có Thanh Văn vây quanh, sanh ra tất cả đức, tất cả vi diệu.

Bấy giờ đức Thế Tôn đối với chúng sanh, hình thể Ngài vi diệu bậc nhất, thành tựu các đức, trừ tối tăm cho đời, vô sở trước, không đấm trước ba đời, bỏ các kiết sử, được đại từ bi, tâm không loạn tưởng, đã vượt qua sự lo âu sợ hãi, đến chỗ an ổn, luôn luôn hàng phục tâm mình, tự mình truyền thọ. Khi ấy liền nói bài kệ này:

Phạm hạnh rất vi diệu

Thành tựu công đức từ

Nếu ai nghe Ngài dạy

Trời người đều lễ bái

Với chánh pháp không hai

sự an lạc cũng vậy

Ngài là bậc Hiền Thánh

Cho nên con đánh lễ.

Bấy giờ đức Thế Tôn Tam Da Tam Phật, tâm nhẫn nhục của Ngài rất vi diệu, trừ các kiết sử, cũng không còn đấm trước, lửa không thể đốt cháy, việc giác ngộ hơn cả gió, cũng có công đức thù thắng, vô úy, thành tựu đại chúng, gánh nặng cho mọi người, hết sức tương ưng, không thể nghĩ lường. Giống như con sư tử không có tâm khiếp nhược. Nhan sắc hòa duyệt vì các người ngoại học nên đã tu không đấm trước, giống như hoa sen không bị nhiễm ô, vì tự nương vào chúng, cho nên tự bị phá hoại, ý có mong cầu, cũng có thể thành tựu, vì bạt trừ các kiết sử cho nên rất mâu nhiệm, với mọi người càng nhiều sự tương sanh, cho nên sự thọ nhận mâu nhiệm, Nếu tự cầu đối với tất cả đời sống, nên mâu nhiệm, ta nên kính lạy bậc phước điền tối thượng, người bảo vệ nhân dân, Vua là bậc nhất. Không quán như vậy,

nghĩa ấy thậm thâm, xả các pháp ô uế, mặt trăng là bậc nhất, phân biệt các pháp, tỷ sa môn là bậc nhất, âm vang lan khắp trong trời, tiếng rống của sư tử là bậc nhất, muôn trồng hạt giống vào ruộng phước tốt, có tăng thượng học, bỏ tất cả việc đồng áng, Thích Đế Hoàn Nhân là bậc nhất; với tất cả thế gian công đức Ngài là bậc nhất; ngài thị hiện con đường Niết- bàn cũng là hơn cả, thương xót che chở tất cả chúng sanh mở tất cả trời buộc, màu nhiệm như vậy. Khi ấy liền nói bài kệ này:

Công đức của Như Lai

Tung rải khắp tất cả

Sống như nhà họ Thích

Như biển có nhiều báu

Và các chúng Phật pháp

Sung mãn cả ba cõi

Muôn đến được bị nạn

Phải theo học Như Lai.

Bấy giờ đức Thế Tôn là bậc hùng sư tử trong loài người, hy vọng đối với nhất thiết trí, nhan sắc hòa duyệt. Công đức yết hầu của Ngài không ai sánh bằng, công đức Phật pháp có bốn thần túc, lời nói rất rõ ràng, xa lìa lời nói thô ác, thân ngay ý chánh, các trí đầy đủ, con mắt là căn mầm của sự thanh tịnh, phân biệt các pháp, xung dương công đức, kẻ trí khó biết như mưa cam lồ, khó có thể cản trở phá hoại, đầy đủ thập lực, dũng mãnh vượt lên tất cả, biết rõ tất cả sự ưa thích mọi người nên đến để cứu tế, đại từ bi, thiên, giải thoát tứ đẳng (Tứ vô lượng tâm), chưa từng thiếu xót, cũng không có mùi ái dục, quán đồ ăn rồi mới ăn, được vô sở úy, hàng phục các chúng khác. Ngài giống như sư tử, nai chúa, khi kêu, rống lên, ai nghe tiếng ấy cũng đều bỏ chạy tứ tán, ở trong hang chạy đến hang, ở trong lỗ, chạy đến lỗ như chim bay trên hư không, điều này cũng như vậy. Nếu nghe tiếng " Vô thường ". Ở đây người phạm phu đối với sự ưa thích trường thọ, đều ôm lòng sợ hãi, đối với thân kiến đều chạy mãi không ngừng. Giống như con rống, con voi nghe tiếng rống của sư tử, bắt giặc hoảng hốt, hoặc bứt đứt dây cương, xiềng xích bỏ chạy. Sự trường thọ của chúng sanh, Chư Thiên cõi sắc giới cũng lại

như vậy, nghe lời dạy về vô thường, họ yêu thích mùi vị đã đấm trước, họ đều có cái tâm luyến ái này.

Bấy giờ đức Thế Tôn là sư tử, nai chúa, tâm Ngài hoàn toàn không sợ hãi, đã thành đạo quả, cũng không thối chuyển, ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ, được chỉ quán vi diệu, biết công đức của Ngài không có ngu hoặc.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Giống như sư tử rống

Ai nghe cũng kinh ngạc

Dùng trí phân biệt pháp

Mỗi mỗi có tên riêng

Nơi sanh từ hải hùng

Phật đức không thể nói

Cho nên lay sư tử

Sư tử vua các vua.

Bấy giờ đức Thế Tôn là đấng voi hùng trong loài người, thấy đều có đầy đủ tất cả trí tuệ, tất cả chi tiết trong người đều tương xứng với phần đầu của Ngài. Đó gọi là đầu trí tuệ, nhân trí tuệ mà có niệm, niệm là cái đầu, nương vào chỉ quán là bụng, lấy sự đình chỉ giải thoát để biểu thị sự học của Ngài là không có thầy. Tự nhiên thành tựu đầy đủ, lấy tín căn làm diệu pháp, dùng tín lực mà trói, có sức lực như vậy, lấy sự giữ gìn thanh tịnh làm nanh vuốt, để trừ bỏ đường ác; lấy sự hổ thẹn làm giàu có, nhờ đó mà thân được vi diệu, thân Phật pháp trùm khắp, cũng không có ý hại mà tu hành phạm hạnh, cứu cánh cội nguồn, tìm cầu phương tiện, đồng mãn bất thối, tất cả các đời đều vi diệu, không ai hơn được công đức của Ngài. Giống như núi An Minh, tập tu thiền định, giống như dao bén, giác ý tự tại, bảy chỗ an tường, vô thường, khổ, không, tu tất cả pháp, thấy đều vô ngã. Niết bàn là Diệt Tĩnh, đã hành trì như cam lồ, thập lực, có thế lực, ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ, Ngài đã phá hoại tánh kiêu mạn, quả báo giải thoát, đã nương vào cam lồ, không còn tính toán vào chỗ đấm trước mà bỗng ý đã tạo ăn, món ăn cam lồ



giải thoát, giống như cam lồ sẽ được lợi dưỡng, trừ bỏ các điều uế trước, được món ăn cũng không dự trữ. Vì đối với 91 kiếp Ngài đã khéo tự hàng phục nên bây giờ liền có định tâm này, không có các não loạn. Khi ấy liền nói bài kệ này:

- Hòa duyệt không loạn tướng

Ý định, rất thanh tịnh

Cúi lạy vô lượng đức

Là voi Chúa, người Hùng

Là chúng sanh có đức

Phá hoại các sắc tướng

Mắt sạch không bụi dơ

Lạy bậc giác tối thắng.

Đức Tam Da Tam Phật có công đức như vậy, có sự tự giác tri như vậy, có sự thâm thâm rất vi diệu, không ai sánh bằng như vậy, bên trong tự giác các pháp.

Giả sử lại có người phỉ báng Ngài, kẻ ấy hoặc có thình tách cùng tương ưng, có sự hữu dư như vậy, như có người nói rằng:

- " Có các sa môn xuất gia hoặc Bà la môn thông minh biệt huệ, hoặc ở trên cõi trời, hoặc ma hoặc trời ở cõi dục giới, hoặc phạm thiên, sắc giới vi diệu, làm như vậy để thuyết pháp, ta cũng không thấy tướng của họ, cũng không nhân duyên như họ đã nói. Hoặc lại không thấy tướng mạo, vì sao họ chẳng phải đẳng chánh giác, cũng nói như vậy, thấy họ mà thuyết pháp, đến chỗ an ổn mà tự vui thích, họ là đẳng chánh giác, cũng đến chỗ vô úy, và giống các bậc vô trước khác. Nói rộng như trong kệ kinh. Ngài rất mầu nhiệm, không đấm trước chỗ không điều động, không có các danh từ, đang chuyển pháp luân thanh tịnh. Đức Thế Tôn thanh tịnh đang chuyển pháp này. Đó là con đường 8 phẩm đạo của hiền thánh.

+ Phải chuyển pháp ở chỗ nào?

Hoặc nói như vậy, ngay nơi chúng này chuyển pháp mầu nhiệm, ngay nơi chúng này mà rống lên tiếng rống của sư tử cũng không sợ hãi. Lại nói như vậy:- Vì muốn hàng phục chúng kia cho nên trước tiên Ngài không sợ hãi.

+ Thứ hai là các lậu chưa hết, nghĩa ấy thế nào?

- Đó là ở trong lậu chương có các sự sợ hãi, hoặc lại đầy đủ đoạn trí.

Đây là lần thứ hai, thứ ba ta đã nói đạo pháp. Điều này có ý nghĩa gì?

- Đó là sự thật như vậy, vì chúng sanh mà cầu. Ngài nói như vậy: Ở đây tạo các nội nhập, điều thứ ba, thứ tư có sự trói buộc. Nó có 10 việc, người nào đã tu hành, ở trước mọi người không sợ hãi, kẻ kia hoặc không có tâm cung kính, như vậy không có oai nghi, cho nên đối với đại chúng ôm lòng sợ hãi. Tuy lại tạo tâm cung kính, trí huệ sáng suốt như thật, có oai nghi, kẻ ấy vẫn có sự sợ hãi, đối với mọi người tuy có lòng cung kính với họ tuy vô úy, với giáo nghĩa có sự ngu si, tuy lại có tâm thừa sự, cung kính cúng dường, song không luôn luôn tu hành, tuy lại tu hành, cũng không qua thời gian lâu, trong đó cũng có tâm sợ hãi. Với người tuy có tu hành lâu, ý không muốn cho mau có kết quả, trong đó vẫn có sự sợ hãi; tuy có ý muốn cho mau cũng không thân cận, do đó trong tâm vẫn lo sợ. Kẻ ấy tuy có thân cận nhưng không thật lòng nương tựa, trong đó cũng có tâm lo sợ. Ý tuy nương nơi điều thiện, tự mình không có điều thiện ấy, cho nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi. Nếu lại có biến khắp ý này, nhưng không có phương tiện thiện xảo, cho nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi.

Đức Thế Tôn khi làm Bồ- tát, tôn thờ thầy dạy và mọi người, với ba cõi Ngài dựng lọng báu vững chắc; từ lúc Phật Định Quang đến nay, Ngài thành Tam Da Tam Phật (chánh giác), biết bao nhiêu kiếp Ngài hết sức thanh tịnh, không có tỳ vết, không có chỗ tối tăm nào mà không rọi ánh hào quang đến, nhờ giác ý ấy, nên Ngài có hình loại như vậy, việc làm thành tựu. Vì đi con đường ấy nên 91 kiếp Ngài đã tạo thành.

Bấy giờ đức Thế Tôn đã được danh hiệu, Khởi lên trí huệ siêu tuyệt như vậy, nên đã thành Phật, cùng tương ứng với trí tuệ, tâm ý đã giác ngộ, nương theo thiện ý ấy, nên tất cả đều thành tựu; với tất cả, ý không đắm trước. Ngài là người không nhiễm ô bậc nhất, cũng không ôm lòng sợ hãi, cho nên đức Thế Tôn, thường trụ như vậy, hàng nhập Tam muội với người có trí thì Ngài có trí hơn, Ngài vượt trên mọi người trong số đời. Quán sát như vậy nếu có

ai nạn vẫn, Ngài cũng không do dự, có đầy đủ văn tự để đối đáp.

Bây giờ liền nói bài kệ:

- Thân như sư tử chúa

Muôn đến nơi Viên- quán

Muôn thú đều sợ hãi

Đều chạy đông chạy tây

Bạc vô trước như vậy

Dũng mãnh trước mọi người,

Không thích gốc sanh tử

Lấy pháp độ nhân thiên.

Bây giờ đức Thế Tôn quán tất cả thế gian giống như cây cỏ. Vậy làm sao để thí nghiệm?

Loại đầu tiên có năm hạnh, giống như cây cỏ bên ngoài ở đó sao lại có năm loại? Lại nói rằng:

- Vì sao các cây ấy triển chuyển nương nhau. Sanh ra các thứ trói buộc? khổ để đã đoạn. Bên ngoài cũng có sanh ra năm chủng hạnh. Quán chỗ đất phát sanh ra khổ ấy, đều nương nơi bên ngoài mà sanh. Vậy đối với bên trong làm sao để sanh? Có chỗ nói rằng: " Đối với nội thức xứ... có sự quán ấy. Như vậy trụ bên ngoài tuy chủng loại liền sanh, trong đó có người cho rằng: " Như mặt trời, mặt trăng hiện không có ánh sáng, chúng mỗi mỗi nương nhau ". Có chỗ cho rằng: " Nương bên ngoài cũng sanh ". nghĩa ấy thế nào? - Đáp rằng: " Ngay bây giờ nếu không nương nhau để ăn, bị nước trôi, bị lửa cháy, an xử hình thể, hoặc bị gió thổi. Giống như mặt đất sanh ra cây cối, tùy theo gió mà đến mà đi, trong đó đều biết rõ. Gió trong thân đã xúc vào lỗ tai thì có sự nghe, lúc đó cũng có thể hay biết. Bảo rằng:

- Đó là vật trơn mịn vậy; nếu kiên cố nương tựa bên ngoài kẻ ấy chẳng phải là người trí chăng?

- Loạn tướng như vậy, hoặc do quả bên ngoài sanh ra, thấy đều quán sát bên ngoài duyên bên trong.

Trong đó có chỗ nói: - Tất cả đều chẳng tư duy sắc tướng, không quán như vậy. Như quán sát tứ đại. Cảnh giới như vậy thấy đều quán sát; hoặc quán một quả nhãn thức sanh biết bao quả; lấy thức làm đầu, cho nên bại hoại, đối với trong đó nói như vậy, bên ngoài cũng có tạo bao nhiêu quả. Giống như màu sắc nửa xanh nửa vàng, giống như cây đồng một gốc sanh bao nhiêu là quả là củ, mùa thu thì không có quả, hoặc tùy thời mà sanh, sự sanh tử của cái cây cũng lại như vậy. Thân chính là cội gốc, gốc sanh cành lá. Giống như cảnh giới Tam muội. Cho nên thức sanh ra quả là chính. Như vậy mà giác tri, lấy con mắt dụ như cái cây kia. Nếu nhãn thức có sắc sở nhiếp, gốc của nó là sắc, làm sao để thành?

- Đó là như đã nói về sự quán chiếu. Quán thì liền thấy màu nhiệm. Nó hiện như vậy. Ngay khi hiện ra, đó là sanh ra chủng tử, từ từ tăng trưởng, ngay khi sanh mà thành quả. Như tùy thời mà cây bị héo, quả của cây ấy không có sở nhân... để có quả. Đó là do tâm cấu nhiễm, đối với trong đó mà nói vậy, nhãn thức đều biết rõ, ngay lúc đó mà nói vậy, không phải ngay trung gian. Giống như sắc kia duyên nơi quả kia mà sanh, như vậy duyên ý thức mà có cái cây sanh tử ấy. Nhãn thức là dẫn đầu, ở trong đó mà nói vậy. Giống như bào thai dần dần tăng trưởng, nơi đó sanh nhãn thức, như vậy có nhãn thức, ở trong đó nói như vậy. Không phải ngay nơi nhãn thức, nếu khoảng trung gian đó mà chết, không có thân căn, nên nhãn căn không thể tạo ra. Vì sao vậy? - Hoặc là bên ngoài không nương vào gốc của căn quả, hoặc là quả đồng ảnh. Ở đó, tại sao nói...Tất cả thân căn, vì quá khứ không dựa vào vô căn, vì gốc của cây cỏ, quả, có sự bại hoại.

Lại có sự hiểu biết này: Bên ngoài không có hữu tình, nhưng bên trong là hữu tình, trong đó nói như vậy, tại sao loài có tình tướng lại có thật quả? - Giống như hoa trái ở bên ngoài. Ở đây gieo quả cũng lại như vậy, do đó hoặc là có tình, hoặc lại cùng đồng tình, trong đó quả thật có sự vô ngại.

+ Sao gọi là đang có niệm? - Trong kinh nói như vậy, nghĩa ấy thế nào? - Hoặc có chỗ nói vậy, nơi kia không có trụ xứ?

Đáp rằng:

- Giống như vị kia không xử sở, liền có sự thanh tịnh, bên ngoài không bại hoại, liền có nhân duyên ấy. Trong kinh nói như vậy. Tứ đại ấy tăng tượng, như sở y có quả, việc này chẳng phải vậy, nó lại là sở tri, những nghiệp đã làm ở bên ngoài không hiện ra. Giống như bên trong có vật sở hữu mà không đến nên gọi là cây. Nếu có đến thì không gọi là cây. Trong kinh nói như vậy.

Tại sao trong đất đó không bị bại hoại? - Đất đó cũng không có khí âm, nếu y vào sự hữu ấy, thì hữu có tướng kiên cố, bị gió thổi, liền có thể biết được. Ở đây cũng vậy, nhưng bên ngoài có dục thảo, cây cối, bị vô thường, đoạn tuyệt, cùng tương ứng với sự bại hoại. Phải luôn luôn quán sát như vậy. Nhân duyên vô thường, khổ, không, vô ngã cũng lại như vậy. Song ngoài-không thì vô sở hữu, chúng sanh cũng như vậy. Giống như vô ngã, nội quán cũng như vậy, hướng ngay bên trong có tạo tư tưởng bên trong. Chúng đều là ở bên ngoài. Giống như khi hạt giống ẩm thấp liền sanh cây, Ở đây cũng vậy. Căn cứ đã dạy giống như thân tâm nương nơi pháp qua lại, châu biến. Ở đây đều không có sự nương tựa. Giống như tuổi thọ là nhờ hơi ấm, mạng căn và thức. Ở đây cũng vậy, không có bắt đầu và kết thúc.

- Quán chí tánh chúng sanh

Bên ngoài đến cây cỏ

Thật không, vô quả thật

Với pháp nên phân biệt

Nó vốn có bại hoại

Với thân thấy, tư duy

Đề diệt trần lao, kết

Năm căn cũng không còn.

Bấy giờ tôn giả Đại Ca Diếp, siêng tu khổ hạnh nên nhàm chán thân thể. Ngay nơi viên quán mà tự vui thích, thờ lửa không giải đãi, đồ chúng vây quanh, Y tăng-ca-lê đã rách, tóc và móng tay rất dài. Các căn thuần thực, bên trong đã hàng phục dâm, kinh hành qua lại để quán sát Ngài đều đã biết rõ,

thích ở chỗ an nhàn, danh tiếng đồn xa, cho nên tôn giả được tâm đại từ bi, vượt hơn các vị tôn đức, người trời cúng dường. Ngài là đại phước điền, nên mọi người càng thêm cung kính lễ bái. Các người gặp sự khốn ách đều được Ngài độ thoát, vượt qua sanh tử, tuyển bố pháp tướng, hiển hiện sự hoan lạc, ủng hộ che chở chúng sanh như thờ cha mẹ không khác gì cả. Ngài đã cúng dường như hòn núi không thể di động, vui mừng nhảy nhót, tôn giả muốn quán sát đức Như Lai, muốn một mình ở chỗ an nhàn vắng vẻ, đi đến chỗ đức Thế Tôn, ưa thích được nghe pháp lạ. Tôn giả đầu mặt lay dưới chân đức Thế Tôn rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn khen ngợi đức tính thiếu dục, liền bảo tôn giả Đại Ca Diếp rằng:

- Nay Ca Diếp! Nay ngươi thân hình già nua, tuổi lớn không còn khỏe mạnh như lúc thiếu niên nữa, thân của trưởng lão không còn kham nhận nữa, dần dần suy yếu, ý mạnh mẽ không còn, lại không đáp y nặng đã may sẵn được dăng cúng, có thể hiện nay thân ngươi không thể mặc nổi y nặng, vì tuổi ngươi đã quá già. Có các trưởng giả mang y đến cúng dường thì hãy nên thọ nhân.

Bấy giờ tôn giả Đại Ca Diếp có đầy đủ tâm cung kính các pháp tướng đối với Như Lai, liền từ tòa ngồi đứng dậy, quỳ dài bạch đức Thế Tôn rằng:

- Sanh tử lâu dài, ý nghĩa đều không chon, thọ nạp sự vui khổ này, tâm con thường sầu lo. Các vị quý tộc trưởng giả, con cũng không thích đến nhà họ, để tự con được ở nơi không tịch (một trong mười hai hạnh đầu đà) con lại khen ngợi đức tính không tịch, tự mình thiếu dục lại khen ngợi đức tính thiếu dục. Song xin đức Thế Tôn, Chư Thiên chứng tri cho, nay con đối với quả đời này hoặc có lực hay không có lực, con thấy đều đội lên trên đầu, huống chi ngày hôm nay thân con không có dâm, nộ, si, kiêu mạn đã hết sạch, thanh tịnh không tỳ vết, xuất ly thế gian không tương ưng cùng thế gian. Con đã được những điều như vậy, hôm nay vì sao con lại bỏ y phục thô xấu này?

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo rằng:

- Đó là lý do tại sao... nói rộng như trong kệ kinh.

Khi ấy tôn giả Đại Ca Diếp thưa rằng:

- Vì hai nghĩa cho nên con ở chỗ nhàn cư, hoặc lại có lời khen ngợi đức nhàn cư, tự ở trong hiện pháp muốn được hoan lạc, vì người đời sau nên chói sáng tung rãi các đức như vậy, lấy đó để siêng tu khổ hạnh vậy.

Đức Thế Tôn bảo:

- Lành thay, lành thay, này Đại Ca Diếp, phải thường ưa thích sự nhàn cư. Nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

- Người được tự tại gì

Đệ tử tu khổ hạnh?

Thanh tịnh không phiền não

Như trăng sáng giữa sao?

Như nay không hồ nghi

Người có đức lớn này

Nên gìn giữ chánh pháp

Trừ sạch các ô uế.

Bấy giờ tôn giả Xá Lợi Phất tự nương nơi trí huệ rất thâm thâm, không ngăn mé, như đại hải không có bờ, có thể kham nhận luận nghị cùng kẻ ngoại học, Ngài đều hàng phục tất cả, xưng dương thiện pháp, mà không làm mất lòng đối phương, Ngài đã được giải thoát đối với ái dục, ý đã rõ biết sanh tử, đã chấm dứt nguyên nhân luân hồi các thú, liền đi đến chỗ đức Thế Tôn, Đâu mặt lại dưới chân đức Thế Tôn bạch rằng:

- Con khởi lên ý nghĩa, thấy đều kiên cố như vậy. Con đã ở các nơi của ngoại đạo dị học. Nay con đến đây là muốn được uống nước cam lồ để trừ tất cả trôi buộ, ý của con cũng không đắm trước đối với chỗ ở của mình. Đức Thế Tôn đã vì con mà nói ý nghĩa như vậy, để trừ tai họa khổ não. Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy xong, các người phàm phu đều ôm lòng sầu lo,

học giả cũng ôm lòng sầu lo, các người không có sự hồ nghi, thấy đều muốn được nghe,

Bấy giờ đức Thế Tôn tư duy trong giây lát bảo tôn giả Xá Lợi Phát rằng:

- Các hành này đều là hữu vi.

Bấy giờ tôn giả Xá Lợi Phát thường thích ở chỗ không nhàn, ưa thích nơi pháp, đánh lễ đối với pháp, nhiễu quanh ba vòng, liền đứng ngay thẳng quán sát thân đức Như Lai, rồi đến trong thôn Na La Đà, lấy cỏ trải dưới đất, nhập vào Tam muội sư tử phần tấn. Khi đã nhập vào định này rồi, dùng phương tiện ở chỗ đức Như Lai, ngay nơi đó mà nhập Niết Bàn.

Bấy giờ Sa Di Quân Đầu, thường cung cấp những vật dụng cho tôn giả Xá Lợi Phát, đang cùng Ngài chuyên bánh xe pháp tôn quý, tu hành Phật sự, là bậc Thanh văn tối đại, tất cả người đời, không ai là không cúng dường, đem bình bát và ba pháp y của tôn giả Xá Lợi Phát cúng dường cho đức Như Lai và tôn giả A Nan. Khi đến xong liền thưa với tôn giả A Nan:

- Vị thầy mà con tôn thờ nay đã diệt độ !

Tôn giả A Nan hỏi Sa Di Quân Đầu:

- Thầy của người là ai? Tên là gì?

Thưa rằng:

- Thầy của con tôn thờ tên là Ưu Ba Đề Xá, nay đã Bát Niết- Bàn. Đó chính là tôn giả Xá Lợi Phát vậy.

Khi ấy tôn giả A Nan nghe lời ấy xong, liền ôm lòng sầu lo, bị lưới ngu si bao phủ, bị tâm ý thương nhớ tôn giả Xá Lợi Phát mê hoặc, không còn hay biết gì nữa. Sầu phiền trong giây lát như vậy liền dẫn Sa Di Quân Đầu đi đến chỗ đức Thế Tôn, lấy lời trên bạch đầy đủ với Thế Tôn rằng:

- Hôm nay thân con đau đớn vì nghe tôn giả Xá Lợi Phát đã nhập Bát Niết- Bàn, nói rộng như trong kệ kinh.

Đức Thế Tôn bảo:



- Vị ấy đã trì- giới- thân mà mất chẳng? Và cũng đem theo pháp mà ta đã giác ngộ mà mất chẳng? Đó là 4 ý chỉ, nói rộng như trong kệ kinh, nhưng, này A Nan, các hành không thể bảo trì lâu dài được, tất cả đều phải bại hoại. Này A Nan, các hành vô thường, không có thường tồn, cũng không phải vì vậy mà không quán sát thiện hạnh.

Này A Nan, các hành là cái không thể nương tựa.

Này A Nan, nó làm hưng khởi khổ, cánh lạc, ôm lòng điên đảo. Này A Nan, hành là vô ngã, không được tự tại. Này A Nan, các hành khó có thể xả bỏ, thường thọ hữu giáo. Này A Nan, hành có sự nguy hại thấy đều không tịch. Này A Nan, nên xa lìa các hành gấp, vì nó khởi lên các tướng khổ lạc.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Sa Di Quân Đầu rằng:

- Ngươi hãy đem các vật của tôn giả Xá Lợi Phất để trong bàn tay của ta.

Khi ấy Sa Di Quân Đầu liền dâng cho đức Như Lai.

Bấy giờ đức Thế Tôn duỗi cánh tay rất mềm dịu, có sắc vàng ròng, nhận lấy. Khi ấy đức Thế Tôn nhận xá lợi của tôn giả, rất thanh tịnh, không có tỳ vết, tâm ý hoan hỷ, ai xem cũng vui mừng, đem để ở chỗ kín đáo.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo các Tỳ kheo rằng:

- Này các Tỳ kheo, hãy đảnh lễ xá lợi của tôn giả Xá Lợi Phất, rồi tự tán thán, danh văn của tôn giả truyền xa, là bậc tối tôn diệu trong hàng thanh văn. Chỉ có một vật tồn tại ngoài ra tất cả đều đã biến mất, các loài hữu tình đều muốn cái vui ấy, tôn giả hiện ra thần túc để trừ bỏ cấu trược, tôn giả lại có ánh sáng ấy, thấy đều trùm khắp, giả như đang có sắc ấy, phải nên lễ bái trí huệ của tôn giả. Ngài có danh xưng, tất cả thế gian thấy đều làm cho sung mãn. Đó là tôn giả Xá Lợi Phất, đối với ba cõi thân được tự tại, hương lành huân ướp, cho nên cần phải lễ bái vị có công đức như vậy. Tôn giả vì đời hiện ra ánh sáng, có nhiều công đức, phải học giải thoát, để đến bờ bên kia.

Khi ấy đức Thế Tôn cũng sắp xả bỏ tuổi thọ.

Bấy giờ đại địa chấn động lớn, bốn phương sấm chớp nổi lên, chư thiên đứng nghệt cả hư không, ca xướng kỹ nhạc, có một luồng ánh sáng lớn, không nơi nào mà không được chiếu sáng, mây và sương mù bao phủ đất

trời, làm cho lửa cháy vẫn không có ánh sáng, có lời truyền rao như vậy rằng: " Tất cả người trí nên thủ lấy sự diệt độ ".

Bấy giờ tôn giả A Nan, vào lúc sáng sớm, từ tòa đứng dậy, đi đến chỗ đức Thế Tôn, đầu mặt lạy dưới chân đức Thế Tôn, đứng qua một bên hỏi đức Thế Tôn rằng:

- Do nhân duyên gì khiến cho mặt đất chấn động mạnh, mà tâm Thế Tôn vẫn không di động?

Đức Thế Tôn liền bảo rằng:

- Nay A Nan, có 8 nguyên nhân làm cho quả đất chấn động mạnh.

Lại nữa, nay A Nan, nếu có vị Thanh Văn đệ nhất thập Bát Niết- Bàn, đức Như Lai cũng sẽ nhập Bát Niết- Bàn, nên có sự ứng điềm lành như vậy.

Tôn giả A Nan bạch đức Phật:

- Hôm nay đức Thế Tôn cũng sẽ bỏ tuổi thọ sao?

Đức Thế Tôn đáp rằng:

- Đúng vậy, nay A Nan, ta cũng sẽ bỏ tuổi thọ.

Bấy giờ tôn giả A Nan tự nhào xuống đất. Nói rộng như trong kệ kinh. Bạch đức Thế Tôn rằng:

- Chính con nghe từ kim khẩu đức Như Lai nói rằng:

- Nếu có các Tỳ kheo tu 4 thiên thần túc, có thể sống ở đời một kiếp cho đến vô số kiếp. Nói rộng như trong kệ kinh.

Bấy giờ đức Thế Tôn ý Ngài không di động, nói những lời ngôn giáo như vậy rằng:

- Thế nào A Nan, chẳng phải ta đã 2,3 lần báo với ngươi rồi sao?

Bấy giờ tôn giả A Nan biết đức Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, cho nên tôn giả im lặng mà đứng. Giống như ghe thuyền trong đại hải nếu bị vỡ thì không làm sao có thể đến bờ bên kia được, nên bạch đức Thế Tôn rằng:

- Từ đức Tỳ Diếp Thế Tôn đến nay, cảnh giới của đức Tam Đa Tam Phật ấy nhân dân thấy đều được thành tựu. Hôm nay cảnh giới của đức Như Lai, Ngài đã tu hành rất cần khổ, tinh tấn, huệ thí, không có hạn lượng. Nhưng như hôm nay thọ mạng của chúng sanh thì ngắn ngủi, sự giáo hóa chúng sanh vẫn chưa hoàn tất?

Khi ấy đức Thế Tôn bảo:

- Nay người làm thế nào để thế gian được hòa bình, thịnh vượng, không có sự sợ hãi khổ nạn? Khi có vị pháp vương xuất thế, vị chuyển luân thánh vương lấy pháp để giáo hóa, cây cối thảo mộc không sao kể hết, tất cả lao ngục, giam cầm đều được phóng thích, hoặc lại có các đảnh nước sôi ở thế gian, như chuyển luân thánh vương, tất cả các lao ngục giam cầm thấy đều được giải thoát, không bị các khổ ách. Ngài có ân từ đối với các chúng sinh.

+ Sao gọi là Ngài có ân từ đối với các chúng sanh?

Bấy giờ tôn giả A Nan bạch đức Thế Tôn:

- Đức pháp vương là bậc nhất, xuất hiện ở thế gian, những ai gặp nguy ách khổ não, Ngài có thể giải thoát khỏi khổ não. Đức Phật dạy:

- Giống như, này A Nan, thời thái bình có chuyển luân thánh vương, ở thời đức Phật Tỳ Diếp xuất thế cũng lại như vậy. Giống như lao ngục kiên cố đều được độ thoát. Này, A Nan, như thọ mạng của ta hôm nay rất ngắn, xuất hiện ở thế gian, các chúng sanh ấy, giống như người sanh trong kiếp đao kiếm, cái ác kiếp ấy có các kiết sử sâu dày, chưa thể lìa khỏi kiết sử ấy, họ nương vào các thứ tà kiến, có kiết sử tà kiến, vì dục phi pháp cho nên có dục kiết sử ngay khoảng giữa của các chúng sanh ấy, sanh ra các thứ như vậy. Vì cuộc đời ác trược cho nên sự giáo hóa rất ít, nên chúng sanh ấy cần phải siêng tu hạnh này.

Này A Nan, Lúc ta chưa đắc đạo thì ta là con khỉ. Ta không tiếc thân mạng, khiến cho đồng loại của ta đều được độ thoát, không ai mà không được độ.

Lại nữa, khi xưa lúc ta làm con sư tử thì ta đã độ thoát đoàn người thương nhân khi họ vượt qua ác đạo, nhờ ta tu phạm hạnh đã lâu rồi.

Bây giờ này A Nan, trong các cảnh giới ta sanh đến không có chúng sanh nào không được ta cứu độ.

Này A Nan ! ngay khi ấy ta lại làm thân người ở trong nước Ma Kiệt, cứu vớt mọi người.

Lại khi ta làm chim Thanh Tước, đã độ thoát vô số thương nhân.

Ta lại làm Đại Tiên Nhân độ thoát vô số Phạm Thiên. Ngay lúc ta được tám tuổi ta thệ nguyện ý không thối chuyển, thân mặc áo cỏ, cần tu khổ hạnh, ở nơi nhàn tịnh để tu hành, đều được hộ trì. Thế nào A Nan, ta đối với thiên hạ của cuộc đời mê hoặc này làm một trận mưa pháp. Khi ấy Thích Đề Hoàn Nhân liền cho đổ mưa.

Bây giờ, này A Nan, khi ta chưa sanh, thương yêu chúng sanh như con một.

Lại nữa này A Nan, ta vì các chúng sanh nên trong một kiếp, ta thế họ mà chịu sự khổ trong địa ngục, vì các chúng sanh mà chịu sự khổ như vậy.

Lại nữa, này A Nan, nay thân của Ta do cha mẹ sanh ra, không có oán địch nào có thể hại thân Ta được. Thân ta là Kim Cang Tam muội, phân biệt các thứ Tam muội. Nếu sau khi ta diệt độ, nếu ai cúng dường xá lợi thì nhỏ như hạt cải đi nữa, thì công đức ấy cũng vô cùng.

Bây giờ liền nói bài kệ này:

- Từ lúc mới phát ý

Việc Ngài làm bậc nhất

Ngài là bậc thượng non

Ai có thể bằng Ngài

Hoặc cha mẹ vợ con

Đời nay được tự tại

Mạng chung liền bỏ thân.

- Nay A Nan, nay ngươi hãy vì đức Như Lai đến giữa cây Song thọ. Nói rộng như trong kế kinh.

Bấy giờ tôn giả A Nan, vâng theo lời Phật dạy, liền suy nghĩ rằng:

- Hôm nay đức Thế Tôn niết- bàn thật sao?

Tôn giả liền sầu não, song không dám trái lời Phật dạy, liền sợ hãi, đi đến giữa cây ấy, đều là do túc mạng cùng theo đuổi, nên mới cần khổ như vậy, muốn trình bày ý nghĩ mình, nhưng lại hồ nghi, làm sao để trình bày điều này, liền bạch đức Thế Tôn:

- Con đã làm xong.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền đi đến chỗ ấy, khi đức Thế Tôn cất bước muốn đi. Lúc ấy tâm ý của tôn giả A Nan bị thiêu đốt, liền sanh ra tâm này:

- Đây là huyền mộng chẳng? Hay là sự thật chẳng? Tôn giả suy tư, do dự như vậy xong, liền trở lại tâm chơn chánh. Đó gọi là Vô thường. Chúng sanh lưu chuyển mà không thoát khỏi tai họa này.

Khi ấy đức Thế Tôn từ từ đi đến giữa cây Song thọ, ở khoảng giữa đó, có chư thiên đứng đầy cả hư không. Có người thì ca hát, kỹ nhạc, nhan sắc không thay đổi. Có người thì khóc lóc, rơi lệ, các chúng A tu luân nhiều vô số. Họ hy vọng đối với giáo pháp, cung kính đối với giáo pháp.

Bấy giờ họ liền nói bài kệ rằng:

- Bạc tôn quý bậc nhất

Vì các loại chúng sanh

Pháp Ngài cũng vô thượng

Nay Ngài sắp diệt độ

Bấy giờ đức Thế Tôn đi đến ngồi giữa cây Song thọ, khi ấy ở giữa cây Song thọ chư thiên cùng bảo nhau rằng:

- Đối với cuộc đời tao loạn, bậc nhất thiết trí sắp diệt độ, tại sao Ngài lại bỏ tất cả nhân dân, mà lại diệt độ?

Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Nếu ai vì nghĩa màu

Ban hưởng cam lồ vị

Ngài có năng lực này

Nhưng nay phải diệt độ

Như bánh xe kim cang

Nhân dân đều khen ngợi

Bánh xe có thể hư

Thế Tôn khó bị hoại

Ở khoảng giữa đó, Ngài dốc lòng tu pháp quán Vô thường, sức mạnh tinh tấn không thể phá hoại. Các chàng trai trũng đều vô thường. Các đức Phật Thế Tôn cũng diệt độ, tai hoạn này rất khổ não, liền nói bài kệ này:

- Phải tư duy cho kỹ

Sắc tượng phải luân chuyển

Do cảnh lạc trôi buộc

Thọ các sự khổ não

Trong đó hoặc có người nói bài kệ:

- Khởi thủy sanh là khó

Do ấm mà có danh

Không sanh thì không hoại

Có ai thoát nạn này?

Trong đó hoặc có người nói bài kệ, vô thường do đó mà sanh

- Khi giác ngộ ban đầu

Tất cả niệm đều thành

Ngài có sắc như vậy

Chư Phật không thường trụ

Hôm nay chúng nên tu nghiệp gì?

Bấy giờ đức Thế Tôn thuyết bài pháp này lần cuối cùng. Cho nên cần phải siêng năng tu tâm, bậc phước điền cũng không thể giữ lại sắc thân này, mà phát tâm hoan hỷ.

Bấy giờ ở trong vườn Bà La, chư thiên thấy đều đánh lễ đức Thế Tôn, tung lên biết bao hoa Mạn Đà La, họ đều khóc lóc rơi lệ, liền nói bài kệ này:

- Ai quan sát Như Lai

Ngày đêm không giải đãi

Khi Ngài sắp diệt độ

Bỏ thân hình tứ đại

Cần khổ là đức Ngài

Chưa từng sai chánh Pháp

Để vượt biển sanh tử

Nay phải bỏ ấm, Nhập

Bấy giờ đức Thế Tôn lúc sắp nhập niết bàn, Ngài bảo các Tỳ kheo:

- Nay các Tỳ kheo, ai có hồ nghi gì, hãy đến hỏi ngay. Cho đến tất cả hành đều không có tịnh thường. Vì sao. Tôn giả A Na Luật, đức Thế Tôn nhập niết bàn thật sao?

Khi đó các vị Phật Tích, Kim Cang, lực sĩ đứng sau đức Như Lai, quan sát nhan sắc, gân cốt chi tiết trong người của Ngài, thấy đều kiên cố có thể kham nhậm chịu đựng được, Ngài cũng có thể còn sức để thuyết pháp vi diệu. Họ liền khóc lóc mà nói bài kệ rằng:

- Không bản không tỳ vết

Ai che chở thế gian

Giống như sắc vàng tía

Nay phải bỏ thân này

Giống như ở thế gian

Tuổi già thì phải chết

Thích Ca Văn, họ Thích

Vô tướng hằng tịch diệt.

Trong đó hoặc có người nói:

- Thôi đi, thôi đi, đừng nói lời ấy.

Khi ấy họ ôm lòng ảo não, liền nói rằng:

- Tự nhớ đức Thế Tôn từ cõi trời Đâu Thuật giáng thân, sanh xuống nhân gian, nhớ Ngài có ngàn vạn chư Thiên, nhờ công đức của Ngài mà họ đều mặc áo xanh, có oai thần lực, cho nên sức mạnh không thể phá hoại Ngài được, có 500 vị không thối chuyển. Lại có 12 đại quý thân, ai thấy cũng đều hoảng sợ, đều muốn đến hộ vệ đức Như Lai. Họ tư duy như vậy, lại nói rằng:



- Mỗi chi thể của đức Như Lai đều phát ra hòa quang sáng rạng, và bảo chúng tôi rằng: - Hãy ra lệnh chư Thiên như vậy: " Bảo thân Hộ thể đến đây ". Ngay chỗ ấy họ nói rằng:

- Chúng ta hoan hỷ, thừa sự cúng dường như khi Ngài còn ở trong thai, trong khi mộng寐 cũng không xa lìa. Chúng ta nhiếp trước chúng sanh đời này kiên cố, do đó mà có cái tướng khổ, vui, có tướng cha và mẹ, có tướng tất cả thế gian đều vô thượng, vì diêu do Hộ Thể tạo ra, có tướng anh em, vì thọ nhận của tín thí cho nên có tướng là phước điền, vì tâm không tà vạy, nên có tướng chế ngự. Vì bị dục trôi dạt cho nên có tướng là Thuyền trưởng. Vì bất khả đắc, cho nên có tướng là cửa báu, vì đại từ bi cho nên có tướng là che chở thế gian. Như thân kim cang của Ta ngày nay, không thể phá hoại thành trăm mảnh được.

Hoặc có chỗ nói: " Thân này chắc chắn phải có quả báo. Vì sao vậy? - Vì cúng dường đức Như Lai vậy".

Bấy giờ, Mật Tích Kim Cang lực sĩ liền nói:

- Việc này thế nào? Khi Thái tử cỡi xe ngựa ra khỏi thành. Khi trở về 7 ngày không ăn, sanh ở cõi trời thứ 33. Huống chi nay chúng ta, tôn thờ vâng lời dạy của đức Như Lai để vào trong lỗ tai, rồi đọc tụng, tất cả đều học tập, độ thoát chúng sanh vô lượng. Nếu lại có cái biển châu báu, ta phải mong cầu chứ?

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ có hai vị Hiền thánh luận thuyết kệ rằng:

- Ngay nơi chỗ Thần Long

Kim-Cang hiện ở biển

Vì sao phải ủng hộ

Sư tử rồng như vậy.

Khi ấy họ suy tư, lại nói kệ:

- Giống như biển thâm sâu

Không ai hơn đức Ngài

Ở đời tu tinh tấn

Đức lớn không bên bờ.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở nước Ba La Nại, Ngài chuyên pháp luân, lúc mới chuyên pháp luân, làm lợi ích cho chúng sanh rất nhiều. Ngài ở đó tọa hạ an cư làm lợi ích cho quốc vương nước Ma Kiệt. Lần thứ hai, ba và thứ tư Ngài thuyết pháp ở đỉnh núi Linh Thứu, lần thứ năm ở Tỳ Thu Ly. Lần thứ sáu ở núi Ma Câu La cho Mẹ Ngài nghe. Lần thứ bảy ở cung trời thứ 33. Lần thứ tám ở cõi quý thân. Lần thứ chín ở nước Câu Khô ùTỳ. Lần thứ mười ở trong núi Chi Đề. Lần thứ mười một lại nói ở cõi quý thân. Lần thứ mười hai ở chỗ nhàn cư của Ba Già Đà. Lần thứ mười ba lại thuyết ở cõi quý thân. Lần thứ mười bốn ngay chỗ đức Phật đang tu hành ở tại vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, nước Xá Vệ. Lần thứ mười lăm ở trong thôn dòng họ Thích, thuộc nước Ca Duy La Vệ, Lần thứ mười sáu lại thuyết ở nước Ca Duy La Vệ. Lần thứ mười bảy ở thành La Duyệt. Lần thứ mười tám lại ở thành La Duyệt. Lần thứ mười chín ở trong núi Cha Lê. Lần thứ hai mươi tọa hạ an cư ở lại thành La Duyệt. Thứ hai mươi một, lại ở trong núi Cha Lê, trong cõi quý thân, không đi các nơi khác, liên tục bốn mùa an cư.

Trong 19 năm không qua chỗ khác, Ngài tọa hạ an cư ở nước Xá Vệ. Như vậy đức Như Lai khi tọa hạ an cư lần cuối cùng, trong nước Bạt Kỳ, tọa hạ ở trong thôn Tỳ Tướng.

Đức Thế Tôn đã vượt qua hang sâu ái dục, như vậy. Thuở xưa chư Phật đã làm huệ thí, lợi căn đều đã thành tựu. Các hạnh đầy đủ, kẻ chí tánh nhu hòa đã được độ thoát tất cả tiếp theo độ hạng trung căn. Rồi độ cho hạng hạ căn. Khiến họ dần dần được quả Tu-đà-Hoàn, cùng diễn thuyết cho kẻ ngoại học, Đức Thế Tôn đã độ tất cả, bấy giờ liền nhập Niết bàn. Khi ấy liền nói bài kệ:

- Muốn độ kẻ ngoại học

Đại giác không ai bằng

Tự giác rời độ người

không chìm trong hang thẳm

Trải qua các thứ vui

Cùng lúc thêm ích lợi

Bấy giờ sanh hoan hỷ

Đều được đến bỉ ngạn.

Như nay Ngài thanh tịnh, không có chút ô uế nào, những chỗ sanh ra thường gặp chỗ lành, việc làm đã thành tựu, cũng không có các ngạo mạn, nhờ các công đức đều được thành tựu. Nhờ cảnh giới ấy cho nên tương ưng thành tựu. Vì ân cần cho nên sự sanh thấy đều thành tựu, vì cứu tế bạt trừ khổ ách, nên được thành tựu đến chỗ vô vi, nếu sanh ở nhà hào quý thì cư gia thành tựu, nhờ sắc thân vi diệu cho nên thân thuộc thành tựu cho nên. Vì việc làm đầy đủ, cho nên chỗ vô vi thành tựu. Vì có hạn lượng cho nên làm việc gì cũng thành. Vì đoạn trừ các thứ kiết sử cho nên thành tựu sự hàng phục. Vì đã hưng khởi hạnh nghiệp cho nên thành tựu thế nguyện. Vì trồng các công đức chưa từng vi phạm, cho nên việc làm thành tựu. Nhờ thành tựu oai nghi, nên thành tựu các công đức luật nghi. Nhờ thành tựu việc diễn thuyết bốn ý chỉ của oai nghi, nên thành tựu phân biệt ngôn giáo cảnh giới, nhờ thành tựu việc hưng khởi, trí tuệ tập chúng đã xả các hữu thành tựu các giới ba cụ túc luật nghi, nhờ trí chuyên tâm cũng không dựa vào thiền, nên thành tựu Tam Muội, nhờ phân biệt như thật về cảnh giới ấy, nên thành tựu trí tuệ, Nhờ đoạn trừ các kiết sử, cho nên thành tựu giải thoát. Nhờ đoạn trừ các sự ngu si, cho nên thành tựu giải thoát kiến huệ. Nhờ tập hợp các công đức, nên thành tựu tất cả. Nhờ đã được tịch diệt, nên thành tựu chỉ quán. Vì vậy con đánh lễ bậc Thập lực. Bấy giờ liền nói bài kệ:

- Sắc Ngài khó nghĩ bàn

Đức Phật đã giác ngộ

Ba đời đều xung dương

Thần tiên đến bỉ ngạn

Với đời đã chấm dứt

Vĩnh viễn không khởi diệt,

Đại trí thông bậc nhất

Tất cả được tự tại.

Nghe rằng:- Đức Như Lai sau khi Niết- Bàn 100 năm, bậc nhất Thiết Trí thấy xuất hiện ở thế gian. Ở thành Khi La Lê có một vị vua tên là A Thúc, oai đức vòi vọi, giống như vị vua cõi Trời không khác, vua có đại oai đức, thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh, có thể luận nghị với bất cứ ai, xem dân như con đẻ. Nhà vua buổi tối lúc sắp đi ngủ, liền suy nghĩ rằng:

- Nay nguyện ta đã thành cũng không có mong cầu, nên ủng hộ nhân dân, nay nên làm phương tiện gì và làm việc gì nên hưng khởi việc gì, để nhân dân ở đời được nhờ vào oai đức của ta?. Khi vua suy nghĩ như vậy xong liền đi ngủ, ở trong giấc mộng liền nghe bài kệ:

- Quán sát thật vi diệu

Ba đời đều kính thờ

Ngài rộng thí xá lợi

Bậc tối thắng diệt độ.

Khi nghe lời nói ấy rồi, nhà vua liền tỉnh giấc. Khi nhà vua đã tỉnh rồi, liền than rằng:

- Lành thay chúng sanh kia

sau khi đã diệt độ

Trời xá lợi đã truyền

Chúng con phải kính lạy.

Lời khẩu truyền, khi tai đã được nghe, bấy giờ đại vương triệu tập quần thần đại chúng, đem nghĩa này để hỏi rằng:

- Ta nên dùng điều gì để cảm hóa nhân dân?

Các quần thần và nhân dân đều tâu rằng:

- Hoặc là cúng dường xá lợi của Như Lai, hoặc là tế tự thờ cúng Thần trời.

Bấy giờ Nhà vua liền nói rằng:

- Nên dùng lời chí thành để ủng hộ pháp này. Đêm qua trong giấc mộng ta có nghe lời ấy, suy nghĩ đến xá lợi của Phật hết sức quý giá, vì đời này cho nên chúng ta nên ủng hộ nhân dân của thế gian, tự mình đã được phước, chúng sanh lại được độ thoát, công đức vô lượng, nên thực hành oai nghi, ân từ, đều khiến mọi người thấy được ánh sáng. Ở trong mộng, ta có nghe lời nói ấy. Lại nói bài kệ:

- Nếu nghe âm vang ấy

Đạo tràng, tự hay biết

Ngài là Thích sư tử

Nên cúng dường Xá Lợi.

Bấy giờ nhà vua mời các Tỳ kheo lại lấy nghĩa trên để hỏi. Các Tỳ kheo bảo: " Lấy chánh pháp để chỉ giáo "

Khi ấy nhà vua lại nói với các Tỳ kheo:

- Chư Hiền đã nói về giấc mộng mà tôi thấy, chắc là đời trước tôi đã trồng gốc đức.

Khi ấy nhà vua thọ bát quan trai trong 8 ngày, mặc toàn vải trắng, đánh chuông, gõ trống, tấu kỹ nhạc, khảy đàn cầm, đàn sáo, đánh trống, thổi tù và, đốt các thứ hương, ở trong thành La Duyệt mà mong được xá lợi. Nhà vua nghe trong thành ấy có quyển sách bằng vàng vua đã thấy được hình dạng của quyển sách ấy, là do nhà vua đời trước đã bố thí nên mới thấy được sách ấy. (Từ khi vua nghe trở xuống là lời của các Tỳ kheo).

Nhà vua suy nghĩ giây lát liền nói:

- Điều ấy chắc chắn phải được quả báo vi diệu. Thật ra tôi muốn mở cái tráp đồng để thấy lời văn trong đó, nhà vua liền mở ra và thấy có quyển sách

bằng vàng và thấy lời văn trong tráp đó. (Quyển sách đó do vua A Xà Thế ghi chép lời huyền ký của đức Phật là có vua A Thúc ra đời).

Nhà vua thấy sự chứng nghiệm ấy liền cùng mọi người đọc bản văn này: " Trong thành La Duyệt của nước Ma Kiệt có một vị trưởng giả tên là Ba La Mật Đa La, ông ta có một người con trai tên là Tỳ Xà Da Mật Đa La. Người trưởng giả thứ hai tên là Ba Tu Ba Đà La có một người con trai tên là Ba Tu Đạt Ma. Hai người con của hai trưởng giả này đang vui chơi ở đầu ngã tư đường. Trong khi họ đang vui chơi, thì con của trưởng giả tên là Tỳ Xà Da Mật Đa La trong lòng hoan hỷ, mới lấy tay bụm đất dâng cúng (đức Phật), lại có tâm giúp đỡ những người ngược tâm hoan hỷ (làm việc ấy). Sau khi đức Như Lai nhập Niết- Bàn một trăm năm, thì Tỳ Xà Da Mật Đa La sẽ xuất hiện ở thế gian. Nhờ công đức lấy đất cúng dường cho đức Phật, nên có một vị vua tên là A Thúc sanh trong giòng họ Một Da ". Khi ấy nhà vua đọc văn tự này, liền hoan hỷ khen là chưa từng có, do đó vua ra lệnh các quần thần cùng đọc quyển sách vàng ấy, thì cũng giống như vua đã đọc không khác. Lời ký rằng: " Người sẽ thống lĩnh toàn nhân dân của thế giới này, nhưng Ngài không khen ngợi Ba Tu Đạt Ma ". Khi ấy nhà vua than rằng:

- Lành thay, bậc đại phước điền, làm một chút bố thí mà được công đức to lớn, tâm được hoan hỷ.

Hoặc có chỗ nói rằng:

- Ta lấy Xá Lợi của 7 tháp, phân bố rộng rãi để hóa độ thế giới.

Lành thay, nhà vua lúc đó thật là bậc trí tuệ chưa từng có, đã hoan hỷ lấy xá lợi của ta.

Ở trong hư không nghe tiếng nói của Thần Thánh, mới nói bài kệ này:

- Nên phát tâm hoan hỷ

Đức lành khó nói được

Nên tung rãi công đức

Đem xá lợi giáo hóa.

Vị Thiên Vương đối với Xá Lợi của Ngài, mưa biết bao thứ hoa.

Bấy giờ nhà vua dựng 8 vạn 4 ngàn cái tháp, hoàn thành trong một ngày.  
Khi ấy nhà vua bảo quân thần:

- Ngài có ngôn giáo chơn đế như vậy, được thế gian khen ngợi, phân bố xá lợi của đức Phật khi Ngài đã diệt độ cho thế giới, cũng không có các kiết sử, thân thanh tịnh như vàng ròng, cũng giống như tuyết trắng, quán xem mặt đất này chưa từng khởi lên điều ác, Ngài cũng như thế, thấy mặt đất này đã che chở muôn loài, điều Ngài giáo thọ, trí không lay động, ở trong hang cốc trên đỉnh núi cao, không vô hạn lượng, hướng đang thống lĩnh tất cả, tất cả mặt đất là phước điền, đấng Thập lực quán sát chúng sanh loại đã dựng tháp chùa, không có tăng giám.

Bấy giờ Xá Lợi của đức Thế Tôn chỉ vì tất cả chúng loại, mỗi mỗi tạo ra bao nhiêu luận thuyết.

Khi ấy nhà vua nói rằng:

- Giống như sức mạnh của vô số Kim Cang Tam Muội này làm cho nát xương mà tự được xả, an tịnh. Làm sao để độ chúng?

CÁC KINH DO TỶ KHEO TẶNG GIÀ LA SÁT TẬP THÀNH

QUYỀN HẠ HẾT.

--- oOo ---

Hết